



# BẢN TIN CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

BẢN TIN CỦA BỘ NỘI VỤ - CƠ QUAN THƯỜNG TRỰC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH CỦA CHÍNH PHỦ

**SỐ 20/2026**  
Từ 25/5 - 29/5/2026

**TIN NỔI BẬT CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH**

**TIN TRUNG ƯƠNG**

## KẾT LUẬN CỦA TỔNG BÍ THƯ, CHỦ TỊCH NƯỚC VỀ ĐÁNH GIÁ NGUỒN LỰC PHÁT TRIỂN ĐẤT NƯỚC

Ngày 26/5/2026, Văn phòng Trung ương Đảng có thông báo kết luận của đồng chí Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm tại buổi làm việc với các cơ quan về đánh giá nguồn lực phát triển đất nước (Thông báo số 67-TB/VPTW).



Nội dung thông báo nêu rõ: Ngày 20/5/2026, đồng chí Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm đã chủ trì buổi làm việc với một số cơ quan về đánh giá nguồn lực phát triển đất nước.

Sau khi nghe báo cáo của Ban Chính sách, chiến lược Trung ương, ý kiến đóng góp của các đại biểu, đồng chí Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm kết luận như sau:

1. Sau 40 năm đổi mới, đất nước đang có những nền tảng rất quan trọng, với tiềm năng và nguồn lực đa dạng. Quy mô nền kinh tế đã vượt mốc 514 tỷ USD, tăng trưởng kinh tế đạt trên 8%, khu vực kinh tế tư nhân đóng góp khoảng 51% GDP, khu vực FDI tiếp tục duy trì vai trò quan trọng, hạ tầng kinh tế - kỹ thuật được đầu tư mạnh mẽ, khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số được xác định là trọng tâm đột phá, quốc phòng, an ninh được bảo đảm, đối ngoại và hội nhập quốc tế tiếp tục được mở rộng. Tuy nhiên, để đưa đất nước bước vào giai đoạn phát triển nhanh, bền vững với mục tiêu "cần quán triệt quan điểm không thể chỉ dựa vào việc kéo dài thêm mô hình tăng trưởng cũ, với những động lực truyền thống; cần đổi mới tư duy về nguồn lực: Chuyển từ coi nguồn lực là có sẵn, hữu hạn, tĩnh, sang coi nguồn lực phải được kiến tạo, làm giàu, làm mới, kết nối và lan tỏa; xác lập mô hình tăng trưởng mới dựa trên khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; đồng thời, duy trì ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, bảo đảm các cân đối lớn, bảo vệ môi trường, bảo đảm an sinh xã hội, giữ vững quốc phòng - an ninh, nâng cao đời sống nhân dân và củng cố niềm tin xã hội; không vì trước mắt mà làm suy giảm nền tảng dài hạn.

**CHỈ ĐẠO NỘI DUNG**  
\*

**ÔNG PHẠM MINH HÙNG**  
VỤ TRƯỞNG  
VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH  
BỘ NỘI VỤ

**BIÊN TẬP VÀ TRÌNH BÀY**  
\*

**TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ THÔNG TIN**  
BỘ NỘI VỤ

**ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ**  
SỐ 8 TÔN THẤT THUYẾT - HÀ NỘI

**ĐIỆN THOẠI**  
024.62821016

**EMAIL**  
BANTINBCDCCHC@MOHA.GOV.VN  
**WEBSITE**  
HTTP://WWW.MOHA.GOV.VN

2. Trong thời gian tới, cần tiếp tục làm rõ, hoàn thiện một số nội dung lớn sau:

**Một là**, đánh giá đúng, đủ các nguồn lực phát triển của đất nước, trong đó xác định nguồn lực có lợi thế nổi trội, nguồn lực có thể huy động ngay, nguồn lực tiềm năng, chưa được chuyển hóa thành động lực phát triển. Trong đó, cần lưu ý đánh giá kỹ thực trạng các nguồn lực:

*Về kinh tế - tài chính*, quy mô các nguồn lực ngày càng lớn, có dư địa phát triển, nhưng hiệu quả sử dụng vốn chưa cao; phát triển thị trường vốn dài hạn chưa đáp ứng yêu cầu; năng lực khu vực tư nhân (công nghệ, quản trị, tiêu chuẩn, thương hiệu) còn hạn chế.

*Về nguồn lực đất đai, tài sản công, hạ tầng và không gian phát triển*, đây là nguồn lực rất lớn, nhưng một phần chưa được khơi thông do vướng mắc quy hoạch, nằm trong dự án tồn đọng kéo dài, chưa được khai thác hiệu quả; một phần vẫn chỉ là tiềm năng.

*Về nhân lực*, tiềm năng rất lớn với quy mô dân số hơn 100 triệu người, lực lượng lao động lớn, truyền thống hiếu học, khả năng thích ứng nhanh, nhưng nhân lực chất lượng cao còn thiếu, chưa đáp ứng được tốc độ chuyển đổi (đặc biệt trong các lĩnh vực mới như trí tuệ nhân tạo, bán dẫn, dữ liệu, tự động hóa, logistics, năng lượng mới, đường sắt tốc độ cao, hydrogen xanh, điện hạt nhân, công nghiệp công nghệ cao); nếu không cải thiện nhanh thì lợi thế về dân số sẽ giảm dần và có thể trở thành áp lực.

*Về nguồn lực khoa học, công nghệ, chuyển đổi số, đổi mới sáng tạo và dữ liệu*, là nguồn lực tạo đột phá, nhưng tỷ lệ đóng góp vào GDP còn ở mức rất khiêm tốn; dữ liệu còn phân tán, chưa liên thông, chưa được định giá, chưa trở thành tài sản chiến lược; khoa học, công nghệ chưa chuyển mạnh sang giải quyết các bài toán lớn của quốc gia, ngành, lĩnh vực, địa phương, tạo ra sản phẩm, doanh thu, nâng cao năng suất, sức cạnh tranh và năng lực làm chủ công nghệ.

*Về văn hóa, con người, thương hiệu quốc gia và niềm tin xã hội*, là nguồn lực nội sinh rất quan trọng, nhưng chưa được phát huy tương xứng. Trong mô hình tăng trưởng mới, văn hóa không chỉ là nền tảng tinh thần, mà còn phải được coi là sức mạnh mềm, nguồn lực sáng tạo, thương hiệu quốc gia, động lực thu hút đầu tư, du lịch, nhân tài và công nghệ.

*Về thể chế và quản trị*, là nguồn lực đặc biệt, nguồn lực của mọi nguồn lực. Khi thể chế thông thoáng thì mọi nguồn lực đều được giải phóng, mở ra không gian phát triển và tạo động lực tăng trưởng mới.

**Hai là**, quán triệt tư duy chuyển mạnh từ “huy động nguồn lực” sang “quản trị nguồn lực quốc gia”, xác định rõ cơ chế huy động, phân bổ, sử dụng và chuyển hóa nguồn lực; kích hoạt các nguồn lực tiềm năng để đưa vào sử dụng phục vụ phát triển. Phân bổ nguồn lực theo hiệu quả, năng suất, sức lan tỏa và kết quả đầu ra. Nguồn lực công phải dẫn dắt nguồn lực tư nhân; đầu tư công phải kích hoạt đầu tư xã hội; FDI phải kết nối với khu vực trong nước; kết cấu hạ tầng phải mở ra không gian phát triển.

**Ba là**, để khơi thông, huy động được tổng thể các nguồn lực phục vụ mục tiêu tăng trưởng thì ổn định vĩ mô phải là điều kiện nền tảng, thể chế kiến tạo phải là điều kiện đột phá, kết cấu hạ tầng kinh tế-xã hội phải đi trước một bước, bộ máy thực thi phải chủ động, quyết liệt,

trách nhiệm hơn. Đồng thời, tốc độ tăng năng suất các nhân tố tổng hợp (TFP) và năng suất lao động phải là thước đo hiệu quả phân bổ và sử dụng các nguồn lực.

**Bốn là**, phải xác lập rõ mô hình tăng trưởng mới dựa trên khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và dữ liệu; dựa trên các doanh nghiệp quốc gia mạnh; kinh tế tư nhân là một động lực quan trọng nhất; doanh nghiệp nhà nước dẫn dắt trong các lĩnh vực then chốt, chiến lược, thiết yếu; thu hút FDI với chất lượng, công nghệ cao, liên kết nội địa phải là động lực chính và phải có cơ chế tổ chức thực hiện hiệu quả với thước đo là tăng năng suất lao động, TFP.

**3.** Trên cơ sở đó, trong thời gian tới, đề nghị Đảng ủy Chính phủ phối hợp Ban Chính sách, chiến lược Trung ương chỉ đạo các cơ quan liên quan tập trung các nhóm nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm sau:

**Thứ nhất**, hoàn thiện thể chế và thực thi pháp luật phải được coi là nguồn lực đặc biệt quan trọng, là điều kiện để khơi thông các nguồn lực khác. Trong đó, trọng tâm là thể chế và năng lực thực thi trong lĩnh vực đất đai, tài sản công, đầu tư, quy hoạch, xây dựng, thị trường vốn, hợp tác công tư, dữ liệu, sở hữu trí tuệ, khoa học, công nghệ, cơ chế thử nghiệm có kiểm soát gắn với mô hình kinh tế mới.

Điều phối nguồn lực quốc gia theo hướng: Trung ương tập trung vào chiến lược, thể chế, quy chuẩn, quy hoạch, điều phối và giám sát; địa phương tập trung tổ chức không gian phát triển, huy động nguồn lực, giải phóng mặt bằng, phát triển hạ tầng và hệ sinh thái doanh nghiệp; doanh nghiệp là chủ thể đầu tư, đổi mới sáng tạo, sản xuất và mở rộng thị trường; viện, trường là nguồn cung tri thức, nhân lực và công nghệ.

**Thứ hai**, tổ chức kiểm kê, số hóa, rà soát, phân loại và xử lý dứt điểm các nguồn lực chậm đưa vào sử dụng như quy hoạch treo, dự án tồn đọng, chậm triển khai, tài sản công khai thác sử dụng kém hiệu quả. Phải làm rõ 5 câu hỏi lớn: (1) Nguồn lực nào đang bị đóng lại. (2) Nguồn lực nào đang phân bổ sai. (3) Nguồn lực nào chưa định giá đúng. (4) Nguồn lực nào phải kiến tạo mới. (5) Ai chịu trách nhiệm tháo gỡ, trong thời hạn nào, bằng công cụ gì và đo kết quả ra sao.

**Thứ ba**, ưu tiên tập trung nguồn lực cho các cực tăng trưởng, hành lang kinh tế, kinh tế biển, liên kết vùng, ngành có sức lan tỏa cao, các hạ tầng chiến lược, logistics, năng lượng, dữ liệu, đô thị, trung tâm tài chính, khu thương mại tự do, khu công nghiệp công nghệ cao.

**Thứ tư**, làm rõ vai trò của doanh nghiệp, thị trường và khu vực tư nhân. Kinh tế tư nhân trong nước cần được coi là chủ thể trung tâm trong chuyển hóa nguồn lực thành tăng trưởng. Khuyến khích phát triển doanh nghiệp, thị trường vốn để khơi thông, huy động mọi nguồn lực trong dân cho phát triển kinh tế.

**Thứ năm**, triển khai chương trình năng suất quốc gia gắn với TFP, chuyển đổi số doanh nghiệp, tự động hóa, tiêu chuẩn hóa, quản trị hiện đại, nâng cấp nhà cung ứng nội địa, nâng cao tỷ lệ nội địa hóa. Chuẩn bị nhân lực chiến lược cho trí tuệ nhân tạo, bán dẫn, khoa học dữ liệu, an ninh mạng, logistics, năng lượng mới, hydrogen xanh, điện hạt nhân, công nghệ sinh

học, vật liệu mới, đường sắt tốc độ cao, tài chính hiện đại, quản trị công và quản trị doanh nghiệp.

**Thứ sáu**, xây dựng Chiến lược thương hiệu quốc gia thế hệ mới, chuyển định vị Việt Nam từ điểm đến với chi phí cạnh tranh sang quốc gia đổi mới sáng tạo, xanh, tin cậy, có năng lực công nghệ và bản sắc văn hóa.

Giao Đảng ủy Chính phủ phối hợp Ban Chính sách, chiến lược Trung ương nghiên cứu hoàn thiện đánh giá tổng thể các nguồn lực đất nước để xây dựng Đề án trình Bộ Chính trị xem xét, ban hành Nghị quyết mới thay thế Nghị quyết số 39-NQ/TW, ngày 15/1/2019 của Bộ Chính trị về nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác, sử dụng và phát huy các nguồn lực của nền kinh tế trong thời gian tới.

Nguồn: [nhandan.vn](#)

## HỘI NGHỊ KHẢO SÁT SƠ KẾT MỘT NĂM VẬN HÀNH MÔ HÌNH CHÍNH QUYỀN 3 CẤP

Chiều ngày 26/5/2026, Ban Tổ chức Trung ương tổ chức Hội nghị khảo sát trực tuyến sơ kết một năm vận hành mô hình tổ chức tổng thể của hệ thống chính trị, mô hình chính quyền 3 cấp tới điểm cầu các tỉnh, thành phố. Đồng chí Nguyễn Duy Ngọc, Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Trung ương Đảng, Trưởng ban Tổ chức Trung ương chủ trì hội nghị.

Phát biểu mở đầu hội nghị, Trưởng ban Tổ chức Trung ương Nguyễn Duy Ngọc cho biết, từ ngày 01/7/2025, mô hình mới của hệ thống chính trị và chính quyền được vận hành. Theo cấu trúc mới, hệ thống chính trị vận hành xuyên suốt đến cấp xã dựa trên bốn trục cốt lõi, gồm: Các cơ quan Đảng; Quốc hội (Hội đồng nhân dân); Chính phủ (chính quyền địa phương); Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức thành viên. Đi đôi với cấu trúc khung này là việc phân định nhiệm vụ và ủy quyền thủ tục hành chính theo từng cấp.

Để bảo đảm thực thi, nguồn lực đã và đang được tập trung bố trí theo hai phương diện then chốt là nguồn lực con người và ngân sách. Về nhân sự, lực lượng cán bộ được điều động dựa trên khối lượng nhiệm vụ và thủ tục ở từng cấp. Tùy thuộc vào thực tế địa phương, việc bố trí được thực hiện linh hoạt thông qua các phương án như hợp nhất các cơ quan có chức năng tương đồng, điều động cán bộ từ tỉnh xuống xã, hoặc sử dụng đội ngũ cán bộ không chuyên trách theo các chính sách đãi ngộ gắn liền với hoạt động và tuyển dụng. Về ngân sách, nguồn lực tài chính được đưa xuống cơ sở bao gồm ngân sách chi lương, ngân sách phục vụ các hoạt động hành chính và nguồn vốn đầu tư phát triển.

Thời gian qua, các địa phương đã từng bước ứng dụng chuyển đổi số và kết nối dữ liệu vào các nhiệm vụ, thủ tục hành chính tại Đề án 06 “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030”, đến nay đã đưa vào vận hành 25 dịch vụ công trực tuyến toàn trình.

Đồng chí Nguyễn Duy Ngọc đề nghị, trên cơ sở những nội dung đạt được các địa phương trao đổi, làm rõ những nhiệm vụ, thủ tục nào cần tiếp tục phân cấp xuống xã; nhiệm vụ nào đưa xuống tỉnh hoặc điều chuyển ngược lại về cấp tỉnh và Trung ương. Việc phân định này phải cụ thể theo từng lĩnh vực, từng trực chức năng, đi kèm với sự đồng bộ về con người, tài chính, kèm theo sự đồng bộ của hệ thống pháp luật.

Tại hội nghị, đại diện các tỉnh, thành phố: Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh, Hải Phòng, Khánh Hòa, Cà Mau đều khẳng định việc triển khai mô hình chính quyền địa phương hai cấp là chủ trương đúng đắn, góp phần tinh gọn bộ máy, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị và chính quyền địa phương.

Từ thực tiễn hoạt động, các đại biểu đã nêu một số khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai mô hình chính quyền địa phương hai cấp và đề xuất một số giải pháp tháo gỡ, như: Bổ sung đủ số lượng, đúng người, đúng việc; quan tâm đào tạo bồi dưỡng, cập nhật kiến thức, kỹ năng mới - nhất là cho cán bộ cấp xã; phân cấp phân quyền phải đi đôi với phân bổ nguồn lực; hướng dẫn nghiệp vụ, kiểm tra giám sát, đi đôi với kiểm soát quyền lực...

Tham luận tại hội nghị từ điểm cầu thành phố Hà Nội, Chủ tịch Hội đồng nhân dân thành phố Phùng Thị Hồng Hà cho rằng, tổ chức bộ máy trong mô hình chính quyền địa phương hai cấp phải tinh gọn nhưng phù hợp đặc thù từng địa phương, không nên hiểu theo hướng cào bằng giữa các địa bàn; phân cấp, ủy quyền phải đi đôi với điều kiện thực hiện.

Thành phố Hà Nội đề nghị Trung ương tiếp tục nghiên cứu hoàn thiện các tiêu chí về quy mô đơn vị hành chính cấp xã theo hướng linh hoạt hơn, phù hợp với đặc điểm từng vùng, từng loại hình đô thị và yêu cầu phát triển trong giai đoạn mới; tạo điều kiện để địa phương chủ động hơn trong tổ chức không gian phát triển và nâng cao hiệu quả quản trị địa phương.

Về tổ chức bộ máy và hoạt động của cơ quan Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam cùng các tổ chức chính trị - xã hội, thành phố Hà Nội đề nghị Trung ương tiếp tục nghiên cứu, hướng dẫn cụ thể hơn về mô hình tổ chức, chức năng, nhiệm vụ và cơ chế phối hợp giữa Mặt trận tổ quốc Việt Nam với các tổ chức chính trị - xã hội trong mô hình mới.

Về số lượng cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân thành phố và Ủy ban nhân dân cấp xã, theo đồng chí Phùng Thị Hồng Hà, sau khi thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy và đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, khối lượng công việc của chính quyền địa phương tăng lên rất lớn. Trong khi đó số phòng chuyên môn còn mỏng, nhiều địa bàn xuất hiện tình trạng quá tải trong xử lý công việc...

Từ thực tiễn đó, Hà Nội đề nghị Trung ương tiếp tục nghiên cứu tăng tính linh hoạt cho địa phương trong tổ chức cơ quan chuyên môn; cho phép căn cứ quy mô dân số, đặc điểm đô thị và yêu cầu quản lý để xem xét bổ sung số lượng cơ quan chuyên môn phù hợp...

Sau khi nghe các địa phương nêu một số đề xuất, kiến nghị và ý kiến của các đại biểu tại điểm cầu trực tiếp, phát biểu kết luận hội nghị, Trưởng ban Tổ chức Trung ương Nguyễn Duy Ngọc ghi nhận một số kết quả đạt được của các địa phương cũng như những vấn đề còn khó khăn, cần tập trung giải quyết trong giai đoạn tới; trong đó có vấn đề kiện toàn tổ chức từ bên

trong, xác lập nguyên tắc phân giao nhiệm vụ, tháo gỡ rào cản chuyên đổi số, quản lý và sử dụng hiệu quả tài sản công, đánh giá dự địa phát triển và nguồn lực...

Đồng chí Nguyễn Duy Ngọc đề nghị các địa phương được khảo sát khẩn trương tiếp thu, hoàn thiện báo cáo bổ sung để gửi về Thường trực Ban Chỉ đạo. Các nội dung trao đổi, phản biện và kiến nghị từ các điểm cầu trực tuyến tại hội nghị thảo luận này sẽ tiếp tục được tổng hợp, thống nhất để xây dựng báo cáo toàn diện trình Ban Chỉ đạo và khối chính trị, chuẩn bị chu đáo cho hội nghị toàn quốc sắp tới.

Với tinh thần “địa phương quyết, địa phương làm và địa phương chịu trách nhiệm”, Ban Chỉ đạo sẽ tiếp tục mở rộng khảo sát ở các nhóm địa phương khác nhằm đúc kết những mô hình đột phá, bài học hay, đồng thời tổng hợp các vướng mắc để đề xuất Bộ Chính trị, Quốc hội và Chính phủ kịp thời sửa đổi, bổ sung thể chế trong thời gian tới.

*Nguồn: hanoimoi.vn*

## NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN CŨNG LÀ NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG QUẢN TRỊ QUỐC GIA, ĐỊA PHƯƠNG

Sáng ngày 28/5/2026, Ủy ban Thường vụ Quốc hội tổ chức Hội nghị Hội đồng nhân dân toàn quốc triển khai phương hướng, nhiệm vụ nhiệm kỳ 2026-2031. Hội nghị được tổ chức theo hình thức trực tiếp và trực tuyến tại điểm cầu 33 tỉnh, thành phố.

Hội nghị được tổ chức nhằm đánh giá hoạt động của Hội đồng nhân dân các tỉnh, thành phố nhiệm kỳ 2021 - 2026; tình hình tổ chức và hoạt động những tháng đầu nhiệm kỳ 2026 - 2031; tăng cường sự chỉ đạo và trách nhiệm của Ủy ban Thường vụ Quốc hội trong công tác giám sát, hướng dẫn đối với hoạt động của Hội đồng nhân dân; triển khai phương hướng, nhiệm vụ và các giải pháp góp phần tiếp tục đổi mới nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố nhiệm kỳ 2026 - 2031 với phương châm: “Địa phương quyết, địa phương làm, địa phương chịu trách nhiệm”. Qua đó, góp phần nâng cao nhận thức, thúc đẩy sự quan tâm, đồng thuận của cử tri, các tầng lớp nhân dân đối với hoạt động của Hội đồng nhân dân.

### **Đổi mới mạnh mẽ tư duy quản trị địa phương theo hướng kiến tạo phát triển**

Phát biểu Hội nghị, Phó Thủ tướng Chính phủ Phạm Thị Thanh Trà cho rằng nhiệm kỳ 2021 - 2026 ghi dấu nhiều bước chuyển mang tính lịch sử của Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp trong cải cách tổ chức bộ máy, đổi mới quản trị quốc gia, quản trị địa phương và hoàn thiện thể chế phát triển.

Trong bối cảnh nhiều khó khăn chưa từng có tiền lệ, sự phối hợp chặt chẽ giữa Quốc hội, Chính phủ, Mặt trận tổ quốc Việt Nam, chính quyền địa phương và Hội đồng nhân dân các

cấp đã góp phần tháo gỡ điểm nghẽn, khơi thông nguồn lực, tạo nền tảng cho mô hình chính quyền địa phương 2 cấp và các động lực phát triển mới đi vào thực tiễn.

Bước vào nhiệm kỳ 2026 - 2031, theo Phó Thủ tướng Chính phủ Phạm Thị Thanh Trà, mục tiêu tăng trưởng hai con số, yêu cầu thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng, các nghị quyết chiến lược của Bộ Chính trị và xây dựng nền quản trị quốc gia, quản trị địa phương hiện đại, hiệu quả đang đặt ra yêu cầu rất cao đối với Chính phủ, chính quyền địa phương và Hội đồng nhân dân các cấp.

Trong môi quan hệ đó, Chính phủ xác định rất rõ: Nâng cao chất lượng hoạt động của HĐND cũng chính là nâng cao chất lượng quản trị quốc gia, địa phương, nâng cao hiệu quả thực thi chính sách và hiệu lực điều hành của bộ máy hành chính nhà nước từ Trung ương đến địa phương, thiết thực góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu các nghị quyết của Đảng.

Từ góc độ Chính phủ, Phó Thủ tướng Chính phủ Phạm Thị Thanh Trà đề nghị đổi mới mạnh mẽ tư duy quản trị địa phương theo hướng kiến tạo phát triển, phục vụ nhân dân và nâng cao hiệu quả hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp.

*Trước hết là phải đổi mới mạnh mẽ tư duy quản trị địa phương theo hướng kiến tạo phát triển và phục vụ nhân dân.*

Theo Phó Thủ tướng Chính phủ Phạm Thị Thanh Trà, điểm cốt lõi của quản trị địa phương hiệu quả là tạo được môi trường phát triển tốt hơn, huy động được cộng đồng, doanh nghiệp và các tầng lớp nhân dân và phát huy cao độ dân chủ ở cơ sở để mọi người dân được tham gia vào từng mục tiêu, nhiệm vụ, chính sách phát triển đất nước cũng như địa phương.

Chính phủ sẽ tiếp tục đề xuất Quốc hội và theo thẩm quyền hoàn thiện thể chế, chính sách, phân định rõ thẩm quyền giữa Trung ương và địa phương; tăng tính chủ động, tự chịu trách nhiệm và khả năng phản ứng chính sách của địa phương.

Đặc biệt, Chính phủ sẽ hướng dẫn phát huy hơn nữa vai trò, chức năng của Hội đồng nhân dân, nhất là Hội đồng nhân dân xã.

Theo đó, Hội đồng nhân dân các cấp phải thực sự trở thành chủ thể kiến tạo phát triển tại địa phương; tập trung ban hành cơ chế, chính sách tiếp tục đẩy mạnh việc tháo gỡ điểm nghẽn cho phát triển theo thẩm quyền; mở ra dư địa phát triển mới cho từng ngành, từng lĩnh vực, từng địa phương.

Bên cạnh đó, cần chú trọng hơn việc đánh giá tác động chính sách, tham vấn đối tượng chịu sự tác động, rà soát tính đồng bộ của hệ thống pháp luật và theo dõi việc thực hiện sau ban hành; lấy sự hài lòng và hiệu quả phục vụ người dân, doanh nghiệp và năng lực cạnh tranh địa phương làm thước đo đánh giá hoạt động của Hội đồng nhân dân và chính quyền địa phương.

### **Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền gắn với kiểm soát quyền lực hiệu quả**

*Giải pháp thứ hai đó là tiếp tục đẩy mạnh phân cấp, phân quyền thực chất gắn với kiểm soát quyền lực hiệu quả.*

Phó Thủ tướng cho rằng yếu tố cơ bản của mô hình chính quyền địa phương 2 cấp không chỉ là tinh gọn tổ chức bộ máy, mà là tái cấu trúc lại phương thức vận hành của nền hành

chính quốc gia theo hướng gần dân hơn, linh hoạt hơn, hiệu quả hơn và kiến tạo phát triển đất nước nhanh hơn.

Chính phủ quán triệt sâu sắc chủ trương của Đảng và chỉ đạo của đồng chí Tổng Bí thư, Chủ tịch nước, triệt để thực hiện “địa phương quyết, địa phương làm, địa phương chịu trách nhiệm”.

Theo đó, Chính phủ tiếp tục rà soát, phân cấp, phân quyền cho địa phương; đồng thời nghiên cứu hoàn thiện cơ chế phân bổ tương ứng về nguồn lực, dữ liệu và công cụ quản trị để địa phương đủ năng lực thực hiện trọng trách được giao.

Chính phủ cũng yêu cầu các bộ, ngành phải chủ động hơn, sâu sát hơn với địa phương; không để tình trạng chậm hướng dẫn, đùn đẩy trách nhiệm hay để địa phương “chờ cơ chế”.

Tuy nhiên, Phó Thủ tướng cũng nhấn mạnh phân quyền, phân cấp càng mạnh thì kiểm soát quyền lực càng phải chặt chẽ. Hội đồng nhân dân phải thực sự là thiết chế kiểm soát quyền lực hiệu quả ở địa phương; nhất là tiếp tục ban hành cơ chế phân cấp tại địa phương mình và đồng thời gắn với điều chỉnh, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính để đáp ứng được yêu cầu vận hành hiệu lực, hiệu quả của chính quyền địa phương hai cấp

Theo đó, cần đổi mới phương thức từ giám sát *hành chính truyền thống* sang *giám sát thực chất* mà người dân và doanh nghiệp cảm nhận được hiệu quả từ chủ trương lớn của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước tại địa phương.

### **Tạo bước đột phá thực sự về chuyển đổi số**

Một nhiệm vụ khác được Phó Thủ tướng Chính phủ Phạm Thị Thanh Trà nhấn mạnh là tạo bước đột phá thực sự về chuyển đổi số trong hoạt động của hệ thống hành chính địa phương.

Theo Phó Thủ tướng Chính phủ, khoảng cách lớn nhất về chất lượng hiệu quả của chính quyền địa phương 2 cấp giữa các địa phương chủ yếu nằm ở năng lực quản trị và mức độ chuyển đổi số.

Chính phủ đang tập trung xây dựng Chính phủ số, kinh tế số, xã hội số và dữ liệu số quốc gia. Từ sự tiên phong trong chuyển đổi số của Quốc hội, Phó Thủ tướng mong muốn Hội đồng nhân dân các cấp cần đẩy mạnh đổi mới phương thức hoạt động trên môi trường số.

Cùng với đó, hoạt động của Hội đồng nhân dân cần chuyển từ giám sát qua báo cáo giấy sang giám sát bằng dữ liệu thời gian thực; chuyển từ xử lý thủ công sang quản trị thông minh dựa trên dữ liệu và trí tuệ nhân tạo.

Chính phủ sẽ sớm chỉ đạo, hướng dẫn hoàn thiện hệ sinh thái dữ liệu liên thông giữa Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân và các cơ quan trong hệ thống chính trị để nâng cao năng lực dự báo, phản ứng chính sách và kiểm soát rủi ro; đồng thời hình thành văn hóa quản trị số trong bộ máy hành chính từ Trung ương đến địa phương; thực hiện xây dựng Chính phủ số, chính quyền số, đáp ứng yêu cầu phát triển của kỷ nguyên mới.

### **Cải cách thể chế là “khâu đột phá của đột phá”**

Nhấn mạnh cải cách thể chế và cải cách thủ tục hành chính là “khâu đột phá của đột phá”, Phó Thủ tướng Chính phủ Phạm Thị Thanh Trà cho rằng đây là yếu tố then chốt để giải

phóng nguồn lực, để nâng cao năng lực cạnh tranh và đạt mục tiêu tăng trưởng hai con số trong chặng đường tới.

Theo Phó Thủ tướng, Quốc hội đang đồng hành cùng Chính phủ tập trung rất mạnh vào cải cách thể chế với tinh thần: *Thể chế phải mở đường cho phát triển và bảo vệ cán bộ dám nghĩ, dám làm vì lợi ích chung.*

Từ thực tiễn hơn 1 tháng qua, Chính phủ đã ban hành 11 nghị quyết chuyên đề về cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, theo đó đã bãi bỏ 56 ngành nghề kinh doanh có điều kiện, cắt giảm 697 thủ tục hành chính và 1.754 điều kiện kinh doanh, đơn giản hóa 704 thủ tục hành chính, phân cấp cho địa phương 321 thủ tục hành chính, giảm 53% thời gian thực hiện thủ tục hành chính, giảm 55% chi phí tuân thủ, tương ứng khoảng 23 nghìn tỷ đồng mỗi năm. Chính phủ cũng yêu cầu các bộ, ngành khẩn trương hướng dẫn triển khai các nội dung liên quan đến cắt giảm thủ tục hành chính nhằm bảo đảm đồng bộ, thống nhất, liên thông và không để gián đoạn trong giải quyết thủ tục cho người dân, doanh nghiệp.

### **Chuyển mạnh từ “giám sát sự vụ” sang “giám sát chiến lược phát triển”**

Theo Phó Thủ tướng Chính phủ Phạm Thị Thanh Trà, mục tiêu tăng trưởng cao trong giai đoạn tới đòi hỏi phải có năng lực quản trị rủi ro tương ứng; rủi ro hiện nay không chỉ đến từ kinh tế hay đầu tư công, mà còn đến từ an ninh dữ liệu, biến đổi khí hậu, già hóa dân số, dịch chuyển chuỗi cung ứng và những biến động rất nhanh, khó lường của tình hình thế giới.

Vì vậy, hoạt động giám sát của Hội đồng nhân dân phải chuyển mạnh từ “giám sát sự vụ” sang “giám sát chiến lược phát triển”; chuyển từ giám sát quy trình sang giám sát kết quả cuối cùng; phải đi sâu vào những lĩnh vực tiềm ẩn rủi ro lớn như đầu tư công, đất đai, quy hoạch, tài chính công, chuyển đổi số, môi trường và các dự án trọng điểm và hoạt động công vụ.

Khẳng định Chính phủ luôn lắng nghe ý kiến từ cơ sở, từ thực tiễn hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp, Phó Thủ tướng Chính phủ Phạm Thị Thanh Trà cho biết Chính phủ sẽ tiếp tục phối hợp chặt chẽ với Ủy ban Thường vụ Quốc hội hoàn thiện cơ chế, điều kiện để nâng cao hiệu quả, hiệu lực hoạt động của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, nhất là đối với cấp xã.

*Nguồn: baochinhphu.vn*

## **KHẨN TRƯỞNG HOÀN THIỆN THÍ ĐIỂM CHẤM ĐIỂM KPI TRONG CÔNG TÁC XÂY DỰNG PHÁP LUẬT**

Ngày 27/5/2026, Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Tiến Châu chủ trì cuộc họp về kết quả xây dựng, ban hành văn bản quy định chi tiết luật, nghị quyết của Quốc hội và tiến độ chuẩn bị các dự án luật, nghị quyết dự kiến trình Quốc hội trong năm 2026, yêu cầu khẩn trương hoàn thiện thí điểm chấm KPI trong công tác xây dựng pháp luật.

Theo báo cáo của Bộ Tư pháp, hiện có tổng cộng 62 dự án luật, nghị quyết đang được các bộ, cơ quan nghiên cứu, chuẩn bị để trình Quốc hội xem xét, thông qua từ nay đến cuối năm 2026.

Công tác xây dựng văn bản quy định chi tiết đã có chuyển biến tích cực trong thời gian ngắn. Chỉ trong 10 ngày, từ 15/5 - 25/5, các bộ, cơ quan ngang bộ đã ban hành thêm 34 văn bản quy định chi tiết, kéo giảm số lượng văn bản chậm, nợ từ 30 xuống còn 26 văn bản.

Tuy nhiên, tình trạng “nợ” văn bản vẫn chưa được xử lý dứt điểm. Hiện còn 26 văn bản chưa ban hành, gồm 16 nghị định, 1 quyết định và 9 thông tư.

Theo Bộ Tư pháp, nguyên nhân chủ yếu là nhiều nội dung liên quan việc thể chế hóa chủ trương mới của Đảng, có phạm vi tác động rộng, liên quan nhiều ngành, lĩnh vực nên cần thêm thời gian nghiên cứu, đánh giá kỹ lưỡng.

Bên cạnh đó, một số bộ chưa thực sự chủ động, quyết liệt; chất lượng hồ sơ, dự thảo văn bản còn hạn chế, công tác phối hợp đôi lúc chưa kịp thời, hiệu quả.

Đánh giá cao sự chủ động của Bộ Tư pháp trong phối hợp xây dựng chương trình, bổ sung các dự án luật vào chương trình lập pháp năm 2026 và các kỳ họp sắp tới, Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Tiến Châu nhấn mạnh yêu cầu phải tiếp tục hoàn thiện và “tái cơ cấu” hệ thống pháp luật theo tinh thần Nghị quyết số 27-NQ/TW về xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa trong giai đoạn mới.

Theo đó, công tác lập pháp cần phản ứng chính sách nhanh nhạy, kịp thời, không thể làm theo tư duy cũ, mà phải hướng tới tháo gỡ điểm nghẽn, tạo động lực phát triển và nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia. Xây dựng pháp luật cần được đặt đúng vị trí, vai trò. Các Bộ trưởng phải trực tiếp chỉ đạo, quan tâm sát sao hơn tới công tác này.

Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Tiến Châu giao Bộ Tư pháp khẩn trương hoàn thiện thí điểm chấm điểm KPI trong công tác xây dựng pháp luật; đồng thời phối hợp chặt chẽ với Văn phòng Chính phủ theo dõi, đôn đốc tiến độ trình các dự án luật, nghị quyết trong Chương trình lập pháp năm 2026, đặc biệt là các dự án phải trình Chính phủ trong tháng 5 và 6/2026.

Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Tiến Châu lưu ý không để xảy ra tình trạng dồn nhiều dự án luật vào sát kỳ họp Quốc hội, gây áp lực cho quá trình thẩm định, xem xét. Tuy nhiên, cũng không vì sức ép tiến độ mà hạ thấp yêu cầu về chất lượng chính sách, tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất và khả thi của hệ thống pháp luật.

Bộ Tư pháp phải thực sự là cơ quan “gác cổng” về chất lượng xây dựng pháp luật, phát hiện sớm các nội dung còn chòng chéo, mâu thuẫn, chưa rõ thẩm quyền hoặc chưa đánh giá đầy đủ tác động xã hội. Đối với các dự án luật, nghị quyết dự kiến trình tại kỳ họp không thường lệ tháng 7/2026, Phó Thủ tướng Chính phủ giao Bộ Tư pháp chủ trì rà soát kỹ 17 dự án; ưu tiên các dự án phục vụ trực tiếp phân cấp, phân quyền, cắt giảm thủ tục hành chính, điều kiện đầu tư kinh doanh.

Đánh giá tình trạng chậm, nợ ban hành quy định chi tiết tại một số bộ, ngành là “nghiêm trọng”, Phó Thủ tướng Chính phủ cho rằng đây là vấn đề ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu lực thi hành pháp luật, kỷ luật hành chính cũng như môi trường đầu tư, kinh doanh. Vì vậy, các bộ, cơ quan ngang bộ phải xác định việc xây dựng, trình và ban hành văn bản quy định chi tiết là nhiệm vụ ưu tiên cao nhất, không để tiếp tục kéo dài “khoảng trống pháp lý”. Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Tiến Châu yêu cầu Bộ Tư pháp không chỉ đôn đốc tiến độ ban hành văn bản,

mà phải kiểm soát ngay từ khâu đề nghị xây dựng luật, xác định nội dung nào cần quy định trong luật, nội dung nào giao Chính phủ hoặc bộ, ngành hướng dẫn; đánh giá đầy đủ tác động đến thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh, chi phí tuân thủ và khả năng thực thi.

Nguồn: nhandan.vn

## SỬA LUẬT ĐẤT ĐAI CẦN THEO HƯỚNG CÔNG KHAI, MINH BẠCH, KHƠI THÔNG NGUỒN LỰC CHO PHÁT TRIỂN ĐẤT NƯỚC

Sáng ngày 26/5/2026, tại trụ sở Chính phủ, Phó Thủ tướng Hồ Quốc Dũng chủ trì cuộc họp về việc triển khai nhiệm vụ sơ kết thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW khóa XIII về “Tiếp tục đổi mới, hoàn thiện thể chế, chính sách, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý và sử dụng đất, tạo động lực đưa nước ta trở thành nước phát triển có thu nhập cao” và định hướng sửa đổi Luật Đất đai.

### **Đẩy nhanh sơ kết Nghị quyết số 18-NQ/TW, hoàn thiện định hướng sửa Luật Đất đai**

Theo Bộ Nông nghiệp và Môi trường, triển khai nhiệm vụ sơ kết thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW, Đảng ủy Bộ đã gửi văn bản đề nghị các cơ quan Đảng, bộ, ngành, địa phương tổ chức sơ kết.

Đảng ủy Bộ Nông nghiệp và Môi trường đã có văn bản gửi Đảng ủy Chính phủ đề xuất điều chỉnh Chương trình công tác năm 2026 theo hướng đẩy nhanh tiến độ thực hiện và báo cáo Văn phòng Trung ương Đảng đề điều chỉnh chương trình làm việc của Bộ Chính trị, Ban Bí thư phù hợp với yêu cầu sửa đổi, bổ sung Luật Đất đai.

Bộ Nông nghiệp và Môi trường cũng đã tổ chức hội nghị lấy ý kiến các thành ủy, tỉnh ủy về nội dung sơ kết Nghị quyết số 18-NQ/TW và quan điểm, định hướng sửa đổi Luật Đất đai; đồng thời dự kiến tiếp tục tổ chức hội nghị lấy ý kiến Đảng ủy các cơ quan Trung ương, các bộ, ngành để hoàn thiện các đề án liên quan.

Đối với sửa đổi Luật Đất đai, Bộ Nông nghiệp và Môi trường đã có công văn đề xuất bổ sung Dự án “Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai” vào Chương trình lập pháp năm 2026 của Quốc hội gửi Bộ Tư pháp cho ý kiến. Trên cơ sở ý kiến góp ý của Bộ Tư pháp, Bộ đã hoàn thiện và trình Chính phủ đề xuất bổ sung dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai vào Chương trình lập pháp của Quốc hội năm 2026.

Bộ Nông nghiệp và Môi trường cũng thành lập Tổ soạn thảo dự án Luật với sự tham gia của các bộ, ngành và một số địa phương có liên quan; có văn bản đề nghị các bộ, ngành, địa phương đánh giá tình hình thi hành Luật Đất đai và đề xuất sửa đổi, bổ sung Luật Đất đai.

Trong thời gian tới, Bộ Nông nghiệp và Môi trường sẽ tiếp tục phối hợp với các cơ quan liên quan để trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội hồ sơ đề nghị bổ sung dự án Luật Đất đai (sửa

đổi) vào Chương trình lập pháp năm 2026; đồng thời xây dựng chính sách, định hướng sửa đổi luật và tổ chức các hội nghị, hội thảo lấy ý kiến đối với các nội dung sửa đổi.

### **Đơn giản hóa thủ tục, phát huy hiệu quả nguồn lực đất đai**

Sau khi nghe ý kiến các bộ, ngành, kết luận cuộc họp, Phó Thủ tướng Chính phủ Hồ Quốc Dũng nhấn mạnh, việc sơ kết Nghị quyết số 18-NQ/TW và sửa đổi Luật Đất đai có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, tác động sâu rộng đến mọi mặt đời sống kinh tế - xã hội, được Trung ương, Bộ Chính trị, đặc biệt là Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm quan tâm, chỉ đạo sát sao.

Trong đó, Nghị quyết số 18-NQ/TW đã đề ra nhiều quan điểm, mục tiêu và giải pháp cụ thể cho giai đoạn tới, còn Luật Đất đai liên quan trực tiếp đến kinh tế, chủ quyền, an ninh quốc gia và trật tự an toàn xã hội, tác động tới mọi đối tượng trong xã hội và là nguồn lực đặc biệt quan trọng đối với phát triển đất nước.

Phó Thủ tướng Chính phủ Hồ Quốc Dũng nêu rõ, việc sơ kết Nghị quyết số 18-NQ/TW và sửa đổi Luật Đất đai lần này phải hướng tới mục tiêu phát triển bền vững, bảo vệ môi trường và giải quyết hiệu quả những vướng mắc, tồn tại trong thực tiễn.

Về nội dung sơ kết Nghị quyết số 18-NQ/TW, Phó Thủ tướng Chính phủ Hồ Quốc Dũng yêu cầu đánh giá toàn diện kết quả đạt được, những tồn tại, hạn chế; xác định rõ các nội dung cần kế thừa, sửa đổi hoặc bổ sung để hoàn thiện hệ thống chính sách, pháp luật về đất đai đến năm 2030 và các giai đoạn tiếp theo, đồng thời bảo đảm đồng bộ với các nghị quyết chiến lược do Bộ Chính trị ban hành về phát triển kinh tế.

Đối với việc sửa đổi Luật Đất đai, bảo đảm đơn giản hóa thủ tục hành chính, không làm phát sinh thêm khó khăn cho người dân và doanh nghiệp; thời gian giải quyết thủ tục phải được rút ngắn, theo hướng nhanh hơn, gọn hơn và hiệu quả hơn. Đồng thời, cần tối ưu các chính sách tài chính đất đai, quy hoạch và sử dụng đất nhằm phục vụ phát triển, phát huy hiệu quả nguồn lực đất đai - tài sản thuộc sở hữu toàn dân do Nhà nước thống nhất quản lý.

Đối với quy trình sửa đổi Luật Đất đai, Bộ Nông nghiệp và Môi trường cần sớm hoàn thiện dự thảo, chuẩn bị đồng bộ các nghị định, thông tư hướng dẫn để khi luật có hiệu lực có thể triển khai ngay.

*Nguồn: baohinhphu.vn*

## **BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG ĐỀ XUẤT BÃI BỎ HƠN 100 VĂN BẢN KHÔNG CÒN PHÙ HỢP**

Bộ Nông nghiệp và Môi trường đang rà soát, đề xuất bãi bỏ hơn 100 văn bản quy phạm pháp luật không còn phù hợp nhằm tháo gỡ điểm nghẽn thể chế, giảm chông chéo và tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp trong hoạt động sản xuất, kinh doanh.

Ông Phan Tuấn Hùng, Vụ trưởng Vụ Pháp chế, Bộ Nông nghiệp và Môi trường cho biết hiện Bộ đang triển khai rà soát, sắp xếp và tinh gọn hệ thống văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường, dự thảo Thông tư này là một nội dung trọng tâm

trong Đề án tinh gọn hệ thống văn bản quy phạm pháp luật của Bộ. Đợt rà soát lần này có quy mô lớn nhất từ trước đến nay, với số lượng văn bản dự kiến bãi bỏ chiếm khoảng 15% tổng số thông tư của Bộ. Đến thời điểm hiện tại, chưa có bộ, ngành nào thực hiện việc bãi bỏ văn bản với quy mô lớn như vậy.

Theo Bộ Nông nghiệp và Môi trường, việc rà soát được thực hiện trong bối cảnh hệ thống pháp luật của ngành hiện còn nhiều văn bản được ban hành từ nhiều giai đoạn khác nhau, một số nội dung đã hết hiệu lực thực tiễn hoặc không còn phù hợp với yêu cầu quản lý mới.

Danh mục đề xuất bãi bỏ gồm nhiều quyết định, thông tư, quy định liên quan đến các lĩnh vực như phân bón, chăn nuôi, khuyến nông, quản lý vật tư nông nghiệp, thủy sản, lâm nghiệp và phát triển nông thôn.

Trong đó có một số văn bản được ban hành từ hơn 15-20 năm trước như Quyết định số 100/2003/QĐ-BNN về quản lý phân bón; Quyết định số 100/2008/QĐ-BNN về sản xuất, kinh doanh và sử dụng phân bón; Nghị định số 02/2010/NĐ-CP về khuyến nông...

Theo đại diện Bộ Nông nghiệp và Môi trường, việc bãi bỏ các văn bản không còn phù hợp nhằm bảo đảm tính thống nhất của hệ thống pháp luật, tránh tình trạng chồng chéo, gây khó khăn trong quá trình áp dụng thực tế. Động thái này cũng nhằm thực hiện chủ trương đổi mới tư duy xây dựng pháp luật theo hướng “một việc chỉ giao một cơ quan chủ trì”, giảm thủ tục hành chính, giảm chi phí tuân thủ cho doanh nghiệp và người dân.

Hiện nhiều nội dung quản lý trước đây đã được thay thế bằng các luật, nghị định và thông tư mới có phạm vi điều chỉnh đầy đủ hơn. Chẳng hạn, các quy định cũ về quản lý phân bón đã được thay thế bằng hệ thống văn bản mới theo Luật Trồng trọt và các nghị định hướng dẫn hiện hành.

Trong lĩnh vực khuyến nông, Nghị định số 02/2010/NĐ-CP cũng đã được thay thế bởi Nghị định số 83/2018/NĐ-CP nhằm phù hợp hơn với yêu cầu phát triển nông nghiệp hiện đại, chuyển đổi số và tái cơ cấu ngành.

Theo các chuyên gia, việc rà soát, loại bỏ các quy định lạc hậu là yêu cầu cấp thiết trong bối cảnh ngành nông nghiệp đang chuyển mạnh sang mô hình phát triển xanh, tuần hoàn và ứng dụng công nghệ cao.

Đặc biệt, khi nhiều lĩnh vực mới như nông nghiệp số, kinh tế tuần hoàn, tín chỉ carbon hay sản xuất phát thải thấp đang phát triển nhanh, hệ thống pháp luật cần được cập nhật theo hướng linh hoạt, minh bạch và đồng bộ hơn.

Việc mạnh dạn bãi bỏ các văn bản không còn phù hợp cũng được kỳ vọng sẽ tạo thêm dư địa cho cải cách thể chế, thúc đẩy đổi mới sáng tạo và nâng cao năng lực cạnh tranh của ngành nông nghiệp trong giai đoạn mới.

*Nguồn: baohinhphu.vn*

## TRIỂN KHAI LUẬT CƯ TRÚ NĂM 2020: BỘ CÔNG THƯƠNG ĐẨY MẠNH KẾT NỐI DỮ LIỆU DÂN CƯ, CẮT GIẢM THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

Triển khai thi hành Luật Cư trú năm 2020, Bộ Công Thương đã đồng bộ nhiều giải pháp nhằm cắt giảm giấy tờ, đơn giản hóa thủ tục hành chính và tăng cường ứng dụng dữ liệu dân cư trong quản lý, điều hành, qua đó góp phần nâng cao hiệu quả giải quyết thủ tục hành chính, hiện đại hóa công tác quản lý cán bộ và thúc đẩy chuyển đổi số trong toàn ngành.

### **Đẩy mạnh khai thác dữ liệu dân cư, giảm giấy tờ trong giải quyết thủ tục hành chính**

Sau khi Luật Cư trú năm 2020 có hiệu lực thi hành, Bộ Công Thương đã chỉ đạo, quán triệt, phổ biến nội dung Luật Cư trú năm 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức và người lao động theo nhiều hình thức đa dạng như thông qua các cuộc họp, chỉ đạo, phối hợp với các đơn vị liên quan. Việc tuyên truyền được thực hiện lồng ghép trong các hoạt động chuyên môn, góp phần nâng cao nhận thức và ý thức chấp hành pháp luật về cư trú.

Công tác tuyên truyền được đánh giá là triển khai bài bản, đạt hiệu quả cao, góp phần quan trọng trong việc nâng cao nhận thức và ý thức thượng tôn pháp luật về cư trú cho toàn thể cán bộ, công chức ngành Công Thương.

Bộ Công Thương đã tham gia xây dựng Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy khi thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công do Bộ Công an chủ trì xây dựng.

Bên cạnh đó, Bộ Công Thương đã đề xuất sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 1 Điều 11 Nghị định số 137/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Điện lực và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 và Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020) theo hướng thay thế Sổ hộ khẩu, Sổ tạm trú giấy bằng các loại giấy tờ khác ban hành.

Đối với công tác thu thập, cập nhật thông tin công dân vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và Cơ sở dữ liệu về cư trú, Bộ Công Thương cho biết không thực hiện nhiệm vụ này. Tuy nhiên, trong công tác quản lý cán bộ, công chức, viên chức của Bộ, việc quản lý hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức đang được khẩn trương thực hiện theo hướng đồng bộ hóa tối đa với nền tảng thông tin từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. Bộ cũng luôn sẵn sàng phối hợp cung cấp, đối chiếu và trích xuất dữ liệu khi có yêu cầu từ các cơ quan chức năng có thẩm quyền.

Theo Bộ Công Thương, trong bối cảnh đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, quy trình tiếp nhận và xử lý hồ sơ tại Bộ đã và đang được tái cấu trúc theo hướng đơn giản hóa triệt để, cắt giảm tối đa các loại giấy tờ vật lý mà người dân và doanh nghiệp phải nộp. Việc ứng dụng công nghệ thông tin và khai thác trực tiếp dữ liệu dân cư trong quá trình giải quyết thủ tục

hành chính được thực hiện nghiêm túc, góp phần rút ngắn thời gian xử lý và nâng cao hiệu năng công việc. Riêng trong công tác quản lý nhân sự, việc kết nối và khai thác dữ liệu dân cư bước đầu đã phát huy hiệu quả rõ rệt, giúp các đơn vị chức năng tiết kiệm đáng kể thời gian và nguồn lực khi cần xác minh thông tin cá nhân, lý lịch của cán bộ, công chức.

Bộ Công Thương cho biết hiện nay mọi nỗ lực đang được tập trung vào công tác nhân sự nội bộ, trong đó Bộ đang đẩy nhanh tiến độ triển khai đề án chuyển đổi hồ sơ cán bộ từ hình thức lưu trữ bản giấy sang hệ thống dữ liệu số hóa điện tử nhằm bảo đảm an toàn, bảo mật và thuận lợi cho việc truy xuất dữ liệu.

### **Hoàn thành đơn giản hóa 95% thủ tục liên quan quản lý dân cư**

Bám sát tinh thần chỉ đạo tại Nghị quyết số 100/NQ-CP của Chính phủ về đơn giản hóa thủ tục hành chính, giấy tờ công dân liên quan đến quản lý dân cư, Bộ Công Thương đã hoàn thành phương án đơn giản hóa đối với 64/67 thủ tục (đạt tỷ lệ 95%). Đối với 03 thủ tục còn lại thuộc lĩnh vực Sở giao dịch hàng hóa, Bộ đã chủ động xây dựng và trình Chính phủ Tờ trình số 2189/TTr-BCT ngày 31/3/2026 nhằm hoàn thiện dự thảo Nghị định quy định chi tiết.

Thực hiện Nghị quyết số 66.7/NQ-CP về cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu, Bộ đã tiến hành rà soát tổng thể 505 thủ tục hành chính ở cả 3 cấp chính quyền và xác định được 162 thủ tục có thành phần hồ sơ có thể khai thác trực tiếp từ các cơ sở dữ liệu quốc gia. Trên cơ sở đó, Bộ đã ban hành Quyết định số 3738/QĐ-BCT để chính thức công bố sửa đổi, bổ sung đối với 161 thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý.

Tính đến thời điểm hiện tại, Bộ đã hoàn thành thực thi phương án cắt giảm đối với 17/162 thủ tục. Nhờ việc tăng cường khai thác dữ liệu điện tử liên thông, yêu cầu nộp các loại giấy tờ giấy chứng minh nơi cư trú trong các bộ hồ sơ hành chính, bao gồm cả hồ sơ tuyển dụng và quản lý cán bộ, đã được giảm bớt một cách triệt để.

Đánh giá chung sau 05 năm triển khai thực hiện, Bộ Công Thương cho rằng Luật Cư trú năm 2020 cùng các văn bản quy định chi tiết đã kiến tạo một hành lang pháp lý đồng bộ, minh bạch và hiện đại. Quy định mới không chỉ tạo điều kiện thuận lợi tối đa cho việc quản lý thông tin cá nhân mà còn giúp loại bỏ các thủ tục in ấn, xác nhận giấy tờ rườm rà, qua đó hỗ trợ rất tích cực cho Bộ Công Thương trong việc nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước và chuẩn hóa công tác tổ chức cán bộ.

Việc ban hành, triển khai thực hiện Luật Cư trú 2020 đã góp phần thúc đẩy cải cách đối với hầu hết các thủ tục hành chính của cá nhân, tổ chức và doanh nghiệp, tạo điều kiện thuận tiện cho cơ quan quản lý và công dân trong thực hiện các thủ tục hành chính cá nhân nói chung và thủ tục về đăng ký quản lý cư trú nói riêng, đồng thời phù hợp với chủ trương chuyển đổi số quốc gia và xây dựng Chính phủ điện tử.

Bên cạnh kết quả đạt được, Bộ Công Thương cho biết trong quá trình khai thác dữ liệu dân cư để phục vụ công tác quản lý nhân sự nội bộ, việc kết nối vẫn còn phụ thuộc nhiều vào nền tảng hệ thống chung. Cơ chế chia sẻ dữ liệu, đặc biệt là công tác phân quyền và cấp quyền truy cập, đôi lúc còn hạn chế, dẫn đến tính đồng bộ liên thông giữa các bộ, ngành chưa

đạt mức tối ưu. Do đó, quá trình rà soát quy trình công tác cán bộ đôi khi vẫn đòi hỏi công chức phải tiến hành kiểm tra, đối chiếu thủ công.

Ngoài ra, dữ liệu dân cư trong một số trường hợp cụ thể vẫn tiềm ẩn độ trễ, chưa cập nhật kịp thời những biến động thực tế của cá nhân (ví dụ như quá trình công tác, lịch sử đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn).

Từ thực tiễn triển khai, Bộ Công Thương kiến nghị tiếp tục hoàn thiện hành lang pháp lý liên quan đến việc khai thác, sử dụng và chia sẻ dữ liệu dân cư; xây dựng và hoàn thiện cơ chế kết nối, liên thông dữ liệu chặt chẽ giữa các hệ thống thông tin của các cơ quan, tạo thuận lợi các Bộ, ngành trong quá trình thực hiện chức năng quản lý nhà nước; đồng thời ưu tiên đơn giản hóa các thủ tục, thao tác kỹ thuật, tập trung nguồn lực để nâng cấp, hoàn thiện hạ tầng công nghệ thông tin liên quan đến hệ thống xác nhận cư trú và tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng nền tảng công nghệ, tối ưu hóa việc khai thác Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư làm nền tảng cốt lõi nhằm phục vụ tối đa cho công cuộc cải cách và cắt giảm thủ tục hành chính trên phạm vi cả nước.

*Nguồn: tapchicongthuong.vn*

## DỰ KIẾN MỖI NGƯỜI HỌC ĐƯỢC TẠO LẬP MỘT HỌC BẠ SỐ GẮN VỚI MÃ SỐ HỒ SƠ HỌC TẬP SUỐT ĐỜI

Bộ Giáo dục và Đào tạo đang lấy ý kiến góp ý đối với dự thảo Thông tư quy định về quản lý và sử dụng học bạ số trong các cơ sở giáo dục phổ thông và cơ sở giáo dục thường xuyên.

Bộ Giáo dục và Đào tạo cho biết, việc ban hành Thông tư quy định về quản lý và sử dụng học bạ số trong các cơ sở giáo dục phổ thông và cơ sở giáo dục thường xuyên là căn cứ quan trọng để thống nhất việc tạo lập, kí số, phát hành, khai thác, chia sẻ, lưu trữ và bảo vệ dữ liệu học bạ số trong toàn ngành giáo dục. Đồng thời, góp phần thúc đẩy chuyển đổi số trong quản lý giáo dục, giảm giấy tờ, tạo thuận lợi cho người học và phụ huynh, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước.

### **Học bạ số có giá trị pháp lí thay thế học bạ giấy**

Theo dự thảo Thông tư, học bạ số là dữ liệu điện tử có giá trị pháp lí, ghi nhận có hệ thống quá trình học tập, kết quả học tập, kết quả rèn luyện, nhận xét, đánh giá và các thông tin liên quan của người học trong quá trình học tập tại cơ sở giáo dục.

Học bạ số được tạo lập đúng thẩm quyền, đúng quy trình, đúng chuẩn dữ liệu, có đầy đủ nội dung theo quy định và được kí số hợp lệ thì có giá trị pháp lí như học bạ giấy; được sử dụng trong quản lý giáo dục, thực hiện thủ tục hành chính và các giao dịch hợp pháp có liên quan.

Một trong những điểm đáng chú ý trong dự thảo Thông tư là khi học bạ số, bản điện tử học bạ số hoặc bản trích lục điện tử học bạ số đã đáp ứng điều kiện sử dụng, cơ quan, tổ chức tiếp nhận hồ sơ không được yêu cầu người học, cha mẹ hoặc người giám hộ nộp thêm học bạ

giấy, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác. Điều này giúp thống nhất, tránh chồng chéo trong quản lý, sử dụng học bạ số; đẩy mạnh số hóa trong quản lý giáo dục, người học.

### **Thống nhất quy trình tạo lập, kí số và phát hành học bạ số**

Dự thảo Thông tư đề xuất quy định mỗi người học được tạo lập một học bạ số duy nhất gắn với mã số hồ sơ học tập suốt đời. Dữ liệu dùng để tạo lập học bạ số phải được kiểm tra, đối chiếu, xác thực từ hồ sơ người học, dữ liệu định danh và dữ liệu quản lý giáo dục của cơ sở giáo dục.

Học bạ số được sử dụng chính thức sau khi hoàn thành việc kiểm tra, xác thực dữ liệu và kí số. Việc kí số được thực hiện bởi cá nhân có thẩm quyền và cơ sở giáo dục; bao gồm các bước hoàn thiện dữ liệu, kiểm tra, đối chiếu, xác nhận, kí số cá nhân, kí số của cơ sở giáo dục và cập nhật trạng thái kí số trên hệ thống. Mỗi lần phát hành học bạ số, bản điện tử hoặc trích lục điện tử phải được ghi nhận trên hệ thống, bảo đảm có thể kiểm tra, xác thực và truy xuất nguồn gốc.

Theo dự thảo Thông tư, học bạ số được sử dụng trong các hoạt động như chuyển trường, tuyển sinh, xác nhận kết quả học tập, rèn luyện, xét hoàn thành chương trình, xét lên lớp, cấp bản điện tử, trích lục, xác minh thông tin học tập, thực hiện thủ tục hành chính và phục vụ công tác quản lý giáo dục.

Nhằm tạo thuận lợi cho người học, phụ huynh, nhà trường và cơ quan quản lý, dự thảo quy định người học được truy cập, tra cứu, khai thác học bạ số của bản thân; được yêu cầu cơ sở giáo dục kiểm tra, chỉnh sửa dữ liệu khi phát hiện sai sót; được sử dụng học bạ số hợp pháp trong các giao dịch, thủ tục hành chính và hoạt động khác theo quy định. Cha mẹ hoặc người giám hộ của người học chưa thành niên được xem dữ liệu học bạ số của người học, theo dõi kết quả học tập, rèn luyện và đề nghị kiểm tra dữ liệu khi có căn cứ.

### **Kết nối, chia sẻ dữ liệu trên nền tảng số, bảo đảm an toàn và bảo mật**

Dự thảo Thông tư nêu rõ, dữ liệu học bạ số tại các cơ sở giáo dục phải được kết nối, đồng bộ với Cơ sở dữ liệu quốc gia về giáo dục và đào tạo theo chuẩn dữ liệu, chuẩn kỹ thuật do Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định; bảo đảm khả năng tích hợp, khai thác trên nền tảng số giáo dục quốc gia, Cổng Dịch vụ công quốc gia, ứng dụng định danh quốc gia VNeID và các hệ thống thông tin có liên quan khi đáp ứng điều kiện kết nối, xác thực, an toàn thông tin.

Việc khai thác, chia sẻ dữ liệu học bạ số phải đúng thẩm quyền, đúng mục đích, đúng đối tượng, chỉ trong phạm vi dữ liệu cần thiết; có xác thực, phân quyền, ghi nhận lịch sử chia sẻ và lịch sử khai thác.

Dữ liệu học bạ số phải được bảo mật trong toàn bộ quá trình tạo lập, cập nhật, lưu trữ, truyền nhận, khai thác, sử dụng và chia sẻ; nghiêm cấm các hành vi truy cập trái phép, sửa xóa hoặc làm sai lệch dữ liệu, tiết lộ, chia sẻ, mua bán, sử dụng trái phép dữ liệu học bạ số; giả mạo chữ kí số, mã xác thực, bản điện tử hoặc trích lục điện tử học bạ số.

Theo dự thảo, Bộ Giáo dục và Đào tạo sẽ quy định, cập nhật và công bố chuẩn dữ liệu học bạ số, biểu mẫu, cấu trúc dữ liệu, chuẩn hiển thị, chuẩn kết nối và yêu cầu kỹ thuật; tổ chức kết nối, đồng bộ dữ liệu; kiểm tra, giám sát việc thực hiện.

Sở Giáo dục và Đào tạo chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các cơ sở giáo dục trong việc tạo lập, cập nhật, kí số, phát hành, kết nối, chia sẻ, khai thác và bảo vệ dữ liệu học bạ số. Cơ sở giáo dục chịu trách nhiệm tổ chức tạo lập, cập nhật, chuẩn hóa, kiểm tra, xác thực, kí số, phát hành, lưu trữ, khai thác và sử dụng học bạ số; bảo đảm dữ liệu đầy đủ, chính xác, kịp thời, an toàn và thống nhất với hồ sơ quản lí người học.

*Nguồn: baochinhphu.vn*

## HÀ NỘI PHÂN LOẠI 126 ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH CẤP XÃ, PHƯỜNG

Chủ tịch Ủy ban Nhân dân thành phố Hà Nội Vũ Đại Thắng đã ký ban hành Quyết định số 2655/QĐ-UBND ngày 25/5/2026 về phân loại đơn vị hành chính cấp xã trên địa bàn thành phố Hà Nội.

Theo quyết định, 126 đơn vị hành chính cấp xã, phường của thành phố được phân loại thành 3 nhóm gồm đơn vị hành chính loại 1, loại 2 và loại 3. Trong đó, có 47 phường đạt tiêu chuẩn đơn vị hành chính loại 1, 4 phường loại 2; đối với khối xã có 62 xã loại 1, 12 xã loại 2 và 1 xã loại 3.

Đối với đơn vị hành chính phường, các đơn vị đạt loại 1 chủ yếu là những địa bàn trung tâm, có tốc độ đô thị hóa cao, quy mô dân số lớn và giữ vai trò động lực phát triển kinh tế - xã hội của Thủ đô như: Bồ Đề, Hồng Hà, Hoàn Kiếm, Đại Mỗ, Long Biên, Hà Đông, Giảng Võ, Thanh Xuân, Ba Đình, Cầu Giấy, Hai Bà Trưng, Tây Hồ, Từ Liêm...

Bốn phường được phân loại loại 2 gồm: Hoàng Liệt, Thượng Cát, Lĩnh Nam và Yên Sở.

Đối với đơn vị hành chính xã, 62 đơn vị hành chính đạt loại 1, tập trung tại các địa bàn có quy mô dân số, diện tích lớn và giữ vai trò trung tâm khu vực như Đông Anh, Sóc Sơn, Mê Linh, Gia Lâm, Phú Xuyên, Quốc Oai, Hoài Đức, Thanh Oai, Chương Dương, Ứng Hòa, Ba Vì, Mỹ Đức... Một số xã được xếp loại 2 như: Nam Phù, Hòa Lạc, Ngọc Hồi, Suối Hai, Yên Bái... Riêng xã Minh Châu được phân loại đơn vị hành chính loại 3.

Theo Ủy ban Nhân dân thành phố Hà Nội, việc phân loại các đơn vị hành chính cấp xã được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 307/2025/NĐ-CP của Chính phủ về phân loại đơn vị hành chính.

Kết quả phân loại là cơ sở để thành phố thực hiện công tác quản lý nhà nước, bố trí nguồn lực đầu tư, xây dựng tổ chức bộ máy, thực hiện chính sách đối với cán bộ, công chức cũng như phục vụ yêu cầu phát triển kinh tế-xã hội tại địa phương...

Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế các quyết định trước đây về phân loại đơn vị hành chính cấp xã trên địa bàn thành phố Hà Nội...

*Nguồn: hanoimoi.vn*

## CHÍNH QUYỀN HAI CẤP TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH: CHUYỂN BIẾN MẠNH MẼ TỪ CƠ SỞ

Sáng ngày 28/5/2026, Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh tổ chức Hội nghị sơ kết một năm mô hình tổ chức tổng thể của hệ thống chính trị Thành phố, mô hình chính quyền địa phương 2 cấp. Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh Trần Lưu Quang chủ trì và phát biểu chỉ đạo hội nghị.

Tại hội nghị, bà Văn Thị Bạch Tuyết, Phó Bí thư Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh, nêu rõ qua một năm vận hành mô hình mới, Thành phố đã đạt được những kết quả toàn diện từ công tác tuyên truyền tạo sự đồng thuận, lãnh đạo cụ thể hóa văn bản của Trung ương, đến sắp xếp tổ chức bộ máy và tinh gọn biên chế.

Hệ thống chính trị được tinh gọn, giảm tầng nấc trung gian, nâng cao tính thống nhất và hiệu lực điều hành tại cơ sở.

Công tác cải cách hành chính và chuyển đổi số đạt kết quả ấn tượng với số lượng hồ sơ giải quyết đúng hạn đạt trên 99,5%, tỷ lệ hồ sơ trực tuyến trên 88%, mức độ hài lòng của người dân và doanh nghiệp trên 96% và 100% văn bản trao đổi dưới dạng điện tử.

Mô hình một cửa, một quyết định, một đầu mối chịu trách nhiệm và thí điểm giải quyết hồ sơ phi địa giới hành chính giúp người dân thực hiện thủ tục thuận tiện, giảm chi phí.

Hạ tầng mạng, phần mềm và thiết bị đầu cuối đáp ứng tốt yêu cầu liên thông, bảo mật. Các mô hình “Trạm công dân số,” robot, kiosk thông minh tại các trung tâm phục vụ hành chính công và khu phố, áp mang lại sự tiện lợi lớn.

“Hiệu quả hoạt động của chính quyền địa phương 2 cấp thể hiện rõ qua kết quả phát triển kinh tế - xã hội năm 2025 và 6 tháng đầu năm 2026 với hầu hết các chỉ tiêu, thu ngân sách, xây dựng Đảng đều đạt và vượt kế hoạch. Thành phố triển khai hiệu quả các dự án an sinh xã hội; đồng thời đẩy nhanh tiến độ hơn 200 công trình, dự án trọng điểm; chăm lo toàn diện cho người có công, hộ nghèo; di dời nhà ở ven kênh rạch để nâng cao mỹ quan đô thị,” bà Văn Thị Bạch Tuyết nhấn mạnh.

Bên cạnh những kết quả tích cực, các tham luận cũng thẳng thắn nhìn nhận những khó khăn, áp lực từ thực tiễn cơ sở.

Theo ông Nguyễn Anh Tuấn, Bí thư Đảng ủy xã Bà Điểm, việc giảm đầu mối giúp rút ngắn quy trình xử lý công việc nhưng cũng tạo áp lực lớn về khối lượng công việc cho cán bộ cơ sở. Thời gian tới, Thành phố cần tăng cường hướng dẫn chuyên môn, đẩy mạnh liên thông các phần mềm chuyên ngành và quan tâm chế độ phụ cấp đặc thù cho cán bộ.

Ông Nguyễn Tấn Phát, Bí thư Đảng ủy phường Sài Gòn, cũng chỉ ra nhiều áp lực của đội ngũ cán bộ, công chức ở cơ sở. Từ việc tiếp nhận 39 tổ chức đảng với trên 6.700 đảng viên khiến địa phương phải phân bổ lại nguồn lực, đẩy áp lực công việc lên rất cao. Bên cạnh đó, bất cập trong thực hiện thủ tục hành chính phi địa giới và hộ tịch.

Liên quan đến việc phân cấp, phân quyền, ông Nguyễn Mạnh Cường, Phó Chủ tịch Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã chỉ ra nhiều vướng mắc, đặc biệt là việc kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa Trung ương và địa phương còn hạn chế.

Các cơ sở dữ liệu chuyên ngành (đất đai, tư pháp, bảo hiểm...) chưa tích hợp đồng bộ làm phát sinh thủ tục xác minh giấy tờ. Ngoài ra, nhiều thủ tục phân cấp cho Ủy ban Nhân dân hoặc Chủ tịch Ủy ban Nhân dân Thành phố có thời hạn xử lý quá ngắn tạo áp lực lớn cho công tác tham mưu.

Kết luận hội nghị, Bí thư Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh Trần Lưu Quang nhấn mạnh, kết quả đạt được thể hiện rõ qua từ khóa “Hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả, gần dân, sát dân.”

Về định hướng thời gian tới, Bí thư Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị các cấp ủy, địa phương tập trung vào các nhóm giải pháp trọng tâm, trong đó chuyển từ tư duy quản lý hành chính sang tư duy quản trị và phát triển, từ tư duy “xin - cho” sang tư duy tự chủ, tự chịu trách nhiệm có kiểm soát quyền lực.

Về tổ chức bộ máy, Thành phố sẽ thành lập thêm 2 đảng bộ, khẩn trương ra mắt Ban Nghiên cứu phát triển Thành phố trước ngày 01/7/2026 nhằm chuyên sâu hóa việc thiết kế chính sách đột phá và điều chuyển hợp lý cán bộ.

Về cơ chế nhân sự và chế độ cho đội ngũ cán bộ Thành phố, Bí thư Thành ủy Trần Lưu Quang cho biết Thành phố triển khai cơ chế theo nghị quyết của Bộ Chính trị, tăng thêm tới đa 20% tổng biên; đồng thời, kiên quyết thực hiện thi tuyển, sát hạch thực chất, dành vị trí cho sinh viên xuất sắc, “nói không” với tình trạng gửi gắm nể nang.

Thành phố sẽ tính toán lại chế độ chính sách trên nền tảng Luật Đô thị đặc biệt để giải quyết hài hòa bài toán thu nhập. Thành phố thực hiện phương thức đào tạo thực chất theo mô hình “cầm tay chỉ việc,” bồi dưỡng năng lực số thay vì học hình thức; khuyến khích các địa phương tăng cường kết nối, tự học hỏi và chia sẻ kinh nghiệm thực tế lẫn nhau nhằm xử lý dứt điểm các tồn tại cũ về đất đai và chính sách...

*Nguồn: vietnamplus.vn*

## CAO BẰNG: SẮP XẾP THÔN, TỔ DÂN PHỐ, NGƯỜI HOẠT ĐỘNG KHÔNG CHUYÊN TRÁCH LÀ NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM, CẤP BÁCH

Ngày 26/5/2026, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Cao Bằng đã ban hành Chỉ thị số 05-CT/TU về tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo triển khai sắp xếp thôn, tổ dân phố và bố trí, sử dụng, thực hiện chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cơ sở

**Sắp xếp thôn, tổ dân phố; người hoạt động không chuyên trách là nhiệm vụ quan trọng, cấp bách**

Cụ thể, Chỉ thị nêu: Thực hiện Kết luận số 34-KL/TW, ngày 18/5/2026 của Bộ Chính trị về tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị; Chỉ thị số 21/CT-TTg, ngày 20/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ về sắp xếp thôn, tổ dân phố và bố trí, sử dụng, thực hiện chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; trên cơ sở sơ kết 01 năm thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, Ban Thường vụ Tỉnh ủy yêu cầu các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tập trung lãnh đạo, chỉ đạo triển khai quyết liệt các nhiệm vụ sau:

Việc sắp xếp thôn, tổ dân phố và bố trí, sử dụng người hoạt động không chuyên trách là nhiệm vụ chính trị đặc biệt quan trọng, cấp bách trong năm 2026; là yêu cầu trực tiếp để tinh gọn bộ máy, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản trị cơ sở, xây dựng chính quyền gần dân, sát dân, phục vụ Nhân dân tốt hơn; góp phần thúc đẩy cải cách hành chính, chuyển đổi số, nâng cao năng lực điều hành và tạo động lực phát triển nhanh, bền vững của tỉnh trong giai đoạn mới.

Các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền phải quán triệt sâu sắc tinh thần: triển khai phải quyết liệt, đồng bộ, chặt chẽ, đúng quy định, đúng tiến độ; lấy hiệu quả phục vụ Nhân dân, sự đồng thuận xã hội và kết quả vận hành thực chất của hệ thống chính trị cơ sở làm thước đo; tuyệt đối không để xảy ra tình trạng né tránh trách nhiệm, triển khai hình thức, kéo dài tiến độ, gây mất đoàn kết nội bộ hoặc phát sinh điểm nóng, phức tạp về an ninh trật tự.

### **Sắp xếp thôn, tổ dân phố phải đảm bảo tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả, đạt được sự đồng thuận nhân dân**

Các cấp ủy đảng phải xác định việc sắp xếp thôn, tổ dân phố và bố trí, sử dụng người hoạt động không chuyên trách là nhiệm vụ trọng tâm, cấp bách của năm 2026; trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện, xuyên suốt từ tỉnh đến cơ sở.

Người đứng đầu cấp ủy, chính quyền, cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm trực tiếp trước Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tiến độ, chất lượng, hiệu quả triển khai tại địa phương, cơ quan, đơn vị mình; phải sâu sát cơ sở, trực tiếp kiểm tra, đôn đốc, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, không khoán trắng cho cấp dưới.

Đảng viên phải phát huy vai trò tiên phong, gương mẫu; đi đầu trong tuyên truyền, vận động Nhân dân; chủ động tạo đồng thuận xã hội; tuyệt đối không phát ngôn tùy tiện, thiếu trách nhiệm, gây hoang mang dư luận hoặc ảnh hưởng đến đoàn kết nội bộ.

### **Bảo đảm ổn định chính trị, xã hội, giữ vững đoàn kết và đồng thuận Nhân dân**

Quá trình sắp xếp phải bảo đảm giữ vững ổn định chính trị, quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội; không để phát sinh “điểm nóng”, khiếu kiện đông người, phức tạp kéo dài hoặc làm gián đoạn hoạt động quản lý nhà nước, cung ứng dịch vụ công và phục vụ Nhân dân.

Đặc biệt quan tâm các địa bàn vùng sâu, vùng xa, biên giới, vùng đồng bào dân tộc thiểu số; thực hiện công khai, minh bạch, dân chủ, khách quan; bảo đảm hài hòa các yếu tố lịch sử, văn hóa, truyền thống cộng đồng dân cư và yêu cầu phát triển lâu dài.

Việc sắp xếp phải gắn với đổi mới mô hình quản trị cơ sở; xây dựng hệ thống chính trị ở cộng đồng dân cư tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; nâng cao chất lượng phục vụ Nhân

dân; đáp ứng yêu cầu vận hành mô hình chính quyền địa phương 02 cấp trong tình hình mới; đáp ứng tốt yêu cầu phát triển nhanh, bền vững và mục tiêu tăng trưởng “2 con số”.

Gắn việc sắp xếp với đẩy mạnh chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số, cộng đồng số; chuẩn hóa dữ liệu dân cư, hộ gia đình, địa bàn; tăng cường điều hành trên môi trường số; từng bước hình thành mô hình “thôn số”, “tổ dân phố số”, nâng cao năng lực quản trị cộng đồng.

Việc sắp xếp phải góp phần tạo không gian quản trị hiệu quả hơn, nâng cao năng lực điều hành cơ sở, cải thiện môi trường phát triển, huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực xã hội, thúc đẩy mục tiêu tăng trưởng nhanh và bền vững của tỉnh.

### **Lộ trình chi tiết trong sắp xếp thôn, tổ dân phố, người hoạt động không chuyên trách**

Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh rà soát toàn diện hệ thống thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh; xây dựng phương án tổng thể sắp xếp phù hợp mô hình chính quyền địa phương 02 cấp; bảo đảm tinh gọn, hiệu quả, đúng quy định, tiết kiệm ngân sách và thuận lợi cho Nhân dân. Hoàn thành phương án tổng thể sắp xếp thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh **trước ngày 10/6/2026**.

Ủy ban nhân dân các xã, phường phải trực tiếp xây dựng đề án sắp xếp cụ thể tại địa phương; tổ chức lấy ý kiến Nhân dân thực chất, dân chủ, công khai, minh bạch; hoàn thành đề án **trước ngày 30/6/2026**.

Các phương án trước khi phê duyệt phải báo cáo cấp ủy có thẩm quyền xem xét, cho ý kiến theo quy định.

### **Hoàn thành việc bố trí, sử dụng, thực hiện chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách**

Chấm dứt hoạt động đối với người hoạt động không chuyên trách cấp xã theo mô hình cũ **trước ngày 31/5/2026**.

Hoàn thành phương án bố trí, sử dụng, giải quyết chế độ, chính sách **trước ngày 30/6/2026**; bảo đảm khách quan, công khai, minh bạch, đúng đối tượng, đúng quy định; không để phát sinh tiêu cực, lợi ích nhóm hoặc tạo dư luận bức xúc trong Nhân dân.

Việc lựa chọn, bố trí người hoạt động tại thôn, tổ dân phố phải bảo đảm: Có bản lĩnh chính trị; có uy tín trong Nhân dân; có tinh thần trách nhiệm và tâm huyết phục vụ cộng đồng; có năng lực tổ chức thực hiện nhiệm vụ; có khả năng ứng dụng công nghệ thông tin và đáp ứng yêu cầu quản trị hiện đại ở cơ sở.

Ưu tiên cán bộ trẻ, có tư duy đổi mới, khả năng vận động quần chúng, kỹ năng số, tinh thần dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung. Không bố trí các trường hợp: Uy tín thấp; năng lực yếu; thiếu tinh thần trách nhiệm; vi phạm kỷ luật; biểu hiện cục bộ, bè phái, gây mất đoàn kết; không đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn mới.

*Nguồn: baochinhpvu.vn*

## THÁI NGUYÊN TRIỂN KHAI ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI CÁN BỘ BẰNG KPI

Tỉnh Thái Nguyên triển khai đánh giá, xếp loại cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng gắn với phương pháp đánh giá, đo lường bằng KPI (Chỉ số đánh giá hiệu quả công việc) từ tháng 6/2026 để nâng cao nhận thức, trách nhiệm, kỷ luật, kỷ cương hành chính, nâng cao đạo đức trong công vụ.

Ông Nguyễn Xuân Quang, Phó trưởng Ban Tổ chức Tỉnh ủy Thái Nguyên cho biết, Thái Nguyên là địa phương thứ hai trên cả nước (sau Hà Nội) thực hiện phương pháp đánh giá, xếp loại cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng bằng KPI.

Tinh hướng tới chuẩn hóa và xây dựng phong cách làm việc chuyên nghiệp, nâng cao ý thức trách nhiệm, tính tự giác trong thực thi công vụ, tạo môi trường sáng tạo, đổi mới, phát triển, từ đó nâng cao chất lượng, thực hiện hiệu quả nhiệm vụ chính trị của từng địa phương, cơ quan, đơn vị.

Đặc biệt, thông qua đánh giá, xếp loại nhằm biểu dương, khen thưởng cán bộ, công chức, viên chức hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, là căn cứ đánh giá, xếp loại đảng viên hàng quý, năm; đồng thời là cơ sở để bố trí, sử dụng, quy hoạch, đề bạt, đào tạo, luân chuyển, thay thế, miễn nhiệm, ... theo phương châm “có vào - có ra, có lên - có xuống.”

Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thái Nguyên yêu cầu quy trình đánh giá cán bộ, công chức, viên chức từ khâu cơ quan, đơn vị chỉ đạo xây dựng kế hoạch công tác hằng tháng, quý, năm, đảm bảo 6 rõ “rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ trách nhiệm, rõ sản phẩm, rõ thẩm quyền.” Từng cá nhân phải xây dựng kế hoạch công tác cụ thể hằng tuần, tháng, có cập nhật đầy đủ công việc đột xuất, phát sinh. Việc đánh giá, xếp loại đảm bảo tính dân chủ, khách quan, minh bạch, đa chiều, liên tục và lượng hóa được kết quả thực hiện nhiệm vụ, tác động thực tiễn.

Theo Phó trưởng Ban Tổ chức Tỉnh ủy Thái Nguyên, việc đánh giá được tính trên thang điểm 100, trong đó nhóm tiêu chí chung được chấm tối đa 30 điểm, tiêu chí kết quả thực hiện vụ 70 điểm.

Kết quả được xếp thành 4 mức gồm: hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ đạt 90 - 100 điểm; hoàn thành tốt nhiệm vụ 70 đến dưới 90 điểm; hoàn thành nhiệm vụ 50 đến dưới 70 điểm; không hoàn thành nhiệm vụ với mức điểm dưới 50. Để thực hiện hiệu quả việc đánh giá, xếp hạng công khai, minh bạch, tinh ứng dụng khoa học công nghệ và chuyển đổi số, xây dựng phần mềm theo dõi đánh giá tổ chức, cá nhân đồng bộ, dữ liệu được cập nhật theo thời gian thực và sản phẩm đầu ra cụ thể.

Công tác đánh giá, xếp loại được thực hiện hằng tháng, công khai kết quả và tổ chức biểu dương, khen thưởng.

Nguồn: baothainguyen.vn

## CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH DUY TRÌ TỐP ĐẦU: KINH NGHIỆM CỦA XÃ HỢP THỊNH (TỈNH BẮC NINH)

Nằm giáp ranh Thủ đô Hà Nội, xã Hợp Thịnh (Bắc Ninh) từng đứng trước bài toán quản lý nan giải với quy mô dân số lên tới hơn 72 nghìn người. Vượt qua áp lực đó, địa phương này đã bứt phá ngoạn mục, liên tục đứng trong top đầu toàn tỉnh về chỉ số phục vụ người dân và doanh nghiệp trên Cổng dịch vụ công Quốc gia.

### Tiêu chuẩn khắt khe của cán bộ

Đến Trung tâm Phục vụ hành chính công xã Hợp Thịnh vào một ngày làm việc cao điểm, chúng tôi không khỏi bất ngờ. Trái ngược với cảnh tượng chen chúc, ồn ào thường thấy ở những đơn vị hành chính cấp xã có dân số đông, không gian nơi đây thưa vắng người đợi.

Tim hiểu bộ máy vận hành tại Trung tâm mới thấy quyết tâm chính trị lớn của Ban Thường vụ Đảng ủy xã Hợp Thịnh. Sau hợp nhất từ 5 xã (gồm: Thường Thắng, Mai Trung, Hùng Thái, Sơn Thịnh và Hợp Thịnh), áp lực đè nặng lên lĩnh vực hộ tịch, chứng thực với khối lượng hồ sơ tăng đột biến.

Trong khi đó, biên chế công chức mỏng, hệ thống phần mềm chuyên ngành lại thường xuyên xảy ra sự cố gián đoạn. Nhận diện sớm nguy cơ xuất hiện “điểm nghẽn” trong giải quyết thủ tục hành chính, cấp ủy xã đã chỉ đạo triển khai giải pháp đột phá về nhân sự.

Đồng chí Hoàng Thị Phương, Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy xã Hợp Thịnh cho biết: “Bộ phận “một cửa” của xã được kiện toàn với 12 cán bộ cốt cán, đáp ứng tiêu chuẩn khắt khe là có trình độ đại học và đảng viên có ít nhất 2 năm hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Điều này khẳng định quan điểm của cấp ủy xã là: Cán bộ tiếp dân phải vẹn toàn cả về năng lực chuyên môn, công nghệ lẫn đạo đức công vụ. Sự tiên phong, chịu trách nhiệm trước tổ chức của đội ngũ này chính là giải pháp căn cơ để phòng, chống quan liêu, xa rời quần chúng.

### Một hồ sơ cho ra 2 kết quả

Để hiện thực hóa mục tiêu lấy người dân và doanh nghiệp làm trung tâm, Đảng ủy xã đã chỉ đạo bộ phận chuyên môn chủ động xây dựng và triển khai thực hiện “Quy trình liên thông khép kín xử lý tại chỗ hồ sơ lĩnh vực tư pháp”. Đây không chỉ là một giải pháp kỹ thuật thuần túy mà là một lời cam kết hành động của các đảng viên trước Nhân dân.

Tính từ khi hợp nhất xã (01/7/2025) đến nay, Trung tâm tiếp nhận 25.568 hồ sơ, trong đó riêng lĩnh vực hộ tịch chiếm tới 6.210 hồ sơ (trung bình mỗi ngày từ 50 đến 70 hồ sơ). Điều đặc biệt là 100% số hồ sơ này đều được giải quyết dứt điểm và kết thúc ngay trong ngày nhờ ba yếu tố then chốt từ quy trình khép kín.

Thứ nhất là “Xử lý tại chỗ”. Trung tâm bố trí các đảng viên giàu kinh nghiệm trực tiếp tiếp nhận, thẩm định và xử lý. Hồ sơ đủ điều kiện sẽ được trả kết quả ngay tại quầy, giảm tối đa thời gian đi lại. “Tổng đài hỗ trợ thủ tục hành chính” được thiết lập để chủ động gọi điện, nhắn tin thông báo kết quả hoặc giải thích sự cố phần mềm, giúp người dân không phải đến trực tiếp chỉ để ngóng đợi thông tin.

Thứ hai là hướng tới mục tiêu “Zero sai sót”, cán bộ tại quầy có nhiệm vụ kiểm tra kỹ lưỡng, đối chiếu với bảng danh mục chuẩn hóa để phát hiện lỗi thiếu sót ngay lập tức, hướng dẫn người dân bổ sung kịp thời, bảo đảm hồ sơ khi trình lãnh đạo ký duyệt phải đúng và đủ 100% tính pháp lý. Thứ ba là yếu tố “Nhanh chóng”, nhờ xử lý tại chỗ, tư duy “không để thời gian chết” được vận dụng, trong lúc chờ một công dân kê khai, công chức sẽ chủ động gọi người tiếp theo lên hướng dẫn.

Không dừng lại ở đó, tinh thần sáng tạo của cấp ủy và tập thể cán bộ nơi đây còn được thể hiện qua mô hình “Một hồ sơ cho ra 2 kết quả” ở lĩnh vực chứng thực bản sao từ bản chính. Khi người dân thực hiện chứng thực bản giấy, các đảng viên sẽ đồng thời xử lý và trả luôn bản kết quả điện tử.

Cách làm này vừa giúp làm giàu kho dữ liệu số hóa, vừa tạo đà cho việc thực hiện các thủ tục hành chính không cần nộp hồ sơ giấy về sau. Công chức cũng chủ động tra cứu dữ liệu hộ tịch điện tử, dữ liệu dân cư sẵn có để miễn giảm các thành phần hồ sơ bắt buộc như giấy chứng nhận kết hôn hay trích lục khai tử, giúp người dân tiết kiệm tối đa thời gian, chi phí.

Sự đồng bộ giữa quyết tâm của cấp ủy, tính tiên phong gương mẫu của đội ngũ đảng viên và các giải pháp công nghệ sáng tạo đã mang lại quả ngọt xứng đáng. Kể từ ngày sáp nhập (01/7/2025) đến nay, trên Cổng dịch vụ công Quốc gia, xã Hợp Thịnh có 7 tháng đứng ở vị trí số 1, có 2 tháng đứng ở vị trí số 2 và 1 tháng đứng vị trí số 7 trong tổng số 99 xã, phường trên địa bàn tỉnh.

*Nguồn: baobacninhvt.vn*

## QUẢNG NINH: TRÊN 90% HỒ SƠ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH XỬ LÝ TRÊN MÔI TRƯỜNG SỐ

Ngày 29/5/2026, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Quảng Ninh đã tổ chức Hội nghị sơ kết 1 năm vận hành bộ máy của hệ thống chính trị và chính quyền địa phương 2 cấp. Đây là bước chuyển đổi toàn diện về tư duy quản trị nhằm thực hiện chủ trương của Trung ương về đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả.

Các đại biểu cũng thẳng thắn nhìn nhận một số hạn chế, vướng mắc trong giai đoạn đầu chuyển tiếp như: áp lực khối lượng công việc chuyển giao cho cấp xã là rất lớn trong khi năng lực tiếp nhận chưa đồng đều; một số lĩnh vực đất đai, quy hoạch, công nghệ thông tin còn thiếu cán bộ chuyên môn sâu; khối lượng tài sản công và trụ sở dôi dư cần nhiều thời gian để xử lý quy trình pháp lý.

Bí thư Tỉnh ủy Quảng Ninh Quán Minh Cường khẳng định, đối với Quảng Ninh, việc triển khai chính quyền địa phương 2 cấp có ý nghĩa đặc biệt quan trọng. Là địa phương có địa bàn rộng, tính chất phát triển đa dạng, bao gồm đô thị, nông thôn, miền núi, biên giới, hải đảo và đặc khu; đồng thời nhiều năm qua luôn được Trung ương tin tưởng giao thực hiện các chủ trương đổi mới, Quảng Ninh không chỉ triển khai để thực hiện yêu cầu chung của Trung ương

mà còn phải góp phần tổng kết thực tiễn, đóng góp kinh nghiệm cho quá trình tiếp tục hoàn thiện mô hình trong thời gian tới.

Để tiếp tục hoàn thiện mô hình, Bí thư Tỉnh ủy yêu cầu các cấp ủy, chính quyền tập trung thảo luận sâu, làm rõ những điểm nghẽn từ thực tiễn cơ sở; đẩy mạnh đào tạo, nâng cao năng lực quản trị cho đội ngũ cán bộ cấp xã; đồng thời hoàn thiện hạ tầng số và các quy trình phối hợp liên thông.

Tỉnh Quảng Ninh cũng kiến nghị Trung ương sớm rà soát, sửa đổi các quy định pháp luật liên quan; có cơ chế điều tiết nguồn lực và hỗ trợ chuyển đổi số, xử lý tài sản công dôi dư nhằm tạo điều kiện tốt nhất cho chính quyền cơ sở vận hành hiệu quả, phục vụ nhân dân ngày càng tốt hơn.

Sau khi thực hiện Nghị quyết số 203/2025/QH15 của Quốc hội, tỉnh Quảng Ninh đã kết thúc hoạt động của cấp huyện, chuyển giao các nhiệm vụ quản lý nhà nước về cấp tỉnh và cấp xã. Số lượng đơn vị hành chính cấp xã cũng được sắp xếp, giảm mạnh từ 171 đơn vị xuống còn 54 xã, phường và đặc khu. Đối với khối chính quyền, các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh được tinh gọn còn 14 đơn vị (giảm 30% so với trước sắp xếp).

Đối với các đơn vị sự nghiệp công lập, tỉnh tiếp tục rà soát, sắp xếp theo hướng giảm đầu mối, khắc phục tình trạng phân tán nguồn lực và nâng cao hiệu quả hoạt động. Thời điểm tháng 9/2025, toàn tỉnh có 718 đơn vị sự nghiệp công lập, gồm 129 đơn vị cấp tỉnh, 69 đơn vị cấp xã và 520 cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học, trung học cơ sở. Sau khi rà soát, sắp xếp, đến ngày 1/5/2026 còn 477 đơn vị, gồm 93 đơn vị cấp tỉnh và 384 đơn vị cấp xã. Việc giảm 241 đơn vị sự nghiệp công lập không chỉ giảm đầu mối tổ chức mà còn tạo điều kiện cơ cấu lại nguồn lực, từng bước chuyên từ quản lý theo đầu vào sang quản lý theo chất lượng dịch vụ công, nhất là trong giáo dục, y tế và cung ứng dịch vụ ở cấp xã.

Cùng với việc sắp xếp đầu mối, tỉnh thực hiện chuyển giao nguyên trạng 55 trạm y tế và 92 điểm trạm về Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý; thành lập các đơn vị sự nghiệp đặc thù phục vụ lĩnh vực thủy lợi, nước sạch, dịch vụ công ích phù hợp với yêu cầu thực tiễn của từng địa bàn. Việc sắp xếp được thực hiện theo nguyên tắc không làm gián đoạn hoạt động chuyên môn, bảo đảm duy trì chất lượng cung ứng dịch vụ thiết yếu cho người dân.

Qua 1 năm chính thức vận hành, bộ máy của hệ thống chính trị mới tại Quảng Ninh cơ bản được kiện toàn đồng bộ, hoạt động ổn định và thông suốt. Việc thực hiện phân cấp, phân quyền được triển khai quyết liệt theo nguyên tắc “rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ thẩm quyền và rõ nguồn lực thực hiện”. Mô hình chính quyền địa phương 2 cấp bước đầu đã phát huy hiệu quả rõ nét trong việc giảm tầng nấc trung gian, rút ngắn quy trình xử lý công việc và nâng cao tính chủ động của chính quyền cơ sở.

Đặc biệt, công tác cải cách hành chính và chuyển đổi số trở thành điểm sáng nổi bật trong mô hình mới. Hệ thống Trung tâm Phục vụ hành chính công liên thông 2 cấp được vận hành đồng bộ. Đến nay, trên 90% hồ sơ thủ tục hành chính tại Quảng Ninh được xử lý hoàn toàn trên môi trường số; tỷ lệ giải quyết hồ sơ đúng và trước hạn đạt trên 98%, tỷ lệ hài lòng của người dân và doanh nghiệp đạt trên 99%. Hoạt động quản trị địa phương từng bước chuyển mạnh

sang phương thức điều hành dựa trên dữ liệu số. Song song với đó, các chỉ số năng lực cạnh tranh, chất lượng điều hành của tỉnh tiếp tục duy trì vững chắc trong nhóm dẫn đầu cả nước.

Nguồn: baotintuc.vn

## THANH HÓA TIẾP TỤC SẮP NHẬP THÔN, BẢN, TỔ DÂN PHỐ

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa vừa ban hành Chỉ thị số 05/CT-UBND ngày 22/5/2026 về việc sắp xếp thôn, tổ dân phố và bố trí, sử dụng, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh.

Theo Chỉ thị, giai đoạn 2017 - 2020, việc sắp xếp thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh đã đạt nhiều kết quả quan trọng, số lượng thôn, tổ dân phố giảm từ 5.971 xuống còn 4.351 đơn vị, giảm 1.620 thôn, tổ dân phố. Tuy nhiên, hiện nay toàn tỉnh vẫn còn nhiều thôn, tổ dân phố chưa bảo đảm tiêu chí quy mô hộ gia đình theo quy định. Cụ thể, còn 671/776 tổ dân phố có quy mô nhỏ hơn 450 hộ, chiếm 86,46%; 3.167/3.575 thôn, bản có quy mô nhỏ hơn 350 hộ, chiếm 88,59%. Sau sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã năm 2025, bình quân mỗi xã, phường có 26 thôn, tổ dân phố, tạo áp lực lớn đối với công tác quản lý ở cơ sở.

Để bảo đảm triển khai thống nhất, đồng bộ, hiệu quả, phù hợp với mô hình chính quyền địa phương 2 cấp, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu việc sắp xếp thôn, tổ dân phố phải bảo đảm đúng tiêu chí, điều kiện theo quy định; đồng thời xem xét đầy đủ yếu tố lịch sử, văn hóa, phong tục, tập quán, điều kiện địa lý, quốc phòng, an ninh và sự gắn kết cộng đồng dân cư, nhất là tại khu vực miền núi, biên giới, hải đảo, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và địa bàn có yếu tố tôn giáo.

Quá trình thực hiện phải giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội; kịp thời xử lý các vấn đề phát sinh, không để hình thành điểm nóng ở cơ sở. Việc bố trí, sử dụng người hoạt động không chuyên trách phải công khai, minh bạch, đúng quy định; bảo đảm đầy đủ chế độ, chính sách và ổn định tư tưởng cho đội ngũ này trong quá trình sắp xếp.

Chỉ thị cũng yêu cầu lựa chọn, giới thiệu người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố là những người có uy tín, sức khỏe, trách nhiệm, có khả năng vận động quần chúng; từng bước trẻ hóa đội ngũ, nâng cao trình độ ứng dụng công nghệ thông tin và kỹ năng quản trị cộng đồng. Đồng thời, đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động để tạo sự đồng thuận của Nhân dân; bảo đảm người dân được tham gia góp ý, giám sát việc sắp xếp theo quy định pháp luật về thực hiện dân chủ ở cơ sở.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị Ban Thường vụ Đảng ủy cấp xã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo triển khai nghiêm túc Kết luận số 34-KL/TW của Bộ Chính trị, Chỉ thị số 21/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ và các chỉ đạo của tỉnh liên quan đến sắp xếp thôn, tổ dân phố; đồng thời kiện toàn tổ chức đảng tương ứng với các đơn vị sau sắp xếp.

Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy được giao lãnh đạo, chỉ đạo công tác tuyên truyền, vận động nhằm tạo sự thống nhất cao trong toàn hệ thống chính trị và sự đồng thuận của Nhân dân. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh hướng dẫn sắp xếp, kiện toàn Ban Công tác Mặt trận ở thôn, tổ dân phố đồng bộ với việc tổ chức lại các đơn vị này; đồng thời tăng cường giám sát quá trình triển khai.

Ủy ban nhân dân các xã, phường được yêu cầu khẩn trương rà soát toàn bộ thôn, tổ dân phố trên địa bàn; xây dựng phương án sắp xếp, tổ chức lại và gửi Sở Nội vụ trước ngày 26/5/2026. Các địa phương phải hoàn thành Đề án sắp xếp chậm nhất ngày 5/6/2026; tổ chức lấy ý kiến Nhân dân trước ngày 20/6/2026; trình Hội đồng nhân dân cấp xã thông qua trước ngày 25/6/2026.

Đối với đội ngũ người hoạt động không chuyên trách cấp xã, Chi thị yêu cầu kết thúc hoạt động trước ngày 31/5/2026; đồng thời khẩn trương xây dựng, ban hành và thực hiện phương án bố trí, sử dụng, giải quyết chế độ, chính sách bảo đảm hoàn thành đồng bộ với việc sắp xếp thôn, tổ dân phố trước ngày 25/6/2026. Các địa phương phải định kỳ báo cáo tiến độ vào thứ Tư hằng tuần và hoàn thành báo cáo tổng thể trước ngày 30/6/2026.

Sở Nội vụ được giao chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện trên toàn tỉnh; tổng hợp, xây dựng phương án tổng thể sắp xếp thôn, tổ dân phố, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh trước ngày 28/5/2026. Đồng thời, tham mưu quy định về mức phụ cấp, chế độ kiêm nhiệm và các chính sách liên quan đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố để trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét trước ngày 30/6/2026, có hiệu lực từ ngày 1/7/2026.

Sở Tài chính có trách nhiệm hướng dẫn bố trí, quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện; hướng dẫn sắp xếp, bố trí nhà văn hóa và các thiết chế liên quan của thôn, tổ dân phố.

Công an tỉnh chỉ đạo lực lượng công an cơ sở chủ động nắm chắc tình hình địa bàn, phối hợp rà soát số liệu hộ gia đình cư trú, xử lý kịp thời các vấn đề phát sinh về an ninh trật tự; bảo đảm không để hình thành điểm nóng trong quá trình triển khai.

Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch phối hợp với Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy định hướng thông tin, tăng cường quản lý công tác tuyên truyền, nhất là trên không gian mạng; kịp thời phát hiện, xử lý các hành vi phát tán thông tin sai sự thật, gây ảnh hưởng tiêu cực đến việc sắp xếp thôn, tổ dân phố.

Các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh theo chức năng, nhiệm vụ được giao có trách nhiệm rà soát, sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành các văn bản liên quan; tăng cường kiểm tra, hướng dẫn, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho các địa phương trong quá trình thực hiện.

*Nguồn: baothanhhoa.vn*

## HÀ TĨNH: XÂY DỰNG VÀ HOÀN THIỆN MÔ HÌNH CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG 2 CẤP, LÀ NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM, XUYÊN SUỐT TRONG NHIỆM KỲ

Chiều 27/5, Tỉnh ủy Hà Tĩnh tổ chức hội nghị sơ kết 1 năm thực hiện mô hình chính quyền địa phương 2 cấp.

### **Nhanh chóng ổn định tổ chức, đảm bảo hoạt động hành chính liên tục sau sắp xếp**

Phát biểu chỉ đạo tại hội nghị sơ kết 1 năm thực hiện mô hình chính quyền địa phương 2 cấp, đồng chí Nguyễn Duy Lâm, Bí thư Tỉnh ủy Hà Tĩnh đề nghị cấp ủy, chính quyền các cấp, các sở, ban, ngành khẩn trương triển khai việc sắp xếp thôn, tổ dân phố bảo đảm đồng bộ với mô hình chính quyền địa phương 2 cấp; quyết liệt mục tiêu tăng trưởng kinh tế hai con số...

Sau gần 1 năm triển khai thực hiện, mô hình chính quyền địa phương 2 cấp tại Hà Tĩnh đã vận hành ổn định, thông suốt, đạt được những kết quả tích cực. Qua đó, góp phần hoàn thành mục tiêu kép vừa thực hiện cuộc cách mạng sắp xếp tổ chức bộ máy và vừa phát triển kinh tế - xã hội.

Bộ máy cấp ủy, chính quyền các cấp được kiện toàn theo hướng tinh gọn, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động. Việc bố trí, sử dụng, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo mô hình tổ chức mới được thực hiện đồng bộ, đúng quy định.

Sau sắp xếp, ở cấp tỉnh, khối Đảng, đoàn thể hiện còn 5 cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy, 2 đơn vị sự nghiệp trực thuộc Tỉnh ủy và 9 đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban Mặt trận tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội; khối chính quyền có 15 sở, ngành và tương đương, 1 tổ chức hành chính cấp tỉnh.

Cấp xã hiện có 276 phòng chuyên môn và tương đương, gồm 207 phòng chuyên môn và 69 Trung tâm Phục vụ hành chính công. Đồng thời, tỉnh đã chuyển giao 7 đơn vị sự nghiệp trực thuộc Tỉnh đoàn, Hội Nông dân tỉnh về Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam tỉnh; chuyển Trường Trung cấp nghề Lý Tự Trọng về trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo đồng thời chuyển các đơn vị sự nghiệp giáo dục về Ủy ban nhân dân cấp xã, thành lập 69 trạm y tế cấp xã và 69 trung tâm dịch vụ tổng hợp cấp xã. Các sở, ban, ngành cấp tỉnh cùng 69 xã, phường sau sắp xếp đã nhanh chóng ổn định tổ chức, đảm bảo hoạt động hành chính liên tục, phục vụ tốt nhu cầu của người dân và doanh nghiệp.

Tỉnh Hà Tĩnh tập trung đẩy mạnh phân cấp, phân quyền cho cấp xã, tạo điều kiện để các địa phương chủ động hơn trong quản lý, điều hành và triển khai nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, đảm bảo an sinh xã hội.

Việc thực hiện mô hình chính quyền địa phương 2 cấp đã tạo chuyển biến rõ nét trong tư duy quản trị của các cấp, ngành, từng bước chuyển từ quản lý hành chính truyền thống sang quản trị hiện đại.

Nhiều mô hình sáng tạo, linh hoạt trong cải cách hành chính được triển khai hiệu quả. Các hệ thống thông tin, nền tảng số dùng chung được triển khai đồng bộ từ tỉnh đến 100% xã, phường; đồng thời kết nối, đồng bộ với 16 cơ sở dữ liệu và nền tảng quốc gia, chuyên ngành do các bộ, ngành quản lý.

Tại hội nghị, các đại biểu đã thảo luận, đánh giá những kết quả đạt được sau gần 1 năm triển khai mô hình chính quyền địa phương 2 cấp; đồng thời chia sẻ cách làm hay trong quá trình vận hành; phân tích một số khó khăn, vướng mắc; kiến nghị Trung ương, tỉnh quan tâm sửa đổi các quy định về chính sách tiền lương và các khoản phụ cấp tạo động lực cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; sớm hoàn thành kết nối, chia sẻ dữ liệu với cổng dịch vụ công quốc gia, đẩy nhanh cập nhật các cơ sở dữ liệu chuyên ngành phục vụ chuẩn hóa; tăng cường công tác đào tạo, tập huấn cho cán bộ cơ sở...

### **Khẩn trương triển khai việc sắp xếp thôn, tổ dân phố**

Phát biểu kết luận hội nghị, đồng chí Nguyễn Duy Lâm, Ủy viên Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy, Trưởng đoàn Đại biểu quốc hội tỉnh Hà Tĩnh khẳng định việc vận hành bộ máy chính quyền địa phương 2 cấp trên địa bàn tỉnh bước đầu đã đáp ứng yêu cầu đề ra.

Đây là nền tảng quan trọng để Hà Tĩnh tiếp tục hoàn thiện tổ chức bộ máy, nâng cao chất lượng quản trị địa phương, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh trong giai đoạn tới.

Nhấn mạnh yêu cầu, nhiệm vụ trong bối cảnh mới, Bí thư Tỉnh ủy Hà Tĩnh đề nghị các cấp, ngành, địa phương, đơn vị tiếp tục quán triệt nghiêm túc, tổ chức thực hiện hiệu quả các chủ trương của Trung ương, của tỉnh về xây dựng và hoàn thiện mô hình chính quyền địa phương 2 cấp, xác định đây là nhiệm vụ chính trị trọng tâm, xuyên suốt trong nhiệm kỳ.

Khẩn trương triển khai việc sắp xếp thôn, tổ dân phố theo chủ trương của Trung ương, của tỉnh bảo đảm đồng bộ với mô hình chính quyền địa phương 2 cấp.

### **Rà soát, sắp xếp, bố trí đội ngũ cán bộ cơ sở**

Hoàn thành việc rà soát, sắp xếp, bố trí đội ngũ cán bộ, nhất là ở cấp cơ sở, theo đúng tinh thần chỉ đạo của Trung ương về “Năm cán bộ cơ sở”.

Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền gắn chặt với phân bổ nguồn lực và năng lực tổ chức thực hiện. Chú trọng cải cách hành chính, chuyển đổi số, bảo đảm thuận lợi, nhanh chóng cho người dân và doanh nghiệp...

Tập trung thực hiện quyết liệt mục tiêu tăng trưởng kinh tế hai con số theo tinh thần chỉ đạo của Trung ương và của tỉnh; tăng trưởng phải đi đôi với bảo đảm an sinh xã hội, giảm nghèo bền vững, bảo vệ môi trường, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân.

Giữ vững quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội; chăm lo xây dựng hệ thống chính trị cơ sở vững mạnh.

Bí thư Tỉnh ủy Hà Tĩnh đề nghị các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị, địa phương phát huy tinh thần chủ động, trách nhiệm, căn cứ chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền được giao, chủ động rà soát, cụ thể hóa và triển khai hiệu quả các nội dung kết luận của hội nghị.

*Nguồn: baohatinh.vn*

## TỈNH ỦY QUẢNG NGÃI YÊU CẦU CHẤM CHỈNH LỀ LỐI LÀM VIỆC TRONG THỰC HIỆN NHIỆM VỤ

Trước tình trạng một số cơ quan, đơn vị, địa phương chưa thật sự quyết liệt trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ, tinh thần trách nhiệm của một bộ phận cán bộ, đảng viên chưa cao, xử lý công việc có lúc, có việc chưa chặt chẽ, Tỉnh ủy Quảng Ngãi yêu cầu tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, chấn chỉnh lề lối làm việc.

Theo Tỉnh ủy Quảng Ngãi, thời gian qua, các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh đã cơ bản chấp hành nghiêm kỷ luật, kỷ cương hành chính, thực hiện tương đối tốt quy chế làm việc, góp phần hoàn thành các nhiệm vụ chính trị được giao.

Tuy nhiên, vẫn còn một số cơ quan, đơn vị, địa phương chưa thật sự quyết liệt trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ; người đứng đầu một số địa phương chưa chấp hành nghiêm chế độ hội họp, sinh hoạt của cấp ủy; tinh thần trách nhiệm của một bộ phận cán bộ, đảng viên chưa cao; việc phối hợp xử lý công việc có lúc, có việc chưa chặt chẽ; có nơi có biểu hiện mất đoàn kết nội bộ, ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động của cơ quan, đơn vị, địa phương.

Để tiếp tục tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, góp phần thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị của địa phương, Thường trực Tỉnh ủy Quảng Ngãi ban hành Công văn số 547-CV/TU, yêu cầu các cơ quan, đơn vị, địa phương tiếp tục triển khai thực hiện nghiêm túc Kết luận số 226-KL/TW ngày 11/12/2025 của Ban Bí thư và Công văn số 244-CV/TU, ngày 31/12/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc chấn chỉnh lề lối làm việc, nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị; các quy định của Trung ương, của Tỉnh ủy về trách nhiệm nêu gương, kỷ luật, kỷ cương hành chính và đạo đức công vụ.

Cụ thể, người đứng đầu trong lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành phải nâng cao tinh thần trách nhiệm, tập trung giải quyết hiệu quả công việc, bảo đảm đúng thời gian quy định, không để chậm trễ. Chấp hành nghiêm kỷ luật, kỷ cương hành chính; thực hiện đúng Quy chế làm việc của cấp ủy, cơ quan, đơn vị và nguyên tắc tổ chức, sinh hoạt Đảng; tăng cường đoàn kết nội bộ, giữ gìn sự thống nhất trong cấp ủy, cơ quan, đơn vị.

Đồng thời, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện nhiệm vụ của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức; kịp thời phát hiện, chấn chỉnh và xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm kỷ luật, kỷ cương hành chính, thiếu trách nhiệm trong thực thi công vụ, gây khó khăn cho người dân và doanh nghiệp; xử lý nghiêm các hành vi gây mất đoàn kết nội bộ, ảnh hưởng đến uy tín của tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị. Người đứng đầu cấp ủy, thủ trưởng các cơ quan, đơn vị phải chịu trách nhiệm trước Ban Thường vụ Tỉnh ủy nếu để xảy ra vi phạm tại đơn vị, địa phương mình quản lý.

“Trong thời gian này, không tổ chức các đoàn đi tham quan, giao lưu, học tập kinh nghiệm trong và ngoài tỉnh để tập trung lãnh đạo, chỉ đạo đánh giá kết quả 1 năm vận hành mô hình chính quyền địa phương 2 cấp; triển khai đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế-

xã hội, bảo đảm mục tiêu tăng trưởng hai con số; cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh”, nội dung công văn nêu rõ.

Thường trực Tỉnh ủy Quảng Ngãi giao Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Văn phòng Tỉnh ủy và các cơ quan liên quan theo chức năng, nhiệm vụ được giao tăng cường theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện, báo cáo Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy những vấn đề phát sinh để lãnh đạo, chỉ đạo.

Liên quan đến việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính, nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu và cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong thực thi công vụ, Thường trực Tỉnh ủy Quảng Ngãi cũng đã ban hành kế hoạch triển khai thử nghiệm Hệ thống đánh giá, xếp loại cán bộ, công chức, viên chức và người lao động tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương trong hệ thống chính trị trên địa bàn tỉnh; dự kiến đưa vào sử dụng thử nghiệm phần mềm KPI phục vụ đánh giá, xếp loại cán bộ, công chức, viên chức và người lao động từ ngày 15/6/2026.

*Nguồn: nhandan.vn*

## LÂM ĐỒNG: HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN CẤP XÃ HƯỚNG TỚI TIÊU CHÍ “NGƯỜI THẬT - VIỆC THẬT - HIỆU QUẢ THẬT”

Từ khi sáp nhập và vận hành chính quyền địa phương 2 cấp, Hội đồng nhân dân cấp xã ở tỉnh Lâm Đồng đã bước đầu phát huy hiệu quả, thể hiện vai trò, chức năng của một cơ quan đại diện cho tiếng nói của nhân dân.

Sau sáp nhập, tỉnh Lâm Đồng có 124 xã, phường, đặc khu và trở thành địa phương có diện tích lớn nhất cả nước. Với địa hình rộng trải đều từ miền núi đến hải đảo, việc phân cấp theo mô hình địa phương 2 cấp đã bước đầu thể hiện kết quả tích cực.

Là một trong những phường trung tâm của khu vực Bảo Lộc, Hội đồng nhân dân phường 3 Bảo Lộc với 25 đại biểu đã tích cực phát huy vai trò, chức năng ngay sau khi kiện toàn bộ máy. So với thời điểm trước sáp nhập 3 xã, phường của thành phố Bảo Lộc cũ, số lượng đại biểu của Hội đồng nhân dân phường 3 Bảo Lộc mới được “tinh gọn” chỉ còn khoảng 1/3 (25 so với 81 đại biểu của 3 xã, phường cũ).

Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân phường 3 Bảo Lộc Bùi Đình Tường thông tin, đại biểu giảm đi nhưng vai trò, chức năng của bộ máy không suy giảm theo. Thực tế trong gần một năm qua, vai trò của Hội đồng nhân dân đã được thể hiện rất rõ, nhiều quyết sách được thông qua tại các kỳ họp sát với thực tế, với nguyện vọng của cử tri và nhân dân, nhất là liên quan đất đai, xây dựng đô thị, rác thải, ô nhiễm môi trường, bảo vệ rừng. Điểm đáng chú ý là, Hội đồng nhân dân cấp xã đã giảm bớt được khâu trung gian, không cần xin thêm ý kiến của cấp huyện, thành phố như trước. Đối với những quyết sách thuộc thẩm quyền, Hội đồng nhân dân

phường có thể triệu tập kỳ họp chuyên đề để biểu quyết, tự thông qua và tự chịu trách nhiệm và trình lên Hội đồng nhân dân cấp tỉnh.

Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã Sơn Mỹ Nguyễn Lê Thành chia sẻ, việc phân cấp hợp lý giúp chính quyền cơ sở chủ động hơn trong giải quyết công việc, nâng cao trách nhiệm của từng cấp. Ở xã Sơn Mỹ, nhiều vấn đề như quản lý đất đai, thủ tục hành chính hay các công trình dân sinh quy mô nhỏ đã được phân cấp cho cấp xã nên đã giúp địa phương xử lý kịp thời, đáp ứng tốt hơn nhu cầu của người dân.

Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân phường 3 Bảo Lộc Bùi Đình Tường nêu rõ, việc phân cấp, phân quyền như hiện nay giúp bộ máy tại địa phương trực tiếp giải quyết được nhiều vấn đề, giảm xin ý kiến cấp trên. Thực tế trong gần một năm qua, các kỳ họp của Hội đồng nhân dân phường 3 Bảo Lộc đã ghi nhận và giải quyết khoảng 90% các ý kiến, vấn đề cử tri phản ánh, còn lại 10% mới cần chuyển lên cấp trên. Hội đồng nhân dân phường đã thông qua những cái nghị quyết liên quan đến hạ tầng giao thông, vệ sinh môi trường, cải cách thủ tục hành chính và đã triển khai thực hiện các công trình, dự án còn dang dở, góp phần gỡ vướng cho người dân.

### **Phân cấp, phân quyền cụ thể hơn**

Trong bối cảnh đẩy mạnh cải cách hành chính, xây dựng chính quyền địa phương tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả, yêu cầu nâng cao chất lượng hoạt động của Hội đồng nhân dân theo hướng phân cấp, phân quyền, phân định rõ thẩm quyền xuống cơ sở đang trở thành nhiệm vụ quan trọng. Theo ông Nguyễn Lê Thành, Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã Sơn Mỹ, thực tế hiện nay, một số lĩnh vực đã được phân cấp cho cấp xã nhưng chưa triệt để, vẫn phải xin ý kiến nhiều cấp, làm giảm tính chủ động của cơ sở. Do đó, cần tiếp tục rà soát, phân định rõ thẩm quyền, gắn với phân bổ nguồn lực, tránh tình trạng giao nhiệm vụ nhưng chưa bảo đảm điều kiện thực hiện. Đối với Hội đồng nhân dân cấp xã, cần tiếp tục đổi mới nội dung, nâng cao chất lượng kỳ họp, tăng cường giám sát các lĩnh vực người dân quan tâm. Quan trọng là nâng cao chất lượng đại biểu, nhất là kỹ năng thảo luận, phản biện và xử lý các vấn đề từ thực tiễn.

Đồng quan điểm, ông Hồ Xuân Hậu, Tỉnh ủy viên, Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân phường Đông Gia Nghĩa nêu rõ, cần tăng cường năng lực cấp cơ sở bằng việc tổ chức đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ thường xuyên cho đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã, phường, đặc khu, đảm bảo họ đủ năng lực quyết định và chịu trách nhiệm về các quyền hạn, nhiệm vụ đã được phân cấp. Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố cần tập trung ban hành các nghị quyết xác định rõ phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn giữa cấp tỉnh và cấp xã. Việc phân cấp phải đi đôi với các điều kiện cần thiết về tài chính và nhân lực để cơ quan được phân cấp thực hiện tốt nhiệm vụ; đẩy mạnh việc trao quyền tự chủ nhiều hơn cho chính quyền cấp xã, phường, đặc khu nhằm nâng cao tính chủ động, giải quyết kịp thời các vướng mắc của người dân ngay từ cơ sở.

*Nguồn: baotintuc.vn*

## GIA LAI: TẠO ẢN TƯỢNG TỪ CHÍNH QUYỀN KIẾN TẠO

Trên bảng xếp hạng Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) 2025, Gia Lai nằm trong nhóm địa phương có chất lượng điều hành “khá”. Điều đó thể hiện sự thay đổi theo hướng chính quyền kiến tạo, vì sự hài lòng của doanh nghiệp và người dân.

Đáng chú ý, nhiều chỉ số thành phần vượt mức trung vị toàn quốc, phản ánh rõ hơn cảm nhận của cộng đồng doanh nghiệp về môi trường đầu tư đang thay đổi theo hướng minh bạch, thuận lợi và thực chất hơn.

Đằng sau những con số ấy là chuyển động đáng chú ý trong tư duy điều hành từ “quản lý hành chính” sang “đồng hành cùng doanh nghiệp”, từ xử lý hồ sơ sang hỗ trợ nhà đầu tư tháo gỡ khó khăn trong quá trình triển khai dự án.

### Những “điểm cộng” thực chất

Bảng xếp hạng PCI 2025 cho thấy môi trường đầu tư của Gia Lai không chỉ cải thiện ở một vài khâu riêng lẻ mà đang chuyển biến tương đối đồng đều ở nhiều lĩnh vực.

Cụ thể, chỉ số Tính minh bạch đạt 7,18 điểm (mức trung vị cả nước là 6,93 điểm); chỉ số Chi phí tuân thủ thủ tục hành chính đạt 7,79 điểm (cả nước là 7,31 điểm); chỉ số Chi phí không chính thức đạt 7,68 điểm (cả nước là 7,6 điểm). Đặc biệt, chỉ số Chính sách hỗ trợ doanh nghiệp đạt 6,01 điểm, cao hơn đáng kể so với mức trung vị cả nước là 5,43 điểm.

Những chỉ số này phần nào phản ánh sự thay đổi trong chất lượng điều hành và ứng xử của bộ máy hành chính với doanh nghiệp. Bà Nguyễn Thụy Lam Phương - Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Công nghệ Tài nguyên Năng lượng Tây Nguyên - đánh giá: Gần đây, tốc độ phản hồi hồ sơ và tinh thần đồng hành của các cơ quan quản lý đã thay đổi rõ rệt. Việc tiếp cận thông tin quy hoạch, thủ tục đầu tư đã thuận lợi hơn nhiều. Các sở, ngành phản hồi hồ sơ nhanh hơn, doanh nghiệp cũng dễ trao đổi trực tiếp để tháo gỡ khó khăn trong quá trình triển khai dự án.

Trong khi đó, ông Trần Minh Anh - đại diện một doanh nghiệp chế biến nông sản tại phường Pleiku - cho rằng: Cải cách thủ tục hành chính đang tạo ra khác biệt thực tế cho môi trường đầu tư. Điều doanh nghiệp cần nhất là hồ sơ được xử lý nhanh, rõ ràng và có người chịu trách nhiệm hướng dẫn cụ thể; nhiều thủ tục đã được giải quyết thuận lợi hơn trước.

Đáng chú ý, Gia Lai nằm trong nhóm 10 địa phương có tỷ lệ doanh nghiệp nhận đủ giấy tờ để hoạt động trong vòng một tuần cao nhất cả nước, đạt 50,6%. Trong bối cảnh cạnh tranh thu hút đầu tư ngày càng gay gắt, tốc độ giải quyết thủ tục đang dần trở thành lợi thế cạnh

### Để PCI không chỉ là “bảng điểm”

Bên cạnh những tín hiệu tích cực, PCI 2025 cũng cho thấy Gia Lai chưa tạo được đột phá mạnh mẽ khi vẫn còn một vài chỉ số thấp hơn mức trung vị cả nước. Đáng chú ý là chỉ số Tiếp cận nguồn lực chỉ đạt 5,43 điểm (cả nước là 6,05 điểm).

Đây cũng là bài toán tồn tại nhiều năm qua, nhất là trong tiếp cận đất đai, hạ tầng logistics, tín dụng và nguồn nhân lực chất lượng cao. Một chỉ số khác là Cạnh tranh bình đẳng khi Gia

Lai chỉ đạt 5,05 điểm (cả nước là 5,51 điểm), cho thấy doanh nghiệp nhỏ và vừa vẫn gặp nhiều khó khăn hơn trong tiếp cận cơ hội kinh doanh, đất đai và các nguồn lực phát triển.

Thực tế hiện nay, nhà đầu tư không còn chỉ nhìn vào ưu đãi hay quỹ đất, mà quan tâm nhiều hơn đến năng lực thực thi, tính minh bạch và khả năng phản hồi của chính quyền địa phương. Vì vậy, PCI không còn đơn thuần là “bảng điểm hành chính”, mà trở thành thước đo niềm tin của DN đối với môi trường đầu tư.

Theo ông Nguyễn Bay - Giám đốc Trung tâm Xúc tiến đầu tư (Sở Tài chính), để tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh và nâng cao năng lực cạnh tranh, Gia Lai sẽ triển khai đồng bộ nhiều giải pháp nhằm khắc phục các chỉ số PCI còn thấp.

Theo đó, tỉnh tiếp tục rà soát, đơn giản hóa quy trình đăng ký doanh nghiệp, đầu tư và các thủ tục sau đăng ký; tăng cường liên thông giữa các cơ quan để rút ngắn thời gian xử lý hồ sơ; đẩy mạnh dịch vụ công trực tuyến, giảm hồ sơ trùng lặp, công khai tiến độ xử lý và gắn trách nhiệm người đứng đầu với kết quả cải cách hành chính.

Tăng cường công khai quy hoạch sử dụng đất, quỹ đất sạch, danh mục dự án kêu gọi đầu tư; rút ngắn thời gian giải quyết hồ sơ đất đai và xử lý nghiêm tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho doanh nghiệp. Đẩy mạnh kết nối ngân hàng - doanh nghiệp, hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa tiếp cận tín dụng, chuyển đổi số.

Cùng với đó, tỉnh sẽ chuẩn hóa dữ liệu công khai trên cổng thông tin điện tử; đẩy mạnh đấu thầu qua mạng; công khai đầy đủ thông tin quy hoạch, đấu thầu, ưu đãi đầu tư và tham vấn cộng đồng DN trong quá trình xây dựng chính sách.

*Nguồn: baogialai.com.vn*

## THÀNH PHỐ ĐỒNG NAI TIẾP TỤC NẪM TRONG NHÓM DẪN ĐẦU CẢ NƯỚC VỀ TRIỂN KHAI ĐỀ ÁN 06

Sáng ngày 27/5/2026, Đoàn kiểm tra của Tổ công tác triển khai Đề án 06, cải cách thủ tục hành chính và chuyển đổi số gắn với Đề án 06 do Thiếu tướng Nguyễn Ngọc Cương, Giám đốc Trung tâm Dữ liệu quốc gia, Bộ Công an làm trưởng đoàn đã có buổi làm việc với Ủy ban nhân dân thành phố Đồng Nai.

Báo cáo tại buổi làm việc, Phó Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ Nguyễn Minh Quang cho biết: Thành phố Đồng Nai được giao 273 nhiệm vụ triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia. Trong đó có 98 nhiệm vụ thường xuyên, 137 nhiệm vụ đã hoàn thành, 35 nhiệm vụ đang triển khai và 3 nhiệm vụ quá hạn.

Trong triển khai Đề án 06, Đồng Nai tiếp tục nằm trong nhóm địa phương dẫn đầu cả nước. Thành phố hoàn thành sớm việc cấp căn cước công dân gắn chip, định danh điện tử và tích hợp dữ liệu dân cư vào hoạt động quản lý nhà nước, tạo nền tảng quan trọng cho phát triển hệ sinh thái số. Đồng Nai cũng nằm trong nhóm 10 địa phương hoàn thành kết nối hệ

thông trung tâm giải quyết thủ tục hành chính với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và hệ thống VNeID; đồng thời hoàn tất chuyển đổi kết nối từ Cổng Dịch vụ công quốc gia thuộc Văn phòng Chính phủ sang Cổng Dịch vụ công quốc gia thuộc Cục C12, bảo đảm vận hành thông suốt từ ngày 01/5/2026.

Cùng với đó, Đồng Nai hiện dẫn đầu cả nước về công tác xây dựng làm sạch cơ sở dữ liệu đất đai và ứng dụng chia sẻ dữ liệu phục vụ cắt giảm giấy tờ thủ tục đăng ký quản lý cư trú. Trong cải cách hành chính, Đồng Nai đạt chỉ số cải cách hành chính (Par Index) 93,10%, xếp thứ 3/34 tỉnh, thành phố; mức độ hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước đạt 87,16%, xếp thứ 3/34 địa phương...

Bên cạnh kết quả đạt được, địa phương vẫn còn một số hạn chế như việc rà soát, làm sạch, kết nối và chia sẻ dữ liệu giữa các cơ sở dữ liệu chuyên ngành với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư chưa đồng bộ; nguồn nhân lực phục vụ chuyển đổi số, quản trị dữ liệu và bảo đảm an toàn thông tin còn thiếu. Việc ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo trong doanh nghiệp chưa đồng đều, hiệu quả lan tỏa chưa cao.

Đồng Nai cũng gặp khó khăn trong thu hút, đãi ngộ và “giữ chân” nhân lực công nghệ cao; hạ tầng số, trang thiết bị và nguồn lực cho chuyển đổi số, số hóa dữ liệu còn hạn chế, trong khi một số nhiệm vụ vẫn phụ thuộc vào hướng dẫn chuyên môn, tiêu chuẩn kỹ thuật và tiến độ kết nối của các bộ, ngành Trung ương.

Phát biểu tại buổi làm việc, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Lê Trường Sơn cho biết: Đồng Nai sẽ tiếp tục chỉ đạo quyết liệt, tập trung rà soát, đôn đốc các nhiệm vụ trọng tâm, nhất là các điểm nghẽn; đồng thời phân loại cụ thể từng nhiệm vụ, xác định rõ nguyên nhân, trách nhiệm, thời hạn hoàn thành và giải pháp khắc phục nhằm bảo đảm tiến độ, hiệu quả thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW.

Kết luận buổi làm việc, Thiếu tướng Nguyễn Ngọc Cương đánh giá Đồng Nai đã quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW với nhiều kết quả tích cực trên nhiều lĩnh vực.

Thiếu tướng Nguyễn Ngọc Cương đề nghị địa phương tiếp tục chỉ đạo quyết liệt hơn nữa, bảo đảm việc triển khai nghị quyết không chỉ dừng ở hoàn thành nhiệm vụ hành chính mà phải tạo chuyển biến thực chất trong quản trị, điều hành, phục vụ người dân, doanh nghiệp và phát triển kinh tế - xã hội. Đồng thời tiếp tục phát huy vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu, xác định đây là nhiệm vụ chính trị trọng tâm, thường xuyên, có ý nghĩa chiến lược đối với sự phát triển nhanh và bền vững của địa phương.

Địa phương cần tiếp tục rà soát, lựa chọn các nhiệm vụ trọng tâm, có khả năng tạo chuyển biến rõ nét; đẩy mạnh hoàn thiện cơ chế quản trị dữ liệu, phát triển hạ tầng số, nhân lực số và hệ sinh thái đổi mới sáng tạo gắn với lợi thế địa phương. Bên cạnh đó, cần tổng hợp đầy đủ những khó khăn, vướng mắc, nhất là các bất cập trong triển khai Nghị định số 268/2025/NĐ-CP để kiến nghị Trung ương xem xét, hoàn thiện cơ chế, chính sách trong thời gian tới...

*Nguồn: baodongnai.com.vn*

## CÀ MAU: NÂNG CAO VAI TRÒ NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU TRONG VẬN HÀNH CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG 2 CẤP

Chiều ngày 27/5/2026, Tỉnh ủy Cà Mau tổ chức hội nghị sơ kết 1 năm thực hiện sắp xếp, tinh gọn bộ máy và vận hành mô hình chính quyền địa phương 2 cấp. Cùng với cả nước, đây là bước ngoặt quan trọng trong nỗ lực hiện đại hóa nền hành chính tại vùng địa đầu cực nam Tổ quốc.

Theo báo cáo đánh giá tại hội nghị, sau 1 năm triển khai, công tác tinh gọn bộ máy hành chính của Cà Mau đạt được những kết quả rất toàn diện.

Toàn tỉnh đã tổ chức học tập, quán triệt các nghị quyết của Trung ương và Đề án của Tỉnh ủy với tỷ lệ đảng viên tham gia đạt đến 96,5% (43.135/44.700 đảng viên). Đảng bộ tỉnh hiện vận hành ổn định với 68 đảng bộ cấp trên cơ sở trực thuộc và 82.532 đảng viên.

Đáng chú ý, hệ thống Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã được vận hành đồng bộ, ghi nhận hầu hết hồ sơ thủ tục hành chính của người dân, doanh nghiệp đều được giải quyết đúng và trước hạn. Nhờ bộ máy thông suốt, kinh tế-xã hội của tỉnh sau hợp nhất tiếp tục tăng trưởng khá, quốc phòng-an ninh được giữ vững.

Bên cạnh kết quả đạt được, hội nghị cũng thẳng thắn chỉ ra những khó khăn, bất cập trong mô hình mới. Việc kết nối, chia sẻ dữ liệu và hạ tầng số tại một số nơi chưa đồng bộ, có dấu hiệu xuống cấp. Chất lượng đội ngũ cán bộ cấp xã chưa đồng đều, tình trạng kiêm nhiệm và thiếu nhân lực chuyên sâu về công nghệ thông tin còn phổ biến.

Đặc biệt, việc xử lý tài sản công, trụ sở dôi dư còn chậm; một số nơi trụ sở cấp xã còn phân tán (phải sử dụng từ 2-3 trụ sở), gây ảnh hưởng đến hiệu quả chỉ đạo, điều hành...

Phát biểu chỉ đạo tại hội nghị, đồng chí Nguyễn Hồ Hải, Ủy viên Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy Cà Mau đánh giá cao sự chủ động và nỗ lực của cả hệ thống chính trị.

Để vận hành mô hình chính quyền địa phương 2 cấp hiệu quả hơn trong thời gian tới, đồng chí Bí thư Tỉnh ủy Cà Mau nhấn mạnh 6 nhóm giải pháp căn cơ trong thời gian tới. Trong đó, trọng tâm là tiếp tục đẩy mạnh phân cấp, phân quyền gắn liền với nâng cao năng lực thực thi và bố trí nguồn lực phù hợp.

Song hành đó là tập trung đầu tư đồng bộ hạ tầng số và hoàn thiện hệ thống chia sẻ dữ liệu. Tập trung rà soát, cơ cấu lại gắn với nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức cấp cơ sở, đặc biệt là đào tạo chuyên môn sâu về khoa học công nghệ, chuyển đổi số và trí tuệ nhân tạo (AI).

Đồng thời, đẩy nhanh tiến độ xử lý tài sản dôi dư, sớm ổn định quy hoạch trụ sở làm việc tập trung nhằm nâng cao hơn nữa hiệu lực, hiệu quả quản lý điều hành; cấp ủy và người đứng đầu các cơ quan, đơn vị trong tỉnh phải nêu cao tinh thần gương mẫu, đổi mới lề lối làm việc khoa học, bảo đảm nguyên tắc nói đi đôi với làm và làm có trách nhiệm, quyết tâm xây dựng một nền hành chính hiện đại, tinh gọn, phục vụ nhân dân ngày một tốt hơn...

*Nguồn: nhandan.vn*

## AN GIANG: CHÍNH QUYỀN PHỤC VỤ NGÀY Càng Thân Thiện, Đi Sâu Vào Thực Chất

Sau gần một năm vận hành mô hình chính quyền địa phương 2 cấp, nhiều địa phương ở tỉnh An Giang đã chuyển biến rõ nét trong cải cách hành chính, chuyển đổi số và nâng cao chất lượng phục vụ người dân. Mô hình “chính quyền phục vụ” đang được triển khai hiệu quả, đi vào thực chất với nhiều cách làm linh hoạt, sáng tạo, lấy sự hài lòng của người dân làm thước đo hiệu quả hoạt động.

### Hành chính thân thiện

Những ngày cuối tháng 5/2026, tại Trung tâm Phục vụ hành chính công phường Long Xuyên, không khí làm việc diễn ra hết sức khẩn trương, nề nếp và trật tự. Ngay từ công ra vào, người dân đã được hỗ trợ lấy số thứ tự, hướng dẫn khu vực tiếp nhận hồ sơ và tư vấn các thủ tục cần thiết.

Ông Nguyễn Tấn Minh (73 tuổi, ngụ phường Long Xuyên) lần đầu đến làm thủ tục hành chính sau khi địa phương thực hiện mô hình chính quyền 2 cấp. Do tuổi cao, mắt kém nên ban đầu ông khá lúng túng. Ngay sau đó, ông được cán bộ dân quân tự vệ tận hỏi thăm, hướng dẫn bốc số thứ tự và đưa đến khu vực chờ thực hiện thủ tục hành chính. Ban đầu ông nghĩ sẽ mất nhiều thời gian và phải thực hiện nhiều công đoạn, nhưng nhờ cán bộ hướng dẫn nhanh chóng, cụ thể nên việc kê khai thông tin diễn ra hết sức thuận lợi. Sau khi hoàn tất các biểu mẫu, cán bộ kiểm tra lại thông tin, tiếp nhận hồ sơ và cấp giấy hẹn trong thời gian ngắn.

Ông Lê Văn Đạt (60 tuổi, ngụ phường Long Xuyên) đến làm thủ tục cấp lại giấy khai sinh do bị thất lạc giấy tờ. Đây là thủ tục bắt buộc phải nộp hồ sơ trực tuyến. Do không rành công nghệ, ông được cán bộ hướng dẫn đăng nhập ứng dụng VNeID trên điện thoại, quét mã trên Cổng Dịch vụ công quốc gia để vào hệ thống và nộp hồ sơ online. Từ khâu nhập thông tin đến hoàn tất thủ tục chỉ diễn ra chưa đầy 10 phút và ông nhận được giấy hẹn.

### Thực hiện “4 xin, 4 luôn, 5 không”

Không còn tâm lý e ngại mỗi khi đi làm thủ tục hành chính, nhiều người dân khi đến Trung tâm Phục vụ hành chính công phường Long Xuyên giờ đây cảm nhận rõ sự thay đổi theo hướng thân thiện hơn, nhanh gọn hơn và đặc biệt là gần dân hơn.

Đằng sau sự chuyển biến tích cực ấy là việc thực hiện nghiêm túc khẩu hiệu “4 xin, 4 luôn, 5 không” của đội ngũ cán bộ, công chức nơi đây. Điểm dễ nhận thấy tại Trung tâm Phục vụ hành chính công phường Long Xuyên là không khí làm việc cởi mở, thân thiện. Không còn những tấm kính ngăn cách, người dân có thể trao đổi trực tiếp với cán bộ. Nụ cười, lời chào và sự hướng dẫn tận tình của cán bộ dần trở thành “chuẩn mực” trong giao tiếp, ứng xử với người dân.

Khu vực tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công phường Long Xuyên treo các bảng khẩu hiệu “4 xin - xin chào, xin lỗi, xin cảm ơn, xin phép”; “4 luôn - luôn mỉm cười, luôn nhẹ nhàng, luôn lắng nghe, luôn giúp đỡ” và “5 không - không gây phiền hà, không quan

liêu, không tham nhũng, không gian dối, không lạm quyền.” Những khẩu hiệu ấy không chỉ dừng lại ở hình thức mà đã trở thành phương châm hành động, tác phong phục vụ của từng cán bộ, công chức phường Long Xuyên.

Ông Võ Thanh Sơn, Phó Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công phường Long Xuyên cho biết, mỗi ngày đơn vị tiếp nhận hơn 200 hồ sơ với tổng cộng 396 thủ tục hành chính được giải quyết. Tất cả hồ sơ đều được xử lý đúng hạn, nhiều trường hợp còn được giải quyết sớm hơn thời gian quy định.

Trong năm 2025, đơn vị đã tiếp nhận hơn 20.800 hồ sơ; tỷ lệ số hóa hồ sơ đạt gần 100% và nhiều lần được đánh giá xuất sắc trên Cổng Dịch vụ công quốc gia. Không chỉ cải thiện thái độ phục vụ, Trung tâm còn đẩy mạnh ứng dụng công nghệ nhằm tạo thuận lợi tối đa cho người dân.

Hiện nay, người dân có thể lựa chọn nộp hồ sơ trực tiếp hoặc trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công quốc gia. Đặc biệt, mô hình hỗ trợ nộp hồ sơ online đã được triển khai rộng khắp tại các khóm, giúp người dân tiếp cận dịch vụ công ngay tại nơi cư trú.

Phường Long Xuyên còn triển khai thêm nhiều mô hình hỗ trợ người dân như tư vấn dịch vụ công tại các khóm, hướng dẫn học sinh sử dụng dịch vụ công trực tuyến hay phối hợp với doanh nghiệp viễn thông triển khai lấy số thứ tự từ xa. Đặc biệt, địa phương còn thành lập tổ ứng cứu công nghệ nhằm hỗ trợ người dân thực hiện thủ tục trực tuyến, đồng thời quản trị các nhóm Zalo cộng đồng để kịp thời giải đáp, hướng dẫn thủ tục hành chính cho người dân.

### **Nâng chất hành chính công**

Sau gần một năm vận hành mô hình chính quyền địa phương 2 cấp, Trung tâm Phục vụ hành chính công phường Tân Châu từng bước khẳng định vai trò là đầu mối giải quyết thủ tục hành chính, phục vụ trực tiếp nhu cầu của người dân và doanh nghiệp. Xác định là “cửa ngõ” tiếp nhận, hướng dẫn và giải quyết phần lớn các thủ tục hành chính liên quan đến đời sống dân sinh, Trung tâm duy trì cơ chế “một cửa,” “một cửa liên thông” với 8 quầy giao dịch thuộc các lĩnh vực trọng tâm như tư pháp-hộ tịch, địa chính-xây dựng, văn hóa-xã hội, giáo dục, y tế, bảo trợ xã hội, đăng ký kinh doanh...

Đến ngày 7/5/2026, đơn vị đã tiếp nhận và giải quyết hơn 8.057 hồ sơ thủ tục hành chính. Trong đó, tỷ lệ hồ sơ nộp trực tuyến đạt trên 92%; tỷ lệ giải quyết đúng và trước hạn đạt gần 99%. Địa phương triển khai hiệu quả việc trả kết quả phi địa giới hành chính đối với hầu hết thủ tục thuộc thẩm quyền, tạo thuận lợi cho người dân khi thực hiện giao dịch hành chính. Công tác chuyển đổi số được phường chú trọng triển khai đồng bộ.

Hiện 100% hồ sơ phát sinh mới được số hóa thành phần đầu vào; tỷ lệ ký số và cấp kết quả điện tử đạt gần 99%, góp phần hình thành kho dữ liệu số cá nhân cho công dân trên Cổng Dịch vụ công. Hiện Tân Châu được đánh giá xuất sắc về chính quyền số với số điểm thuộc nhóm cao ở tỉnh.

Để nâng cao hơn nữa chất lượng phục vụ, thời gian tới phường Tân Châu tiếp tục phối hợp với các tổ công nghệ số cộng đồng hướng dẫn người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến; đẩy mạnh thanh toán không dùng tiền mặt và tái sử dụng dữ liệu điện tử tích hợp trên

ứng dụng VNeID. Địa phương cũng tiếp tục quán triệt đội ngũ cán bộ chuyển mạnh từ tư duy “quản lý” sang “phục vụ,” lấy sự hài lòng của người dân làm thước đo hiệu quả công vụ; đồng thời tăng cường đo lường mức độ hài lòng thông qua hệ thống mã QR và nền tảng số để bảo đảm khách quan, minh bạch.

Các địa phương ở An Giang đánh giá, sau 1 năm vận hành mô hình chính quyền địa phương 2 cấp bước đầu đã tạo chuyển biến rõ rệt về kỷ luật hành chính, tinh thần trách nhiệm và chất lượng phục vụ nhân dân. Nhiều địa phương đã thay đổi tư duy “quản lý,” chuyển mạnh sang tư duy “phục vụ,” xem sự hài lòng của người dân là mục tiêu trong thực thi công vụ.

Bên cạnh những kết quả tích cực, quá trình vận hành các Trung tâm Phục vụ hành chính công tại các địa phương vẫn còn gặp một số khó khăn. Trong đó việc chuyển đổi sang hệ thống giải quyết thủ tục hành chính tập trung còn phát sinh bất cập do dữ liệu chưa liên thông đồng bộ, hệ thống đôi lúc nghẽn mạng hoặc phát sinh lỗi kỹ thuật. Dữ liệu số hóa từ hệ thống cũ của địa phương chưa được chuyển đổi đầy đủ. Một bộ phận người dân vẫn chưa quen sử dụng dịch vụ công trực tuyến nên cán bộ phải trực tiếp hỗ trợ trong quá trình thực hiện thủ tục.

*Nguồn: vietnamplus.vn*

# NÂNG CAO NĂNG LỰC CÔNG TÁC CỦA ĐỘI NGŨ CÁN BỘ KIỂM TRA CỦA ĐẢNG Ở CẤP XÃ, PHƯỜNG TRONG MÔ HÌNH CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG HAI CẤP

*Từ ngày 01/7/2025, các tỉnh, thành phố trên cả nước chính thức vận hành theo mô hình chính quyền địa phương hai cấp (cấp tỉnh và cấp xã, phường); cùng với sự thay đổi về mô hình tổ chức bộ máy, công tác kiểm tra, giám sát của Đảng ở cấp xã, phường cũng có nhiều đổi mới về cơ cấu, tổ chức và phương thức hoạt động, đặt ra yêu cầu mới đối với năng lực công tác của đội ngũ cán bộ kiểm tra của Đảng nhằm đáp ứng yêu cầu mới trong xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị, giữ vững kỷ cương, kỷ luật đảng.*

**Thực trạng đội ngũ cán bộ kiểm tra Đảng ở cấp xã, phường trong mô hình chính quyền địa phương hai cấp**

Mô hình hệ thống chính trị cấp xã, phường sau sáp nhập được tổ chức, sắp xếp theo hướng chuyên nghiệp, phát huy rõ vai trò lãnh đạo của Đảng, điều hành của chính quyền và sự giám sát, phản biện của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội. Về cơ cấu tổ chức và số lượng ủy viên của ủy ban kiểm tra (UBKT) đảng ủy xã, phường sau sáp nhập có từ 3 đến 7 ủy viên chuyên trách (do cấp ủy quyết định), phó bí thư hoặc ủy viên ban thường vụ đảng ủy làm chủ nhiệm; từ 1 đến 2 phó chủ nhiệm (trong đó 1 phó chủ nhiệm là cấp ủy viên). Đây là điểm mới và quan trọng trong hệ thống tổ chức bộ máy của công tác kiểm tra, giám sát của Đảng, vì trước đây (trước ngày 01/7/2025), UBKT cấp xã, phường hoạt động kiêm nhiệm, quy mô nhỏ, thẩm quyền hạn chế. UBKT cấp xã trong mô hình chính quyền địa phương hai cấp trở thành cấp kiểm tra nền tảng, trực tiếp thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát đối với các chi bộ, đảng viên, cán bộ, công chức thuộc diện ban chấp hành, ban thường vụ đảng ủy xã, phường quản lý trong thực thi công vụ, “vai trò kiểm tra, giám sát của Đảng ở cấp xã trở nên vô cùng quan trọng”<sup>(1)</sup>.

Có thể khẳng định, chức năng, nhiệm vụ của UBKT đảng ủy xã, phường trong mô hình chính quyền địa phương hai cấp được hoàn thiện theo hướng đầy đủ, rõ về chức năng, nhiệm vụ. Nhiệm vụ mới của UBKT đảng ủy xã, phường thể hiện rõ tính hệ thống, đầy đủ trong tổ chức công tác kiểm tra, giám sát của Đảng, bảo đảm tính thống nhất trong hệ thống kiểm tra của Đảng từ Trung ương đến cơ sở, góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo, cầm quyền của Đảng, nâng cao sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng. Đặc biệt, cấp xã, phường mới là đơn vị hành chính gần dân, sát dân nhất, đồng thời phụ trách nhiều lĩnh vực công tác quan trọng, dễ phát sinh sai phạm, như kinh tế, đất đai, nông nghiệp, nông thôn, tài nguyên, môi trường..., do đó, công tác kiểm tra, giám sát của Đảng cần được thực hiện chặt chẽ, chủ động và nghiêm minh, tạo nền tảng vững chắc để mô hình chính quyền địa phương hai cấp tiếp tục vận hành nền nếp, thống nhất, hiệu quả. Điều này cũng đặt ra yêu cầu đối với việc nâng cao trình độ

chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ ngành kiểm tra của Đảng tại cấp xã, phường trong giai đoạn mới.

Ngay sau mô hình chính quyền địa phương hai vận hành, đội ngũ cán bộ ngành kiểm tra của Đảng ở cấp xã, phường được quan tâm, tăng cường và cơ bản được bố trí phù hợp về số lượng, chất lượng, năng lực công tác, góp phần bảo đảm tính kế thừa, ổn định và hiệu quả trong thực thi nhiệm vụ. Tuy nhiên, trước yêu cầu ngày càng cao của công tác kiểm tra, giám sát của Đảng trong mô hình chính quyền địa phương hai cấp, phạm vi, đối tượng và nội dung kiểm tra, giám sát được mở rộng, thực tiễn các lĩnh vực quản lý ở cơ sở ngày càng phức tạp, đa dạng đặt ra không ít thách thức đối với đội ngũ cán bộ kiểm tra, nhất là về khả năng nắm bắt tình hình, xử lý các vấn đề phát sinh, vận dụng hiệu quả các quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước trong điều kiện mới.

Sau gần 1 năm vận hành mô hình chính quyền địa phương hai cấp, các tỉnh, thành phố trên cả nước đã chủ động bố trí sắp xếp đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức phù hợp, đáp ứng với yêu cầu, nhiệm vụ. Sau sáp nhập đơn vị hành chính, cả nước 3321 xã, phường, đặc khu, có 2.905/3.321 chủ nhiệm UBKT cấp xã và tương đương không phải người địa phương. Số lượng cán bộ cơ quan UBKT cấp xã và tương đương là 1.905 người. “Tuy nhiên, số lượng công chức chuyên môn, nghiệp vụ có trình độ không phù hợp với yêu cầu của vị trí làm việc được bố trí tại cấp xã hiện nay là 6.182 người/114.834<sup>(2)</sup>. Đối với cán bộ ngành kiểm tra của Đảng, số lượng cán bộ chưa có kinh nghiệm trong công tác kiểm tra, giám sát là 11.968 đồng chí (chiếm 63,6%), cấp xã và tương đương là 11.035 đồng chí; số lượng cán bộ chưa được đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ kiểm tra, giám sát là 11.197 đồng chí (chiếm 59,7%), cấp xã và tương đương là 10.285 đồng chí; có 932/3321 (28%) của các địa phương bố trí thiếu 1.738 đồng chí là ủy viên UBKT cấp xã<sup>(3)</sup>. Thực trạng trên dẫn đến đội ngũ cán bộ kiểm tra cấp xã, phường gặp khó khăn trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, dễ phát sinh tâm lý thận trọng quá mức hoặc lúng túng trong xử lý các tình huống phức tạp, qua đó tác động trực tiếp đến tính chủ động, sắc bén và hiệu quả của công tác kiểm tra, giám sát ở cấp cơ sở.

Yêu cầu đối với đội ngũ cán bộ kiểm tra của Đảng ở cấp xã, phường trong mô hình chính quyền địa phương hai cấp

Đội ngũ cán bộ kiểm tra là lực lượng nòng cốt, nhân tố quyết định việc thực hiện nhiệm vụ của UBKT các cấp. Trong điều kiện vận hành mô hình chính quyền địa phương hai cấp, công tác kiểm tra của Đảng ở cấp xã, phường ngày càng giữ vai trò then chốt trong việc bảo đảm kỷ luật, kỷ cương và nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng; vì vậy, đội ngũ cán bộ làm công tác kiểm tra phải đáp ứng những yêu cầu mới, toàn diện về bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức, trình độ nghiệp vụ và kỹ năng tổ chức thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát ở cơ sở, cụ thể:

*Thứ nhất, về phẩm chất đạo đức cách mạng.*

Cán bộ kiểm tra của Đảng cấp xã, phường phải tuyệt đối trung thành với sự nghiệp cách mạng của Đảng, chấp hành nghiêm Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, nghị quyết, kết luận, chỉ thị của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Với nhiệm vụ bảo vệ sự trong sạch,

vững mạnh của tổ chức đảng và đảng viên, yêu cầu cán bộ kiểm tra phải là người tuyệt đối trung thành với mục đích, lý tưởng cách mạng của Đảng, gương mẫu chấp hành nghiêm kỷ luật, kỷ cương của Đảng. Đây vừa là nhiệm vụ của đảng viên, vừa yêu cầu quan trọng đối với người cán bộ kiểm tra. Lòng trung thành, gương mẫu của cán bộ kiểm tra thể hiện ở bản lĩnh chính trị vững vàng, liêm chính, có dũng khí, có tính chiến đấu cao, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung, thực sự trở thành tấm gương về đạo đức công vụ và đạo đức cách mạng ở cơ sở. Trong bối cảnh cấp xã, phường quản lý nhiều lĩnh vực dễ phát sinh tiêu cực, cán bộ kiểm tra phải có lối sống giản dị, chân thành, khiêm tốn, trong sáng, không bị chi phối bởi lợi ích vật chất, không dao động, không bị tác động bởi “quan hệ thân hữu”, không bị cám dỗ trong quá trình thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng.

*Thứ hai, về trình độ, năng lực.*

Cán bộ kiểm tra của Đảng cấp xã, phường phải có trình độ chuyên môn phù hợp với quy định, với vị trí công tác. Phải có kiến thức, hiểu biết sâu rộng về chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội và đặc biệt trong các lĩnh vực dễ xảy ra sai phạm, như công tác tư tưởng, cán bộ, tài chính - ngân sách, đất đai, đầu tư, xây dựng, quản lý doanh nghiệp nhà nước... Về trình độ lý luận chính trị, cán bộ kiểm tra phải nắm vững kiến thức trong công tác xây dựng Đảng, về nguyên tắc, quan điểm, nhiệm vụ, phương pháp cơ bản về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng. Phải có kiến thức nền tảng về chủ nghĩa Mác - Lê-nin, tư tưởng Hồ Chí Minh, nắm vững Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, nhiệm vụ chính trị của Đảng; các quan điểm, nguyên tắc về xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; phạm vi, trách nhiệm kiểm tra, giám sát của các tổ chức đảng. Bên cạnh đó, cán bộ kiểm tra phải có hiểu biết đầy đủ về nghiệp vụ công tác kiểm tra, giám sát, nắm vững quan điểm, tư tưởng chỉ đạo, phương pháp, quy trình cơ bản tiến hành kiểm tra, giám sát (lập kế hoạch, triển khai thực hiện kế hoạch, thẩm tra, xác minh, kỹ năng soạn thảo văn bản về công tác kiểm tra, giám sát; công tác tham mưu, thống kê, tổng hợp, lập và lưu trữ hồ sơ, tài liệu về công tác kiểm tra, giám sát...); phải có phương pháp làm việc khoa học (khả năng tư duy, phân tích, đánh giá tình huống, vụ việc...), sáng tạo; đúng quy trình, đúng nguyên tắc; tuyệt đối tránh chủ quan, duy ý chí, nóng vội hoặc cảm tính trong xử lý vụ việc.

*Thứ ba, năng lực ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số.*

Mô hình chính quyền địa phương hai cấp gắn liền với quá trình chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số, quản trị hiện đại, minh bạch và hiệu quả. Đẩy mạnh thực hiện chuyển đổi số toàn diện, giúp cho việc đổi mới phương pháp, kỹ năng, quy trình công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng, bảo đảm khách quan, dân chủ, đồng bộ, thống nhất, chặt chẽ, khả thi<sup>(4)</sup>. Trong thời gian qua, ngành kiểm tra đảng đã nỗ lực, quyết liệt tổ chức triển khai chuyển đổi số toàn diện trong hoạt động, xây dựng mô hình chuyển đổi số đáp ứng yêu cầu “giám sát trên dữ liệu, kiểm tra trên dữ liệu”. UBKT Trung ương đã ban hành nhiều kế hoạch, đề án nhằm chủ động nắm bắt tình hình, kết quả lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện đề án chuyển đổi số của ngành<sup>(5)</sup>. Đến nay, 100% UBKT các tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Trung ương đã thể chế, xây dựng và ban hành kế hoạch chuyển đổi số của cơ quan, đơn vị bảo đảm thống nhất trong toàn ngành. Do đó, cán bộ cán bộ kiểm tra của Đảng ở cấp xã, phường phải có khả

năng sử dụng thành thạo tin học văn phòng, hệ thống thông tin, và các công cụ phân tích dữ liệu, khai thác dữ liệu, sử dụng các phần mềm quản lý, hồ sơ điện tử; biết cách thu thập, phân tích và xử lý dữ liệu để có thể đưa ra được những kết luận chính xác phục vụ cho công tác kiểm tra, giám sát.

### **Một số giải pháp và kiến nghị**

Trước nhiệm vụ mới của công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị trong bối cảnh tổ chức chính quyền địa phương hai cấp và đẩy mạnh chuyển đổi số, việc nâng cao năng lực của đội ngũ cán bộ kiểm tra của Đảng cấp xã trở thành nhiệm vụ cấp thiết. Đồng chí Tổng Bí thư Tô Lâm yêu cầu: “Xây dựng đội ngũ cán bộ kiểm tra thực sự bản lĩnh, liêm chính, chuyên nghiệp, “trong sáng như gương, sắc bén như gươm”, tuyệt đối trung thành với Đảng, kiên định trước mọi khó khăn, không chịu bất kỳ sức ép, tác động hay cám dỗ nào; cần tăng cường đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nâng cao chất lượng chuyên môn cho đội ngũ cán bộ kiểm tra của Đảng ở các cấp, nhất là ở các xã, phường”<sup>(6)</sup>. Để nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ kiểm tra của Đảng cấp xã, phường góp phần giữ nghiêm kỷ luật, kỷ cương trong toàn Đảng, kiên quyết không để có “khoảng trống”, “vùng tối” mà công tác kiểm tra, giám sát của Đảng không vươn tới được, cần tập trung thực hiện đồng bộ, hiệu quả một số giải pháp sau:

*Thứ nhất*, tiếp tục tạo chuyên biến mạnh mẽ trong nhận thức, trách nhiệm và quyết tâm chính trị của cấp ủy, tổ chức đảng, UBKT các cấp, trước hết là người đứng đầu cấp ủy về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật đảng.

Các cấp ủy, tổ chức đảng phải xác định rõ tầm quan trọng của công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật đảng, coi đây là nhiệm vụ then chốt, trọng tâm trong công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng. “Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo, hướng dẫn nâng cao chất lượng, hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát của cấp ủy đảng các cấp, nhất là ở cấp xã”<sup>(7)</sup>. Trên cơ sở đó, các cấp ủy, tổ chức đảng cần tăng cường công tác phổ biến, học tập, quán triệt các quy định của Đảng về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng, trước hết là đối với người đứng đầu cấp ủy, tổ chức đảng, đội ngũ cán bộ, đảng viên và nhân dân nhằm tạo sự chuyển biến về nhận thức và hành động. Đổi mới phương thức học tập, quán triệt các quy định của Đảng về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng thật sự hiệu quả. Đồng thời, chú trọng công tác thông tin, tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức cho hệ thống chính trị cấp cơ sở và nhân dân về trách nhiệm tham gia kiểm tra, giám sát hoạt động của tổ chức đảng và đảng viên. Phát huy vai trò, trách nhiệm xây dựng Đảng của nhân dân trong thực hiện công tác kiểm tra, giám sát thông qua Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội.

Cấp ủy, tổ chức đảng và UBKT xã, phường phải xây dựng phương hướng, chương trình công tác, kế hoạch kiểm tra toàn khóa, hằng năm gắn công tác kiểm tra, giám sát với kiểm soát quyền lực; đặt trọng tâm công tác kiểm tra, giám sát trong giai đoạn hiện nay là khâu giám sát, phòng ngừa, tăng cường, công tác nắm tình hình, cảnh báo phòng ngừa sai phạm ngay từ cơ sở. Thực hiện đồng bộ giữa kiểm tra, giám sát theo phương châm: “giám sát phải mở rộng”, “kiểm tra phải có trọng tâm, trọng điểm”, trong đó coi trọng giám sát để phòng ngừa vi phạm, tăng cường công tác giám sát thường xuyên nhất là đối với các chủ trương, chính sách lớn của Đảng ngay từ khi ban hành. Thực hiện nghiêm nguyên tắc “không có vùng

cảm, không có ngoại lệ” trong xử lý kỷ luật cán bộ, đảng viên vi phạm, song, cần dựa trên tinh thần nhân văn, “trị bệnh cứu người”, tình yêu thương đồng chí.

*Thứ hai*, nhanh chóng kiện toàn tổ chức bộ máy cơ quan UBKT và tăng cường cán bộ kiểm tra cấp xã, phường phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được giao.

Trước yêu cầu mới trong điều kiện tổ chức chính quyền địa phương hai cấp, cần sớm rà soát, sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy UBKT cấp xã, phường theo hướng tinh, gọn, mạnh, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, trong đó chú trọng bổ sung ủy viên UBKT cấp xã theo đúng quy định của UBKT Trung ương. Việc bố trí cán bộ kiểm tra phải bảo đảm phù hợp về số lượng, cơ cấu, có sự cân đối giữa yêu cầu công tác và thực tiễn theo dõi địa bàn, lĩnh vực phụ trách. Tăng cường cán bộ có năng lực, kinh nghiệm từ cấp trên về cơ sở trong giai đoạn đầu vận hành mô hình chính quyền địa phương hai cấp nhằm củng cố, nâng cao chất lượng hoạt động của UBKT cấp xã, phường nhất là ở những địa bàn phức tạp, nhạy cảm, phát sinh nhiều vấn đề liên quan đến quản lý đất đai, tài chính, đầu tư công và thực hiện chính sách an sinh xã hội...

*Thứ ba*, bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn cho đội ngũ cán bộ kiểm tra, cấp xã, phường theo hướng giỏi lý luận, giỏi nghiệp vụ, giỏi thực tiễn.

Cần đổi mới nội dung, hình thức đào tạo, bồi dưỡng cán bộ kiểm tra theo hướng thiết thực, sát với yêu cầu nhiệm vụ ở cơ sở, chú trọng trang bị kiến thức về xây dựng Đảng, kỹ năng nghiệp vụ kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng, cũng như khả năng xử lý tình huống phát sinh trong thực tiễn. Bên cạnh đó, tăng cường bồi dưỡng kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin, khai thác dữ liệu số, hồ sơ điện tử phục vụ công tác kiểm tra, giám sát, đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số trong hoạt động của các cơ quan Đảng hiện nay. Tiếp tục thực hiện hiệu quả Quy định số 110-QĐ/TW, ngày 6/7/2023, của Ban Bí thư, “Về luân chuyển cán bộ trong ngành kiểm tra đảng” nhằm tăng cường cán bộ kiểm tra có năng lực, kinh nghiệm từ cấp trên về cấp xã, phường; đồng thời, tạo môi trường rèn luyện thực tiễn, nâng cao bản lĩnh chính trị, trình độ chuyên môn, kỹ năng nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ kiểm tra.

*Thứ tư*, tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin phục vụ công tác kiểm tra, giám sát của Đảng ở cấp xã, phường.

Tổ chức đảng và các cấp ủy cần quan tâm bố trí nguồn lực phù hợp để đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị làm việc, đặc biệt là các địa phương vùng sâu, vùng xa, biên giới, kinh tế khó khăn bảo đảm điều kiện cần thiết cho UBKT cấp xã, phường hoạt động hiệu quả. Trong đó, ưu tiên đầu tư, nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin, các phần mềm quản lý, cơ sở dữ liệu phục vụ công tác kiểm tra, giám sát, từng bước hình thành môi trường làm việc số, góp phần nâng cao tính công khai, minh bạch, kịp thời và chính xác trong thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát của Đảng, tiến tới “giám sát trên dữ liệu”, “kiểm tra trên dữ liệu”.

Để các giải pháp trên được thực hiện hiệu quả, cần tiếp tục nghiên cứu, hoàn thiện các quy định, hướng dẫn về tổ chức bộ máy, chức năng, nhiệm vụ và tiêu chuẩn, chức danh, bổ nhiệm ngạch kiểm tra đảng ở cấp xã, phường phù hợp với mô hình chính quyền địa phương hai cấp và yêu cầu phân cấp, phân quyền.

Cần thống nhất chương trình, nội dung đào tạo tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ phù hợp với đội ngũ cán bộ kiểm tra đảng cấp xã, phường gắn với thực tiễn công tác theo mô hình chính quyền địa phương hai cấp.

Xây dựng và hoàn thiện hệ thống cơ sở dữ liệu dùng chung trong ngành kiểm tra đảng phù hợp, thống nhất với Quy định số 11-QĐ/UBKTTW, ngày 11/11/2025, của Ủy ban Kiểm tra Trung ương, về “Quản lý, sử dụng phần mềm cơ sở dữ liệu thống kê ngành kiểm tra Đảng”.

Các tỉnh ủy, thành ủy trực thuộc Trung ương tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện đối với công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật đảng; kịp thời cụ thể hóa các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Trung ương thành các chương trình hành động, kế hoạch phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương.

Đồng thời, khẩn trương rà soát, đánh giá toàn diện đội ngũ cán bộ trong hệ thống chính trị của địa phương làm căn cứ để sắp xếp, bố trí đủ số lượng cán bộ kiểm tra và ủy viên UBKT cấp xã, phường theo quy định. Chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin trong công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật đảng; nâng cao trình độ lý luận chính trị, tập trung đào tạo trung cấp lý luận chính trị cho đội ngũ cán bộ kiểm tra đảng cấp xã, phường đủ điều kiện, tiêu chuẩn theo Quy định số 350-QĐ/TW, ngày 29/8/2025, của Ban Bí thư, “Về đối tượng, tiêu chuẩn và phân cấp đào tạo lý luận chính trị”.

Nâng cao năng lực của đội ngũ cán bộ kiểm tra đảng cấp xã, phường là yêu cầu tất yếu, khách quan, có ý nghĩa quan trọng trong bối cảnh Đảng ta tiếp tục đẩy mạnh công cuộc xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hoàn thiện mô hình tổ chức chính quyền địa phương hai cấp theo hướng tinh, gọn, mạnh hoạt động hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả. Đây là nhiệm vụ quan trọng góp phần phát hiện, cảnh báo sớm các sai phạm, vi phạm, khuyết điểm ngay tại cơ sở, đồng thời nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát của Đảng trong tình hình mới.

*Nguồn: tapchicongsan.org.vn*

-----  
(1) Xem: Hà Quốc Trị: “Công tác kiểm tra, giám sát của Đảng trong bối cảnh tinh giản biên chế và thực hiện mô hình chính quyền 3 cấp hiện nay”, Tạp chí Cộng sản, số 1075 (tháng 12/2025), tr. 24

(2) Báo cáo về tình hình, kết quả hoạt động của bộ máy hệ thống chính trị và chính quyền địa phương 2 cấp tháng 10/2025, của Ban Tổ chức Trung ương

(3) Báo cáo kết quả công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật của Đảng nhiệm kỳ Đại hội XIII

(4) Ngô Thị Thành An: “Chuyển đổi số trong công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật Đảng - Một bước tiến quan trọng”, Trang thông tin điện tử Ủy ban Kiểm tra Trung ương, ngày 09/5/2025, <https://ubkttw.vn/danh-muc/nghien-cuu-trao-doi/chuyen-doi-so-trong-cong-tac-kiem-tra-giam-sat-thi-hanh-ky-luat-dang-mot-buoc-tien-quan-trong.html>

(5) Bao gồm: Kế hoạch số 222- KH/UBKTTW, ngày 24/3/2025, “Về chuyển đổi số ngành Kiểm tra Đảng”; Kế hoạch số 225-KH/UBKTTW, ngày 04/4/2025, của Ủy ban Kiểm tra

Trung ương, “Về giám sát, kiểm tra việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024, của Bộ Chính trị và Quyết định số 204-QĐ/TW, ngày 29/01/2024, của Ban Bí thư Trung ương Đảng, “Về phê duyệt đề án chuyển đổi số trong các cơ quan Đảng”

(6) Xem: “Hội nghị toàn quốc tổng kết công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật của Đảng năm 2025 và nhiệm kỳ Đại hội XIII”, Trang thông tin điện tử Ủy ban Kiểm tra Trung ương, ngày 25/11/2025, <https://ubkttw.vn/danh-muc/tin-tuc-thoi-su/hoi-nghi-toan-quoc-tong-ket-cong-tac-kiem-tra-giam-sat-va-thi-hanh-ky-luat-cua-dang-nam-2025-va-nhiem-ky-dai-hoi-xiii.html>

(7) Xem: “Hội nghị toàn quốc tổng kết công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật của Đảng năm 2025 và nhiệm kỳ Đại hội XIII”, Tlđđ

## 11 NGHỊ QUYẾT CỦA CHÍNH PHỦ CUỘC GIẢI PHÓNG SỨC SÁNG TẠO

Trong nhiều năm, khi nói đến nguồn lực phát triển, chúng ta thường nghĩ ngay đến vốn, đất đai, tài nguyên, lao động hay công nghệ. Nhưng thực tế phát triển của nhiều quốc gia cho thấy, những nền kinh tế bứt phá nhanh nhất thường không phải là những quốc gia giàu tài nguyên nhất, mà là những quốc gia biết giải phóng tốt nhất nguồn lực con người, sức sáng tạo và động lực của xã hội.

Ở một nghĩa nào đó, nguồn lực lớn nhất của một quốc gia không nằm trong lòng đất, mà nằm trong lòng người. Đó là khát vọng vươn lên của doanh nghiệp, tinh thần dám nghĩ dám làm của người dân, năng lượng đổi mới sáng tạo của xã hội và niềm tin vào một môi trường phát triển thông thoáng, minh bạch và có thể dự đoán được.

### **Khi “ma sát thể chế” làm hao mòn động lực phát triển**

Trong kinh tế học hiện đại, có một khái niệm rất đáng suy ngẫm: “ma sát thể chế”.

Đó là những lực cản vô hình làm chậm sự vận động của nền kinh tế: thủ tục kéo dài, quy định chồng chéo, giấy phép con, sự thiếu rõ ràng trong thực thi, tâm lý sợ trách nhiệm và những chi phí phát sinh ngoài dự kiến.

Những lực cản này không gây ra khủng hoảng ngay lập tức, nhưng chúng âm thầm làm suy giảm năng lượng phát triển của xã hội. Một doanh nghiệp mất vài tháng chỉ để hoàn tất thủ tục có thể mất luôn cơ hội thị trường. Một dự án đầu tư bị chậm trễ không chỉ làm tăng chi phí, mà còn làm giảm niềm tin của nhà đầu tư. Một startup phải dành quá nhiều thời gian cho các quy trình hành chính sẽ đánh mất thứ quý giá nhất của đổi mới sáng tạo: tốc độ.

Đó là lý do vì sao thời gian qua Chính phủ liên tục thúc đẩy một làn sóng cải cách mạnh mẽ. Tiếp tục triển khai Kết luận số 18 của Hội nghị Trung ương 2 và chỉ đạo của Tổng Bí thư Tô Lâm, sau 8 Nghị quyết cải cách được ban hành trước đó, Chính phủ tiếp tục ban hành thêm hàng loạt Nghị quyết mới như Nghị quyết 66.16/2026/NQ-CP về cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính và quy định liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh; Nghị quyết 66.17/2026/NQ-CP về cắt giảm, sửa đổi ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện; Nghị quyết 66.18/2026/NQ-CP về phân quyền, cắt giảm điều kiện kinh doanh và giảm mạnh tiền kiểm; cùng các cơ chế đặc biệt tháo gỡ khó khăn pháp lý theo tinh thần Nghị quyết 206 của Quốc hội.

Chỉ riêng 11 Nghị quyết mới đã giúp cắt giảm hàng trăm thủ tục hành chính, hàng nghìn điều kiện kinh doanh, danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện cũng được cắt giảm từ 198 xuống còn 142, và dự kiến tiết kiệm khoảng 23 nghìn tỷ đồng chi phí tuân thủ mỗi năm cho xã hội.

Nhưng ý nghĩa lớn nhất của các Nghị quyết này không chỉ nằm ở những con số. Điều quan trọng hơn là Chính phủ đang trực tiếp tháo bỏ những "ma sát thể chế" đã làm chậm sự vận động của nền kinh tế.

### **Không thể bước vào kỷ nguyên phát triển mới với tư duy vận hành cũ**

Việt Nam đang đặt ra những mục tiêu phát triển rất lớn: tăng trưởng cao, phát triển kinh tế tư nhân, thúc đẩy đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số quốc gia và nâng cao năng lực cạnh tranh toàn cầu.

Nhưng khát vọng lớn đòi hỏi một hệ điều hành phát triển mới. Không thể xây dựng một nền kinh tế đổi mới sáng tạo bằng một bộ máy vận hành quá nặng nề về quy trình và tầng nấc. Không thể thúc đẩy doanh nghiệp tăng tốc nếu mọi quyết định đều phải chờ đợi quá lâu. Không thể khuyến khích đổi mới nếu môi trường thể chế tạo cảm giác làm thì khó, xin thì lâu, mà rủi ro trách nhiệm lại lớn.

Trong nhiều năm, một phần không nhỏ năng lượng xã hội đã bị “đóng băng” bởi tâm lý ngại đầu tư, ngại đổi mới, ngại thử nghiệm, ngại quyết định. Ở khu vực doanh nghiệp, đó là tâm lý co cụm để giảm rủi ro. Ở khu vực công, đó là tâm lý “an toàn là trên hết”. Khi những tâm lý ấy lan rộng, nền kinh tế rất dễ rơi vào trạng thái tăng trưởng thiếu đột phá, đổi mới sáng tạo chậm, bộ máy vận hành cầm chừng, xã hội suy giảm động lực hành động.

Bởi vậy, điều mà các Nghị quyết cải cách mới đang hướng tới không chỉ là giảm thủ tục. Điều quan trọng hơn là khơi thông lại động lực phát triển của toàn xã hội.

### **Từ “quản cho chặt” sang “tạo điều kiện để phát triển”**

Một trong những thay đổi đáng chú ý nhất hiện nay là sự chuyển dịch dần từ tư duy “quản cho chặt” sang tư duy “tạo điều kiện để phát triển”. Đây là thay đổi rất lớn về tư duy quản trị.

Trong mô hình cũ, cơ quan quản lý thường có xu hướng kiểm soát trước thật kỹ, đặt thêm điều kiện để giảm rủi ro và ưu tiên sự an toàn của bộ máy quản lý. Nhưng trong một nền kinh tế hiện đại, nếu mọi hoạt động đều phải “xin phép trước”, thì chi phí xã hội sẽ ngày càng lớn. Doanh nghiệp mất cơ hội. Địa phương mất động lực. Bộ máy trở nên quá tải. Và cuối cùng, cả nền kinh tế mất tốc độ.

Đó là lý do vì sao các Nghị quyết mới của Chính phủ không chỉ cắt giảm thủ tục, mà còn thúc đẩy giảm điều kiện kinh doanh, tăng phân cấp, trao thêm quyền cho địa phương và tháo gỡ các rào cản pháp lý cho sản xuất kinh doanh.

Điều rất đáng chú ý là lần cải cách này không còn tiếp cận theo hướng “sửa từng thủ tục riêng lẻ”, mà đang chuyển sang xử lý cả logic vận hành của hệ thống. Tức là chuyển từ quản lý bằng kiểm soát chi tiết sang quản trị bằng mục tiêu, tiêu chuẩn và trách nhiệm.

Đây chính là điều kiện quan trọng để xây dựng một môi trường phát triển năng động hơn, linh hoạt hơn và khuyến khích đổi mới mạnh mẽ hơn.

### **Một cuộc giải phóng sức sáng tạo đang được mở ra**

Lịch sử phát triển của nhiều quốc gia cho thấy, bước ngoặt lớn nhất thường xuất hiện khi xã hội được “cởi trói”.

Đổi mới năm 1986 là một cuộc giải phóng sức sản xuất. Còn những cải cách thể chế hôm nay, ở một góc độ nào đó, đang hướng tới giải phóng sức sáng tạo. Đó là sức sáng tạo của doanh nghiệp, của địa phương, của đội ngũ công vụ và của toàn xã hội.

Đó chính là những nguồn lực phát triển sâu xa và bền vững nhất. Bởi xét đến cùng, tăng trưởng không chỉ được tạo ra bởi vốn đầu tư hay tài nguyên thiên nhiên. Tăng trưởng được tạo ra trước hết bởi niềm tin, động lực và tinh thần hành động của con người.

Và không chỉ có thêm tăng trưởng, Việt Nam sẽ có thêm động lực để bước vào một giai đoạn phát triển mới với một tâm thế mới, một năng lượng mới và một khát vọng phát triển mạnh mẽ hơn nhiều.

*Tiến sĩ Nguyễn Sĩ Dũng - Nguyên Phó Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội*

*Nguồn: baochinhpvu.vn*

## MUỐN CÓ HÀNG TRIỆU DOANH NGHIỆP MỘT NGƯỜI, PHẢI CẢI CÁCH THỂ CHẾ

Mô hình “doanh nghiệp một người” đang nổi lên như một xu hướng mới của nền kinh tế số toàn cầu, đặt ra yêu cầu cấp thiết về cải cách thể chế để Việt Nam không bỏ lỡ cơ hội hình thành lực lượng doanh nhân số quy mô lớn.

Báo điện tử Chính phủ có cuộc trao đổi với ông Phạm Đức Nghiêm, Phó Cục trưởng Cục Khởi nghiệp và Doanh nghiệp công nghệ (Bộ Khoa học và Công nghệ) xung quanh cơ hội, thách thức và những đột phá thể chế cần thiết để thúc đẩy mô hình “doanh nghiệp một người” tại Việt Nam.

*Thưa ông, “doanh nghiệp một người” được hiểu như thế nào và khác gì so với hộ kinh doanh hay freelancer?*

**Ông Phạm Đức Nghiêm:** “Doanh nghiệp một người” là mô hình trong đó một cá nhân có thể vận hành toàn bộ hoạt động của doanh nghiệp nhờ công nghệ số, nền tảng trực tuyến và trí tuệ nhân tạo.

Đây không phải là lao động tự do theo nghĩa truyền thống, mà là một chủ thể kinh doanh có khả năng mở rộng quy mô, tiếp cận thị trường toàn cầu và tạo ra giá trị dựa trên tri thức, dữ liệu và sáng tạo cá nhân.

Khác với hộ kinh doanh vốn phụ thuộc địa bàn và quản trị thủ công, doanh nghiệp một người vận hành trên môi trường số, tự động hóa nhiều khâu và có thể phát triển vượt khỏi giới hạn địa lý.

Còn freelancer chủ yếu bán kỹ năng theo từng dự án, trong khi doanh nghiệp một người hướng tới việc xây dựng sản phẩm, thương hiệu và hệ sinh thái kinh doanh của riêng mình.

Điều quan trọng hơn, mô hình này phản ánh xu thế “trao quyền cho cá nhân” trong thời đại AI: Một người có thể làm được những việc trước đây cần cả một tổ chức.

### “Mắc kẹt giữa hai dòng”

*Vì sao thời điểm hiện nay được xem là “chín muồi” để thúc đẩy mô hình này tại Việt Nam? Rào cản lớn nhất là gì, thưa ông?*

**Ông Phạm Đức Nghiêm:** Việt Nam đang đứng trước một thời điểm đặc biệt thuận lợi để thúc đẩy mô hình “doanh nghiệp một người”.

Chúng ta có dân số trẻ, tỉ lệ sử dụng internet và smartphone thuộc nhóm cao nhất khu vực, thương mại điện tử phát triển mạnh, cộng đồng freelancer - nhà sáng tạo nội dung - chuyên gia độc lập ngày càng đông đảo.

Đặc biệt, sự bùng nổ của trí tuệ nhân tạo đang làm giảm mạnh chi phí khởi nghiệp: Những công việc từng cần cả một đội ngũ nay có thể được tự động hóa bởi công nghệ. Tuy nhiên, để mô hình này thực sự bứt phá, chúng ta phải đổi diện thẳng thắn với những điểm nghẽn thể chế đã tồn tại nhiều năm.

Điểm nghẽn lớn nhất là khung pháp lý hiện nay vẫn được thiết kế cho doanh nghiệp truyền thống, nhiều lao động, quản trị bằng hồ sơ giấy. Trong khi đó, doanh nghiệp một người cần thủ tục cực kỳ đơn giản, chi phí tuân thủ thấp, quản trị số toàn trình và khả năng vận hành linh hoạt.

Việc thiếu một mô hình pháp lý phù hợp khiến hàng triệu cá nhân kinh doanh vẫn “đứng giữa hai dòng”: Nếu là hộ kinh doanh thì thiếu tư cách pháp nhân và khó mở rộng; nếu lập công ty thì phải gánh bộ máy kế toán - thuế - báo cáo vượt quá nhu cầu thực tế.

Một rào cản khác là tâm lý e ngại thuế và kế toán. Nhiều cá nhân sợ bị “ràng buộc” bởi nghĩa vụ kê khai, hóa đơn, báo cáo tài chính. Đây là rào cản tâm lý nhưng lại có tác động rất thật, khiến nhiều người chọn hoạt động phi chính thức thay vì bước vào khu vực kinh tế số chính thức. Ngoài ra, chính sách an sinh cũng đang tạo áp lực.

Theo quy định mới, hộ kinh doanh phải đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc với mức gần 30% mức trần/sàn lương. Điều này khiến nhiều cá nhân lo ngại chi phí cố định tăng cao, đặc biệt trong giai đoạn khởi nghiệp.

Tuy nhiên, điều đáng mừng là các bộ, ngành đã bắt đầu chủ động tháo gỡ. Bộ Khoa học và Công nghệ cùng Bộ Tài chính đã phối hợp nghiên cứu mô hình doanh nghiệp một người, đánh giá tác động và đề xuất hướng cải cách.

Bộ Khoa học và Công nghệ đang thúc đẩy các giải pháp về định danh số, nền tảng quản trị số, sandbox cho mô hình kinh doanh mới; trong khi Bộ Tài chính nghiên cứu cơ chế thuế - kế toán đơn giản hơn, hướng tới tự động hóa nghĩa vụ kê khai dựa trên dữ liệu giao dịch.

Có thể nói, thời điểm hiện nay là “chín muồi” không chỉ vì công nghệ đã sẵn sàng, mà vì tư duy chính sách đang chuyển dịch. Nếu tiếp tục tháo gỡ đúng hướng, Việt Nam hoàn toàn có thể hình thành một lực lượng doanh nhân số quy mô lớn trong vài năm tới.

### **Muốn có hàng triệu doanh nhân số, phải đổi tư duy quản lý**

*Trên thế giới, những quốc gia nào đã phát triển mô hình tương tự và Việt Nam có thể học được gì, thưa ông?*

**Ông Phạm Đức Nghiêm:** Nếu nhìn rộng ra thế giới, có thể thấy mô hình “doanh nghiệp một người” đã được nhiều quốc gia coi là một cấu phần chiến lược của nền kinh tế số.

Singapore xây dựng hệ sinh thái doanh nghiệp số tinh gọn, quản trị bằng dữ liệu thời gian thực, thủ tục thành lập chỉ mất vài phút nhờ định danh số Singpass. Quốc gia này cũng áp dụng cơ chế “thuê ngoài sự tuân thủ”, cho phép doanh nghiệp siêu nhỏ sử dụng dịch vụ thư ký công ty để thực hiện các nghĩa vụ pháp lý.

Hàn Quốc ban hành đạo luật thúc đẩy doanh nghiệp sáng tạo tự doanh trong lĩnh vực tri thức và công nghệ, đồng thời có cơ chế hỗ trợ cá nhân khởi nghiệp thất bại quay trở lại thị trường. Ấn Độ tiên phong với mô hình One Person Company (OPC), trao cho cá nhân tư cách pháp nhân độc lập và trách nhiệm hữu hạn.

Trong khi đó, Estonia nổi bật với chương trình e-Residency, cho phép người dân ở bất kỳ đâu thành lập doanh nghiệp hoàn toàn trực tuyến.

Nhìn vào các kinh nghiệm này, có thể rút ra bài học quan trọng: phải định danh rõ mô hình doanh nghiệp một người, đơn giản hóa đầu vào, quản trị bằng dữ liệu, tập trung ưu đãi vào lĩnh vực tri thức và xây dựng cơ chế bảo vệ rủi ro để cá nhân dám bước vào con đường doanh nhân số.

**Ông Phạm Đức Nghiệm:** Nếu nhìn vào kinh nghiệm quốc tế, có thể thấy một điểm chung, đó là quốc gia nào muốn thúc đẩy doanh nghiệp một người đều phải cải cách thể chế mạnh mẽ, chứ không chỉ dừng ở việc "khuyến khích". Việt Nam cũng không nằm ngoài quy luật đó.

Trước hết là số hóa toàn bộ vòng đời doanh nghiệp. Ở Singapore, một cá nhân chỉ cần vài phút để thành lập doanh nghiệp nhờ định danh số Singpass; ở Estonia, toàn bộ thủ tục diễn ra trực tuyến; tại Ấn Độ, “doanh nghiệp một người” được đăng ký chỉ với một bộ hồ sơ điện tử. Việt Nam hoàn toàn có thể tiến tới mô hình tương tự: đăng ký kinh doanh, định danh, mở tài khoản, khai thuế, phát hành hóa đơn và ký hợp đồng điện tử - tất cả trên một nền tảng số thống nhất, không yêu cầu giấy tờ vật lý.

Thứ hai, cần thiết kế lại chính sách thuế - kế toán theo hướng “thuế khoán, luồng xanh, hậu kiểm”. Singapore “thuê ngoài sự tuân thủ - Outsourcing Compliance” tức là Nhà nước không yêu cầu doanh nghiệp siêu nhỏ phải tự hiểu hết luật hay tự làm toàn bộ thủ tục. Thay vào đó, doanh nghiệp chỉ cần thuê một Thư ký công ty - một nghề được luật hóa - để đảm bảo mọi nghĩa vụ pháp lý được thực hiện đúng hạn. Điều này giúp giảm mạnh gánh nặng tuân thủ, tăng tính minh bạch và cho phép cá nhân tập trung vào kinh doanh; Hàn Quốc giám sát bằng dữ liệu thời gian thực. Việt Nam có thể áp dụng thuế khoán thông minh dựa trên dữ liệu giao dịch, kế toán AI tích hợp với nền tảng bán hàng và cơ chế khai thuế tự động.

Thứ ba, phải xây dựng hạ tầng quốc gia cho doanh nhân số: Định danh số, chữ ký số phổ cập, thanh toán số xuyên biên giới, dữ liệu mở, trợ lý pháp lý AI, nền tảng quản trị số cho doanh nghiệp siêu nhỏ và sandbox cho mô hình mới. Khi hạ tầng đủ mạnh, chi phí khởi nghiệp sẽ giảm xuống mức gần như bằng 0.

Cuối cùng, chính sách giảm thiểu rủi ro. Trên cơ sở kinh nghiệm quốc tế và thực tiễn Việt Nam, các chính sách sẽ được thiết kế cho doanh nghiệp một người ở nước ta sẽ cân nhắc các cơ chế, chính sách đã được áp dụng thành công ở nước ngoài như: Chính sách hỗ trợ doanh

nghiệp thất bại được áp dụng rộng rãi ở Hàn Quốc, cơ chế miễn giảm thuế và cơ chế xuyên thâu trách nhiệm hợp lý (Trung Quốc), chính sách người kế nhiệm (Ấn Độ) và chính sách an sinh phù hợp (Singapore, Hàn Quốc, Trung Quốc). Đây là yếu tố giúp cá nhân mạnh dạn khởi nghiệp mà không quá lo ngại rủi ro.

### “Doanh nghiệp một người” có thể trở thành “Khoán 10 mới” của kinh tế số

*Mục tiêu hình thành một triệu doanh nghiệp một người đến năm 2030 liệu có khả thi không? Ông có thông điệp gì gửi tới người trẻ?*

**Ông Phạm Đức Nghiệp:** Tôi tin rằng mục tiêu này hoàn toàn khả thi.

Không phải chúng ta bắt đầu từ con số 0. Việt Nam đã có sẵn hàng triệu cá nhân đang hoạt động gần với mô hình doanh nghiệp một người như hộ kinh doanh, người bán hàng online, freelancer, nhà sáng tạo nội dung, lập trình viên hay chuyên gia tư vấn độc lập.

Họ chỉ thiếu một hành lang pháp lý phù hợp và một hạ tầng số đủ mạnh để “lộ sáng”.

Nếu nhìn ra thế giới, sự phát triển mạnh của solopreneur (solo + entrepreneur: Nhà kinh doanh độc lập) tại Mỹ, doanh nghiệp một người tại Ấn Độ hay doanh nghiệp sáng tạo tự doanh tại Hàn Quốc cho thấy một xu hướng rõ ràng: Cá nhân đang dần trở thành đơn vị sản xuất cơ bản của nền kinh tế số.

Điều quan trọng nhất là phải thay đổi tâm thế và tư duy: Từ xã hội làm thuê sang xã hội doanh nhân, từ quản lý sang quản trị và đồng hành.

Trong thế kỷ XX, sức mạnh quốc gia được đo bằng nhà máy, tài nguyên và quy mô lao động. Nhưng trong thế kỷ XXI, sức mạnh ấy sẽ ngày càng phụ thuộc vào khả năng giải phóng sức sáng tạo của từng cá nhân.

Việt Nam đang hướng tới một tầm nhìn lớn hơn: Khởi nghiệp không chỉ dành cho một nhóm nhỏ tinh hoa, mà là cơ hội của toàn dân.

Khi công nghệ và AI trở thành công cụ phổ cập, bất kỳ ai - từ người trẻ ở đô thị đến người lao động trung tuổi ở nông thôn - đều có thể tạo ra giá trị, xây dựng doanh nghiệp và tham gia nền kinh tế số. Đây chính là nền tảng để hình thành một “quốc gia doanh nhân số”, nơi sức mạnh quốc gia được kết thành từ thành quả của hàng triệu cá nhân sáng tạo.

Tôi muốn gửi tới người trẻ một thông điệp rằng: Chưa bao giờ cơ hội khởi nghiệp lại rộng mở như hôm nay. Chỉ cần một chiếc máy tính, một tài khoản số và một ý tưởng, người trẻ Việt Nam đã có thể bước vào thị trường toàn cầu.

Nếu “Khoán 10” từng giải phóng sức sản xuất trong nông nghiệp, thì trong kỷ nguyên số, chính sách dành cho doanh nghiệp một người hoàn toàn có thể trở thành một “Khoán 10 mới” để giải phóng sức sản xuất trí tuệ của hàng chục triệu người dân Việt Nam.

*Nguồn: baochinhpvu.vn*

## HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN PHẢI THỰC SỰ TRỞ THÀNH THIẾT CHẾ KIẾN TẠO PHÁT TRIỂN

Tham luận tại Hội nghị Hội đồng Nhân dân toàn quốc triển khai phương hướng, nhiệm vụ nhiệm kỳ 2026 - 2031 sáng ngày 28/5/2026, đại diện Hội đồng Nhân dân các tỉnh, thành phố đã chia sẻ những bài học kinh nghiệm nhằm tiếp tục nâng cao chất lượng hoạt động của cơ quan dân cử trong giai đoạn mới; góp phần cụ thể hóa Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng vào thực tiễn phát triển của từng địa phương, từng ngành, từng lĩnh vực.

Các đại biểu nhân mạnh trong giai đoạn phát triển mới, Hội đồng Nhân dân không chỉ là cơ quan quyết nghị và giám sát mà phải thực sự trở thành thiết chế kiến tạo phát triển, đồng hành cùng chính quyền, tháo gỡ điểm nghẽn, khơi thông nguồn lực và củng cố niềm tin của nhân dân.

### **Xây dựng mô hình quản trị hiện đại, minh bạch**

Chia sẻ kinh nghiệm ứng dụng chuyển đổi số trong hoạt động của Hội đồng Nhân dân thành phố Hà Nội, Chủ tịch Hội đồng Nhân dân thành phố Hà Nội Phùng Thị Hồng Hà cho biết nhận thức sâu sắc vai trò của chuyển đổi số, ngay từ đầu nhiệm kỳ 2026 - 2031, Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng Nhân dân thành phố Hà Nội đã triển khai “Đề án chuyển đổi số toàn diện hoạt động của Khối cơ quan dân cử thành phố giai đoạn 2026 - 2031, tầm nhìn đến năm 2045”, đồng thời xây dựng “Kho cơ sở dữ liệu dùng chung của Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng Nhân dân các cấp.”

Quan điểm xuyên suốt là Chuyển đổi số không đơn thuần ứng dụng công nghệ, mà là đổi mới toàn diện tư duy quản trị phương thức điều hành và cách thức phục vụ nhân dân, chuyển từ theo kinh nghiệm sang quản trị bằng dữ liệu, công khai, minh bạch và lấy người dân làm trung tâm.

Từ thực tiễn triển khai, bám sát mô hình khung kiến trúc số quốc gia và mô hình trưởng thành chính phủ số của Gartner, Hà Nội đã xác định lộ trình chuyển đổi từ số hóa công cụ sang quản trị thông minh bằng 3 giải pháp trọng tâm, tương ứng với các cấp độ trưởng thành số.

Giải pháp 1: Tái cấu trúc thiết kế quy trình nghiệp vụ, xây dựng nền tảng điều hành tập trung (Đạt cấp độ 1, 2 và 3 - Lấy dữ liệu làm trung tâm). Giải pháp 2: Xây dựng Kho dữ liệu dùng chung phục vụ giám sát và ra quyết sách (Tiến tới cấp độ 4 - Số hóa toàn diện). Giải pháp 3: Phát triển mô hình “Đại biểu số” ứng dụng trí tuệ nhân tạo (Hướng tới cấp độ 5 - Cơ quan dân cử thông minh).

Từ quá trình triển khai thực tế, Thường trực Hội đồng Nhân dân thành phố Hà Nội rút ra 4 bài học kinh nghiệm. Trong số đó, vai trò người đứng đầu là yếu tố quyết định; cấu trúc hệ thống phải phù hợp với tính chất, đặc thù của cơ quan dân cử; chú trọng việc liên thông và chia sẻ dữ liệu; lấy sự thuận tiện của người dân, cử tri làm mục tiêu trọng tâm.

Nêu rõ chuyển đổi số trong khối cơ quan dân cử là một bài toán khó, mang tính đặc thù cao và không có hình mẫu để sao chép, Chủ tịch Hội đồng Nhân dân thành phố Hà Nội cho

biết lộ trình của Hà Nội được phân kỳ rõ ràng. Giai đoạn 2026 - 2030 tập trung chuẩn hóa nền tảng, hoàn thiện Quản trị dựa trên dữ liệu; giai đoạn 2031 - 2035 hướng tới mô hình “Mặc định số” trong đó dữ liệu trở thành nền tảng cho mọi điều hành; tầm nhìn đến năm 2045 hướng tới một Hệ sinh thái dân cư thông minh, nơi công nghệ AI sẽ mô phỏng, dự báo chính xác các tác động kinh tế-xã hội của chính sách trước khi đại biểu bấm nút thông qua tại nghị trường.

Để mô hình chuyển đổi số này phát huy tối đa hiệu quả, không chỉ ở Hà Nội mà trên phạm vi toàn quốc, Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng Nhân dân thành phố Hà Nội đề xuất Quốc hội, Chính phủ sớm ban hành khung kiến trúc tổng thể cho hoạt động đại biểu Quốc hội và Hội đồng Nhân dân trên phạm vi toàn quốc bảo đảm thống nhất trong triển khai liên thông dữ liệu và kết nối điều hành từ Trung ương tới địa phương; xây dựng trung tâm điều hành thông minh IOC của Quốc hội với các địa phương.

Cùng với đó, xây dựng Kho tri thức lập pháp số phục vụ đại biểu Quốc hội và Hội đồng Nhân dân trong nghiên cứu, phân biện và xây dựng chính sách; xây dựng Kho dữ liệu dùng chung của hệ thống cơ quan dân cư toàn quốc, tăng cường chia sẻ dữ liệu giữa khối hành pháp và cơ quan dân cư; chuyển giao, triển khai đồng bộ các nền tảng số dùng chung của Quốc hội tới các địa phương để tránh đầu tư dàn trải và bảo đảm tính liên thông (ví dụ như nền tảng hỗ trợ công tác đại biểu và cơ quan dân cư, nền tảng Kbnnet- phòng họp không giấy tờ, phần mềm Dân nguyện.)

Chủ tịch Hội đồng Nhân dân thành phố Hà Nội Phùng Thị Hồng Hà khẳng định với tinh thần trách nhiệm và vai trò của Thủ đô, Hà Nội sẵn sàng và mong muốn được Quốc hội, Chính phủ tin tưởng giao nhiệm vụ làm địa phương thí điểm trong triển khai các mô hình Hội đồng Nhân dân số, nền tảng dữ liệu dùng chung và ứng dụng AI phục vụ hoạt động dân cư.

Thành phố cũng sẵn sàng chia sẻ kinh nghiệm thực tiễn, hỗ trợ đào tạo, chuyển giao giải pháp công nghệ và đồng hành cùng các địa phương trong quá trình triển khai chuyển đổi số để cùng nhau xây dựng hệ thống cơ quan dân cư hiện đại, đồng bộ và hiệu quả.

### **Chuyển từ tư duy quyết nghị-giám sát truyền thống sang đồng hành kiến tạo phát triển**

Với tham luận “Vai trò của Hội đồng Nhân dân thành phố Đồng Nai trong thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội đạt mức tăng trưởng hai con số” Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng Nhân dân thành phố Đồng Nai Đặng Minh Nguyệt nêu rõ mục tiêu tăng trưởng hai con số không chỉ là chỉ tiêu kinh tế mà còn là thước đo năng lực quản trị, chất lượng thể chế và hiệu quả phối hợp của cả hệ thống chính trị.

Điều đó đòi hỏi Hội đồng Nhân dân phải tiếp tục đổi mới mạnh mẽ phương thức hoạt động, chuyển từ tư duy quyết nghị-giám sát truyền thống sang đồng hành kiến tạo phát triển, kịp thời tháo gỡ điểm nghẽn và khơi thông nguồn lực.

Từ thực tiễn tại địa phương, bà Đặng Minh Nguyệt cho biết, Hội đồng Nhân dân thành phố Đồng Nai đã đổi mới tư duy ban hành nghị quyết, chuyển từ “phê duyệt” sang “kiến tạo.”

Từ ngày 01/7/2025 đến nay, Hội đồng Nhân dân đã tổ chức 14 kỳ họp, thông qua 172 nghị quyết quan trọng. Nhiều nghị quyết mang tính đột phá hạ tầng đã được ban hành kịp thời,

như: đường Hương lộ 2 theo phương thức PPP; tuyến kết nối cầu Mã Đà - Vành đai 4 Thành phố Hồ Chí Minh; đường trên cao dọc Quốc lộ 51; kéo dài metro Bến Thành - Suối Tiên đến Cảng hàng không quốc tế Long Thành; Khu đô thị thông minh ven sông Đại Phước - với tổng vốn khoảng 463 nghìn tỷ đồng.

Những quyết sách này không chỉ mở rộng dư địa tăng trưởng mà còn trực tiếp hút FDI và nâng cao năng lực cạnh tranh địa phương.

Hội đồng Nhân dân thành phố cũng tích cực đổi mới giám sát, chuyển từ “kiểm tra quy trình” sang “tháo gỡ và đôn đốc thực thi.”

Hội đồng Nhân dân đã chuyển trọng tâm giám sát sang đầu tư công, giải phóng mặt bằng, cải cách hành chính và môi trường kinh doanh.

Trong nhiệm kỳ, Thường trực và các Ban Hội đồng Nhân dân tổ chức 285 buổi tiếp công dân, hơn 300 đợt khảo sát thực tế; tiếp nhận và xử lý 3.122 ý kiến của cử tri và doanh nghiệp.

Qua giám sát thực tiễn cho thấy, nhiều điểm nghẽn hiện nay không phải do thiếu chủ trương hay nguồn lực, mà xuất phát từ việc chậm xử lý thủ tục, thiếu phối hợp liên ngành và tâm lý e ngại trách nhiệm. Những kiến nghị sau giám sát đã góp phần đẩy nhanh tiến độ Vành đai 3, các tuyến cao tốc và hạ tầng kết nối Cảng hàng không quốc tế Long Thành.

Bên cạnh đó, Hội đồng Nhân dân thành phố Đồng Nai tập trung đẩy mạnh xây dựng Hội đồng Nhân dân số theo hướng hiện đại, minh bạch, dựa trên dữ liệu; đảm bảo hài hòa giữa tăng trưởng với phát triển bền vững và nâng cao chất lượng đời sống nhân dân.

Từ thực tiễn của địa phương, Thường trực Hội đồng Nhân dân thành phố Đồng Nai kiến nghị Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội sớm hoàn thiện cơ chế phân cấp, phân quyền và ban hành cơ chế, chính sách đặc thù cho thành phố Đồng Nai, tạo điều kiện chủ động huy động nguồn lực phát triển đô thị sân bay, logistics, thương mại tự do và công nghệ cao.

Trung ương sớm ban hành hướng dẫn đồng bộ về tổ chức và hoạt động Hội đồng Nhân dân thành phố sau sắp xếp, đảm bảo Hội đồng Nhân dân có đủ công cụ pháp lý để thực thi vai trò kiến tạo.

Thực tiễn Đồng Nai cho thấy trong giai đoạn phát triển mới, Hội đồng Nhân dân không chỉ là cơ quan quyết nghị và giám sát mà phải thực sự trở thành thiết chế kiến tạo phát triển, đồng hành cùng chính quyền, tháo gỡ điểm nghẽn, khơi thông nguồn lực và củng cố niềm tin của nhân dân.

*Nguồn: vietnamplus.vn*

# PHÊ DUYỆT ĐỀ ÁN “PHÁT TRIỂN ỨNG DỤNG ĐỊNH DANH QUỐC GIA VNeID GIAI ĐOẠN 2026 - 2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2045”

Phó Thủ tướng Chính phủ Hồ Quốc Dũng ký Quyết định số 940/QĐ-TTg ngày 26/5/2026 phê duyệt Đề án “Phát triển ứng dụng định danh quốc gia VNeID giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045” với quan điểm phát triển VNeID thành siêu ứng dụng, đóng vai trò trung tâm trong hệ sinh thái số quốc gia.

Mục tiêu tổng quát của Đề án nhằm phát triển ứng dụng định danh quốc gia VNeID giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trở thành Nền tảng số quốc gia, an toàn, hiện đại, có khả năng mở rộng cao, phục vụ hiệu quả người dân, doanh nghiệp, cơ quan, tổ chức trong thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến, giao dịch điện tử và khai thác các tiện ích số.

Đồng thời là nền tảng số tin cậy để kết nối, chia sẻ, xác thực thông tin giữa các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành, hệ thống thông tin của bộ, cơ quan ngang bộ, địa phương, tổ chức, doanh nghiệp. Góp phần thúc đẩy chuyển đổi số quốc gia, phát triển Chính phủ số, kinh tế số và xã hội số.

## ***Đến năm 2028, phấn đấu 100% đối tượng nhận hỗ trợ, an sinh xã hội trên VNeID***

Mục tiêu đến năm 2028, hoàn thành việc đồng bộ khung thể chế, cơ chế, chính sách nhằm tạo cơ sở pháp lý đầy đủ, thống nhất, ổn định cho việc phát triển, vận hành, khai thác và mở rộng VNeID.

Hoàn thành triển khai 100% hạ tầng kỹ thuật, công nghệ, phần mềm phục vụ phát triển VNeID để điều chỉnh kiến trúc, nâng cấp tổng thể VNeID.

Hoàn thành phát triển VNeID thành siêu ứng dụng; ưu tiên phát triển, hoàn thiện các ứng dụng lõi, ứng dụng cơ bản.

Hoạch định kế hoạch phát triển hệ sinh thái số trên VNeID giai đoạn 2026 - 2030. Theo đó, đến hết năm 2028, phấn đấu mở rộng đạt 50% tiện ích số thiết yếu trên VNeID phục vụ hiệu quả nhu cầu giao dịch số của người dân, doanh nghiệp, cơ quan, tổ chức.

Cấp 100% tài khoản định danh điện tử cho cá nhân (người Việt Nam; người nước ngoài), cơ quan, tổ chức đủ điều kiện và có nhu cầu.

100% đối tượng được tiếp nhận các khoản hỗ trợ, hưu trí, chi trả an sinh xã hội được tích hợp thông tin tài khoản thanh toán, ví điện tử trên VNeID.

Tích hợp 100% giấy tờ công dân, tổ chức theo quy định của pháp luật về định danh và xác thực điện tử.

100% thuê bao di động được đăng ký, xác thực thông tin trên VNeID.

Bước đầu tích hợp trí tuệ nhân tạo giúp nâng cao hiệu quả sử dụng và trải nghiệm số cho người dùng.

80% công dân có đủ điều kiện được cấp chứng thư chữ ký số để sử dụng trong các dịch vụ công trực tuyến. Đồng thời phát triển mở rộng các dịch vụ tin cậy trên VNeID, tích hợp với VNeID để phục vụ các giao dịch dân sự của người dân, doanh nghiệp.

Phát triển các lớp dữ liệu và dữ liệu phục vụ định danh, xác thực điện tử theo hướng đầy đủ, chính xác, đồng bộ, tin cậy, được cập nhật thường xuyên và có khả năng khai thác, đối soát, chia sẻ an toàn, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu phát triển hệ thống VNeID.

***Mục tiêu đến năm 2030, 70% người dùng sử dụng dịch vụ thanh toán không tiền mặt trên VNeID***

Đến năm 2030, hoàn thành 100% phát triển hệ sinh thái số trên VNeID trên cơ sở hoạch định giai đoạn đến 2030. Trong đó, bao gồm các tiện ích số phục vụ doanh nghiệp, hộ kinh doanh và hoạt động sản xuất, kinh doanh và các dịch vụ, tiện ích số của các bộ, cơ quan ngang bộ, địa phương, tổ chức, doanh nghiệp tích hợp lên VNeID.

100% công dân có tài khoản VNeID mức độ 2, được tích hợp thông tin tài khoản thanh toán, ví điện tử trên VNeID khi có nhu cầu.

100% công dân có đủ điều kiện được cấp chứng thư chữ ký số để sử dụng trong các dịch vụ công trực tuyến. Đồng thời hoàn thiện các dịch vụ tin cậy trên VNeID, tích hợp với VNeID để phục vụ các giao dịch dân sự của người dân, doanh nghiệp.

70% tiện ích, dịch vụ được tích hợp trí tuệ nhân tạo nhằm cá nhân hóa và nâng cao trải nghiệm người dùng.

70% người dùng được trải nghiệm dịch vụ thanh toán không sử dụng tiền mặt, thanh toán hóa đơn thiết yếu trên VNeID.

70% người dùng thường xuyên truy cập, sử dụng dịch vụ, tiện ích trong hệ sinh thái VNeID.

Đến năm 2045, 100% tiện ích, dịch vụ được tích hợp trí tuệ nhân tạo

Đến năm 2045, tiếp tục mở rộng hệ sinh thái tiện ích số trên VNeID, nâng cấp hạ tầng kỹ thuật, công nghệ để bảo đảm hệ thống hoạt động ổn định, an toàn, thông suốt.

100% tiện ích, dịch vụ được tích hợp trí tuệ nhân tạo nhằm mang đến những trải nghiệm tốt nhất cho người dùng bao gồm các kỹ năng số khác nhau.

100% người dùng được trải nghiệm dịch vụ thanh toán không sử dụng tiền mặt, thanh toán hóa đơn thiết yếu trên VNeID.

90% người dùng thường xuyên truy cập, sử dụng dịch vụ, tiện ích trong hệ sinh thái VNeID.

***Điều chỉnh kiến trúc, phát triển, mở rộng hệ sinh thái tiện ích số trên VNeID***

Để đạt được các mục tiêu nêu trên, Đề án đưa ra các nhiệm vụ, giải pháp để các bộ, ngành, địa phương, cơ quan đơn vị liên quan triển khai thực hiện cụ thể như sau:

Bộ Công an chủ trì, phối hợp với Bộ Tư pháp, Bộ Khoa học và Công nghệ, các bộ, cơ quan, địa phương, tổ chức liên quan rà soát, đánh giá tổng thể hệ thống văn bản quy phạm pháp luật có liên quan, đề xuất sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các quy định về định danh và xác

thực điện tử, giao dịch điện tử, tích hợp tiện ích số, thanh toán không dùng tiền mặt, an toàn thông tin mạng, an ninh mạng, bảo vệ dữ liệu cá nhân và các quy định pháp luật chuyên ngành có liên quan đến việc khai thác, sử dụng VNeID.

Tham mưu Chính phủ trình Quốc hội ban hành Luật Định danh và xác thực điện tử và các văn bản hướng dẫn thi hành; trình Chính phủ ban hành Nghị quyết về phát triển công dân số;... nhằm xác định rõ phạm vi, giá trị pháp lý, điều kiện sử dụng, các quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật có liên quan và trách nhiệm pháp lý của các chủ thể khi sử dụng VNeID trong các quan hệ hành chính, dân sự, thương mại và các giao dịch điện tử khác.

Xây dựng, chuẩn hóa các quy trình vận hành, quy chế phối hợp và cơ chế giám sát tổng thể đối với việc khai thác, sử dụng VNeID trong cơ quan nhà nước, tổ chức, doanh nghiệp. Thời gian thực hiện: 2026 - 2027.

Ngoài ra, Bộ Công an chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan ngang bộ và các cơ quan đơn vị, tổ chức liên quan điều chỉnh kiến trúc, nâng cấp tổng thể VNeID đáp ứng yêu cầu. Thời gian thực hiện: 2026 - 2030.

Đồng thời, mở rộng hệ sinh thái tiện ích số trên VNeID theo hướng thiết thực, thuận tiện, lấy người dùng làm trung tâm; bảo đảm đáp ứng hiệu quả nhu cầu giao dịch số của người dân, doanh nghiệp, cơ quan, tổ chức.

Khuyến khích, tạo điều kiện để các bộ, ngành, địa phương, tổ chức, doanh nghiệp tham gia phát triển, cung cấp, tích hợp các dịch vụ, tiện ích số trên VNeID theo hướng đa dạng hóa nguồn lực, kết hợp hiệu quả đầu tư công với các hình thức hợp tác công - tư và các nguồn lực hợp pháp khác; bảo đảm tuân thủ quy định của pháp luật, yêu cầu quản lý nhà nước, an ninh, an toàn thông tin và bảo vệ dữ liệu cá nhân.

Thời gian thực hiện: Giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

### ***Triển khai nâng cấp và mở rộng hạ tầng kỹ thuật, công nghệ bảo đảm nhu cầu phát triển***

Bộ Công an rà soát, đánh giá hiện trạng hệ thống hạ tầng kỹ thuật, công nghệ của hệ thống VNeID và các hệ thống liên quan phục vụ việc triển khai nâng cấp và mở rộng theo hướng hiện đại, đồng bộ, an toàn, ổn định, có khả năng mở rộng linh hoạt, đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh về số lượng người dùng, số lượng giao dịch, số lượng tiện ích thành phần, đặc biệt là phạm vi tích hợp và nhu cầu khai thác ngày càng lớn của VNeID trong giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

Nâng cấp, mở rộng hạ tầng kỹ thuật, công nghệ, gồm:

Nâng cấp, mở rộng năng lực hệ thống hạ tầng vô trạm và năng lực tính toán theo hướng tăng mạnh khả năng xử lý đồng thời, tăng hiệu năng xử lý (bao gồm cả năng lực xử lý trung tâm, năng lực xử lý phân tán, năng lực xử lý cho các dịch vụ lõi và năng lực xử lý cho các dịch vụ tích hợp).

Hoàn thiện các phương án dự phòng theo nhiều cấp độ bảo đảm duy trì hoạt động liên tục, khôi phục sau thảm họa cho hệ thống VNeID.

Thực hiện việc định kỳ kiểm tra, diễn tập, thử nghiệm các phương án chuyển đổi sang hệ thống dự phòng, khôi phục dịch vụ và phục hồi dữ liệu.

Triển khai hạ tầng kỹ thuật, công nghệ phục vụ VNeID theo mô hình đa trung tâm dữ liệu, trong đó Trung tâm chính được kế thừa, nâng cấp, mở rộng từ Trung tâm dữ liệu quốc gia về dân cư, bảo đảm khả năng mở rộng, tính sẵn sàng cao, an ninh, an toàn và dự phòng thảm họa; đáp ứng nhu cầu theo quy mô dân số (trên 100 triệu dân); tích hợp nhiều ứng dụng thành phần (Mini App), cung cấp đa dịch vụ.

### ***Bảo đảm an ninh, an toàn; nhân lực và hỗ trợ người dùng***

Bộ Công an chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan, địa phương thường xuyên bảo đảm an ninh, an toàn tổng thể. Cụ thể:

Rà soát, đánh giá tổng thể hiện trạng an ninh, an toàn đối với VNeID và các hệ thống liên quan; hoàn thiện mô hình, nguyên tắc, kiến trúc bảo đảm an ninh, an toàn tổng thể.

Thực hiện triển khai các biện pháp an ninh, bảo mật toàn diện, đa lớp; các cơ chế bảo vệ dữ liệu trong toàn bộ quá trình kết nối, thu thập, truyền, lưu trữ, xử lý, chia sẻ, khai thác, sao lưu và phục hồi dữ liệu; bổ sung, nâng cấp và hoàn thiện các hệ thống giám sát an ninh mạng, giám sát truy cập, giám sát hành vi, giám sát giao dịch và các cơ chế cảnh báo sớm đối với hệ thống VNeID và các thành phần liên quan.

Thường xuyên cập nhật hoàn thiện đầy đủ các phương án, kịch bản, quy trình ứng cứu sự cố và kiểm thử an ninh, an toàn đối với hệ thống VNeID; nâng cao năng lực tổ chức, nhân lực, tăng cường cơ chế phối hợp trong triển khai kết nối, khai thác...

Tăng cường tuyên truyền, phổ biến nhận thức an toàn số cho người dùng, cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp tham gia.

Bổ sung, tăng cường các lớp an ninh vật lý theo phương án nhiều lớp bảo đảm an ninh hành lang và lối tiếp cận phòng máy chủ, an ninh kiểm tra người và chống bám đuôi, an ninh cửa phòng máy chủ, an ninh bên trong phòng máy chủ...

Đồng thời, Bộ Công an chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan ngang bộ và các cơ quan đơn vị, tổ chức liên quan thường xuyên bảo đảm nhân lực và hỗ trợ người dùng. Cụ thể:

Hoàn thiện mô hình quản trị, điều hành, vận hành kỹ thuật và khai thác hệ thống VNeID từ trung ương đến địa phương; cá nhân, cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp theo hướng rõ trách nhiệm, rõ thẩm quyền, rõ đầu mối, rõ cơ chế phối hợp. Bổ sung đầy đủ nhân lực chuyên trách và kiêm nhiệm có trình độ, năng lực phù hợp để triển khai, vận hành và khai thác hiệu quả hệ thống VNeID tại các đơn vị, địa phương.

Tổ chức đào tạo, tập huấn cho cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng trực tiếp quản trị, vận hành, khai thác hệ thống; bồi dưỡng kiến thức pháp lý, nghiệp vụ, kỹ năng sử dụng, an toàn thông tin, bảo vệ dữ liệu cá nhân, kỹ năng hỗ trợ người dân, doanh nghiệp trong quá trình sử dụng.

Thiết lập cơ chế hỗ trợ kỹ thuật, hỗ trợ nghiệp vụ, hỗ trợ người dân, doanh nghiệp trong quá trình tích hợp, khai thác sử dụng VNeID; chú trọng nhóm yếu thế, người dân ở vùng sâu, vùng xa, người hạn chế kỹ năng số.

Tổ chức triển khai công tác truyền thông, tuyên truyền một cách thường xuyên, liên tục, đa dạng về hình thức, phù hợp với từng nhóm đối tượng nhằm nâng cao khả năng khai thác, nhận thức của người dân, doanh nghiệp, cơ quan, tổ chức; phát huy vai trò của lực lượng tại cơ sở, đặc biệt là đội ngũ cán bộ cơ sở trong việc tuyên truyền, hướng dẫn, giải đáp vướng mắc.

Huy động các doanh nghiệp công nghệ và các học viện, nhà trường đào tạo công nghệ liên quan đồng hành cùng Bộ Công an trong nghiên cứu, thử nghiệm và triển khai đổi mới mô hình phục vụ và hoạt động cung ứng dịch vụ, tiện ích của VNeID.

Bộ Công an tổ chức khảo sát, kiểm tra, đánh giá định kỳ tình hình, kết quả thực hiện bằng hình thức phù hợp, bảo đảm thực chất, hiệu quả. Thực hiện sơ kết, tổng kết để rút kinh nghiệm; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc; điều chỉnh nội dung chưa phù hợp. Chú trọng công tác hướng dẫn, đôn đốc thực hiện; khen thưởng, động viên kịp thời các tổ chức, cá nhân có thành tích, đóng góp tích cực.

*Nguồn: baochinhphu.vn*

## QUY ĐỊNH VỀ TỔ CHỨC, HOẠT ĐỘNG CỦA THÔN, TỔ DÂN PHỐ VÀ CHẾ ĐỘ, CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI NGƯỜI HOẠT ĐỘNG KHÔNG CHUYÊN TRÁCH Ở THÔN, TỔ DÂN PHỐ

Thực hiện Kết luận số 34-KL/TW ngày 18/5/2026 của Bộ Chính trị về sắp xếp thôn, tổ dân phố và bố trí, sử dụng, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố, ngày 26/5/2026, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 185/2026/NĐ-CP quy định về tổ chức, hoạt động của thôn, tổ dân phố và chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố.

Nghị định gồm 05 chương, 20 điều, quy định tương đối toàn diện về tổ chức, hoạt động của thôn, tổ dân phố và chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố, là cơ sở pháp lý quan trọng để các địa phương khẩn trương triển khai sắp xếp thôn, tổ dân phố; rà soát, bố trí, kiện toàn và hoàn thiện chế độ, chính sách đối với đội ngũ người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố phù hợp với mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp.

### **Tiêu chuẩn của thôn, tổ dân phố**

Về tiêu chuẩn của thôn, tổ dân phố, Nghị định quy định như sau:

***Quy mô số hộ gia đình (\*)***

a) Ở thành phố Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh: Thôn phải có từ 500 hộ gia đình trở lên, tổ dân phố phải có từ 700 hộ gia đình trở lên;

b) Ở vùng trung du và miền núi phía Bắc: Thôn phải có từ 150 hộ gia đình trở lên, tổ dân phố phải có từ 300 hộ trở lên;

c) Ở vùng đồng bằng sông Hồng: Thôn phải có từ 400 hộ gia đình trở lên, tổ dân phố phải có từ 550 hộ gia đình trở lên;

d) Ở vùng Bắc Trung bộ: Thôn phải có từ 350 hộ gia đình trở lên, tổ dân phố phải có từ 450 hộ gia đình trở lên;

đ) Ở vùng duyên hải Nam Trung bộ và Tây Nguyên: Thôn phải có từ 300 hộ gia đình trở lên, tổ dân phố phải có từ 450 hộ gia đình trở lên;

e) Ở vùng Đông Nam bộ: Thôn phải có từ 400 hộ trở lên, tổ dân phố phải có từ 550 hộ trở lên;

g) Ở vùng đồng bằng sông Cửu Long: Thôn phải có từ 400 hộ trở lên, tổ dân phố phải có từ 550 hộ trở lên.

Trường hợp Hội đồng nhân dân cấp xã quyết định việc tổ chức và sử dụng tên gọi theo quy định tại khoản 4 Điều 2 Nghị định này thì áp dụng tiêu chuẩn quy mô số hộ gia đình tương ứng với loại hình thôn hoặc tổ dân phố theo quy định tại (\*).

***Quy mô số hộ gia đình đối với thôn, tổ dân phố có yếu tố đặc thù***

a) Đối với thôn, tổ dân phố thuộc địa bàn miền núi, xã thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số, thôn đặc biệt khó khăn, thôn ở địa bàn có địa hình chia cắt phức tạp, giao thông đi lại khó khăn, dân cư sinh sống phân tán; thôn, tổ dân phố ở địa bàn biên giới, hải đảo hoặc thuộc khu vực quy hoạch giải phóng mặt bằng, di dân, tái định cư; thôn, tổ dân phố nằm biệt lập trên các đảo, cù lao, cồn trên sông thì quy mô số hộ gia đình có thể thấp hơn quy định tại (\*).

b) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hướng dẫn cụ thể thôn, tổ dân phố trong các trường hợp đặc thù quy định tại điểm a, bảo đảm phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương, yêu cầu quản lý địa bàn, tổ chức hoạt động của cộng đồng dân cư, tính ổn định và gắn kết cộng đồng dân cư, đáp ứng yêu cầu bảo đảm quốc phòng, an ninh và bảo vệ chủ quyền lãnh thổ.

***Trình tự, thủ tục, hồ sơ thành lập, sắp xếp, tổ chức lại thôn, tổ dân phố***

Căn cứ nguyên tắc thành lập, sắp xếp, tổ chức lại thôn, tổ dân phố; tiêu chuẩn của thôn, tổ dân phố theo quy định tại Nghị định này và hướng dẫn của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp xã xây dựng Đề án thành lập, sắp xếp, tổ chức lại thôn, tổ dân phố trình Hội đồng nhân dân cùng cấp xem xét, quyết định.

Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm tổ chức lấy ý kiến Nhân dân về Đề án thành lập, sắp xếp, tổ chức lại thôn, tổ dân phố bằng hình thức phù hợp theo quy định của pháp luật về thực hiện dân chủ ở cơ sở; tổng hợp, tiếp thu, giải trình đầy đủ ý kiến tham gia của Nhân dân để hoàn thiện hồ sơ trình Hội đồng nhân dân cấp xã xem xét, quyết định.

***Hồ sơ thành lập, sắp xếp, tổ chức lại thôn, tổ dân phố gồm:***

a) Tờ trình của Ủy ban nhân dân cấp xã;

b) Đề án thành lập, sắp xếp, tổ chức lại thôn, tổ dân phố, gồm các nội dung chủ yếu sau: Sự cần thiết; hiện trạng quy mô số hộ gia đình; phương án thành lập, sắp xếp, tổ chức lại; tên gọi của thôn, tổ dân phố; điều kiện bảo đảm tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố; phương án bố trí, giải quyết đối với người hoạt động không chuyên trách và các nội dung có liên quan;

c) Báo cáo tổng hợp, tiếp thu, giải trình ý kiến của Nhân dân;

d) Dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp xã.

Trên cơ sở hồ sơ do Ủy ban nhân dân cấp xã trình, Hội đồng nhân dân cấp xã xem xét, ban hành Nghị quyết về việc thành lập, sắp xếp, tổ chức lại thôn, tổ dân phố tại kỳ họp gần nhất.

Tại đặc khu không tổ chức cấp chính quyền địa phương, Ủy ban nhân dân đặc khu tổ chức xây dựng Đề án, lấy ý kiến Nhân dân và quyết định việc thành lập, sắp xếp, tổ chức lại thôn, tổ dân phố theo trình tự quy định.

Hồ sơ gồm các tài liệu quy định tại các điểm a, b và điểm c nêu trên và dự thảo Quyết định của Ủy ban nhân dân đặc khu.

Trên cơ sở hồ sơ được hoàn thiện, Ủy ban nhân dân đặc khu ban hành Quyết định về việc thành lập, sắp xếp, tổ chức lại thôn, tổ dân phố trên địa bàn.

**Trình tự, thủ tục, hồ sơ giải thể, đổi tên thôn, tổ dân phố; ghép cụm dân cư vào thôn, tổ dân phố hiện có**

Nghị định quy định trình tự giải thể, đổi tên thôn, tổ dân phố; ghép cụm dân cư vào thôn, tổ dân phố hiện có như sau:

### **1. Trường hợp giải thể thôn, tổ dân phố**

Ủy ban nhân dân cấp xã xây dựng Tờ trình kèm theo Danh sách các hộ gia đình thuộc thôn, tổ dân phố thực hiện giải thể.

Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức lấy ý kiến Nhân dân đối với Tờ trình về việc giải thể thôn, tổ dân phố bằng hình thức phù hợp theo quy định của pháp luật về thực hiện dân chủ ở cơ sở; tổng hợp, giải trình, tiếp thu đầy đủ ý kiến tham gia của Nhân dân; hoàn thiện hồ sơ trình Hội đồng nhân dân cấp xã xem xét, quyết định.

Hồ sơ giải thể thôn, tổ dân phố, gồm: Tờ trình kèm theo Danh sách các hộ gia đình thuộc thôn, tổ dân phố thực hiện giải thể; báo cáo tổng hợp, giải trình, tiếp thu đầy đủ ý kiến tham gia của Nhân dân trình Hội đồng nhân dân cấp xã xem xét, quyết định; dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp xã về việc giải thể thôn, tổ dân phố.

Trên cơ sở hồ sơ do Ủy ban nhân dân cấp xã trình, Hội đồng nhân dân cấp xã xem xét ban hành Nghị quyết về giải thể thôn, tổ dân phố tại kỳ họp gần nhất.

### **2. Trường hợp đổi tên thôn, tổ dân phố**

Ủy ban nhân dân cấp xã lập Phương án đổi tên thôn, tổ dân phố, trong đó nêu rõ lý do của việc đổi tên thôn, tổ dân phố; tên của thôn, tổ dân phố sau khi đổi tên.

Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức lấy ý kiến Nhân dân về Phương án đổi tên thôn, tổ dân phố bằng hình thức phù hợp theo quy định của pháp luật về thực hiện dân chủ ở cơ sở; tổng

hợp, giải trình, tiếp thu đầy đủ ý kiến tham gia của Nhân dân; hoàn thiện hồ sơ trình Hội đồng nhân dân cấp xã xem xét, quyết định.

Hồ sơ đổi tên thôn, tổ dân phố, gồm: Tờ trình và Phương án đổi tên thôn, tổ dân phố; báo cáo tổng hợp, tiếp thu, giải trình ý kiến của Nhân dân; dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp xã về việc đổi tên thôn, tổ dân phố.

Trên cơ sở hồ sơ trình của Ủy ban nhân dân cấp xã, Hội đồng nhân dân cấp xã xem xét, ban hành Nghị quyết về đổi tên thôn, tổ dân phố tại kỳ họp gần nhất.

### **3. Trường hợp ghép cụm dân cư vào thôn, tổ dân phố hiện có**

Ủy ban nhân dân cấp xã lập Phương án ghép cụm dân cư vào thôn, tổ dân phố hiện có, trong đó nêu rõ sự cần thiết của việc ghép cụm dân cư; phạm vi cụm dân cư được ghép; số hộ gia đình; thôn, tổ dân phố tiếp nhận.

Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức lấy ý kiến Nhân dân tại cụm dân cư được ghép và thôn, tổ dân phố tiếp nhận bằng hình thức phù hợp theo quy định của pháp luật về thực hiện dân chủ ở cơ sở; tổng hợp, giải trình, tiếp thu đầy đủ ý kiến tham gia của Nhân dân; hoàn thiện hồ sơ trình Hội đồng nhân dân cấp xã xem xét, quyết định.

Hồ sơ ghép cụm dân cư vào thôn, tổ dân phố, gồm: Tờ trình của Ủy ban nhân dân cấp xã về việc ghép cụm dân cư vào thôn, tổ dân phố hiện có; phương án ghép cụm dân cư vào thôn, tổ dân phố hiện có; báo cáo tổng hợp, tiếp thu, giải trình ý kiến của Nhân dân.

Trên cơ sở hồ sơ trình của Ủy ban nhân dân cấp xã, Hội đồng nhân dân cấp xã xem xét, ban hành Nghị quyết ghép cụm dân cư vào thôn, tổ dân phố hiện có.

Tại đặc khu không tổ chức cấp chính quyền địa phương, Ủy ban nhân dân đặc khu thực hiện trình tự xây dựng hồ sơ, lấy ý kiến Nhân dân đối với việc giải thể, đổi tên thôn, tổ dân phố, ghép cụm dân cư theo quy định tại các khoản 1, 2 và khoản 3 nêu trên. Trên cơ sở hồ sơ được hoàn thiện, Ủy ban nhân dân đặc khu xem xét, ban hành Quyết định về việc giải thể, đổi tên thôn, tổ dân phố hoặc ghép cụm dân cư vào thôn, tổ dân phố hiện có trên địa bàn.

Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 26/5/2026; bãi bỏ các quy định liên quan đến người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố quy định tại Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10/6/2023 của Chính phủ quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố.

*Nguồn: baochinhphu.vn*

## **PHÊ DUYỆT CHƯƠNG TRÌNH PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP HỖ TRỢ GIAI ĐOẠN 2026 - 2035**

Phó Thủ tướng Thường trực Phạm Gia Túc vừa ký Quyết định số 929/QĐ-TTg ngày 25/5/2026 phê duyệt Chương trình phát triển công nghiệp hỗ trợ giai đoạn 2026 - 2035 (Chương trình).

**Phát triển công nghiệp hỗ trợ phải gắn liền với đổi mới công nghệ, chuyển đổi số**

Quyết định nêu rõ, công nghiệp hỗ trợ là nền tảng phát triển công nghiệp quốc gia bền vững, tự chủ và hiện đại. Phát triển công nghiệp hỗ trợ để hình thành năng lực sản xuất trong nước, nâng cao khả năng tự chủ về công nghệ, giảm phụ thuộc vào nhập khẩu nguyên vật liệu, linh kiện, phụ tùng, thiết bị đầu vào, góp phần thực hiện mục tiêu tăng trưởng "2 con số".

Phát triển công nghiệp hỗ trợ phải gắn với nâng cao năng lực doanh nghiệp theo chuỗi cung ứng, chuỗi giá trị toàn cầu và khu vực, lấy yêu cầu kỹ thuật, tiêu chuẩn chất lượng và tỷ lệ nội địa hóa của doanh nghiệp dẫn dắt làm định hướng cho hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ.

Doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ đóng vai trò trung tâm, là lực lượng nòng cốt trong sản xuất, đổi mới sáng tạo và mở rộng thị trường. Nhà nước giữ vai trò kiến tạo phát triển, xây dựng thể chế minh bạch, hỗ trợ phát triển nguồn lực, khoa học công nghệ và thị trường.

Phát triển công nghiệp hỗ trợ phải gắn liền với đổi mới công nghệ, chuyển đổi số, tiến tới tự lực, tự chủ, tự cường về khoa học công nghệ và phát triển bền vững; đẩy mạnh ứng dụng tự động hóa, công nghệ cao, chuyển đổi số trong sản xuất; đồng thời đảm bảo các tiêu chuẩn về môi trường, năng lượng và phát triển bền vững theo định hướng tại Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

Lấy thị trường trong nước làm điểm tựa, thị trường quốc tế là động lực. Triển khai chương trình phát triển công nghiệp hỗ trợ gắn liền với việc phát triển thị trường nhằm tăng khả năng đáp ứng nhu cầu nguyên vật liệu, linh kiện, phụ tùng, thiết bị đầu vào cho doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài và nội địa, song song với mở rộng thị trường xuất khẩu thông qua các hiệp định thương mại tự do.

Phát triển công nghiệp hỗ trợ phải có trọng tâm, trọng điểm theo chuỗi cung ứng, cụm sản phẩm và bài toán công nghệ quy mô lớn; lấy kết quả đầu ra, tỷ lệ nội địa hóa, giá trị gia tăng tạo ra trong nước và khả năng tham gia chuỗi cung ứng toàn cầu làm thước đo chủ yếu.

**Tập trung phát triển công nghiệp hỗ trợ phục vụ các ngành điện tử thông minh**

Mục tiêu chung của Chương trình góp phần thúc đẩy ngành công nghiệp hỗ trợ ngày càng phát triển; từng bước làm chủ công nghệ sản xuất nguyên vật liệu, linh kiện, phụ tùng, thiết bị đầu vào quan trọng; phát triển mối liên kết giữa các doanh nghiệp trong nước và doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; hình thành và phát triển sản phẩm tham gia chuỗi giá trị trong nước và chuỗi giá trị toàn cầu.

Góp phần thực hiện mục tiêu đến năm 2030, một số ngành công nghiệp chủ lực đạt tỷ lệ nội địa hóa bình quân 40 - 45%, chỉ số năng lực cạnh tranh công nghiệp thuộc nhóm 3 nước dẫn đầu ASEAN.

Thúc đẩy phát triển công nghiệp hỗ trợ, tạo bước phát triển có tính đột phá về chiều sâu và chất lượng, đẩy khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo làm yếu tố quyết định tăng sức cạnh tranh cho ngành công nghiệp, trọng tâm là ngành công nghiệp nền tảng, công nghiệp mũi nhọn, công nghiệp trọng điểm, công nghiệp quốc phòng an ninh, công nghiệp xanh.

Hỗ trợ doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ theo chuỗi cung ứng, thúc đẩy doanh nghiệp nâng cao năng lực công nghệ, quản trị, chất lượng và phát triển sản phẩm nhằm hình thành hệ thống doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ hạt nhân, hỗ trợ doanh nghiệp nội địa trở thành nhà cung ứng cấp 1, cấp 2 của các doanh nghiệp dẫn dắt trong nước và quốc tế.

Tập trung phát triển công nghiệp hỗ trợ phục vụ các ngành điện tử thông minh, thiết bị năng lượng, đường sắt, ô tô, cơ khí và tự động hóa, công nghiệp công nghệ cao, dệt may, da giày gắn với kinh tế xanh.

### **Tăng cường kết nối doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ với doanh nghiệp dẫn dắt trong nước và quốc tế**

Mục tiêu cụ thể đến năm 2030, tập trung nguồn lực, thúc đẩy phát triển doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ có khả năng đáp ứng yêu cầu của chuỗi cung ứng; tăng cường kết nối doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ với doanh nghiệp dẫn dắt trong nước và quốc tế thuộc các ngành: điện tử thông minh, thiết bị năng lượng, đường sắt, cơ khí và tự động hoá, ô tô, công nghiệp công nghệ cao, dệt may, da giày. Xây dựng nền công nghiệp quốc gia vững mạnh với năng lực sản xuất mới, khả năng thích ứng, chống chịu cao, từng bước làm chủ công nghệ lõi, góp phần phát triển bền vững, tăng tính tự lực, tự cường cho nền kinh tế quốc gia, hướng tới mục tiêu tăng trưởng “2 con số”.

Phân đầu đạt tỷ lệ nội địa hoá: Ngành điện tử đạt 25 - 30%; ngành cơ khí chế tạo đạt 40%; ngành ô tô 22 - 30%; ngành dệt may 60%; ngành da giày 60 - 65%; công nghiệp công nghệ cao đạt 15%.

Mục tiêu phát triển doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ: Dự kiến hỗ trợ 600 doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ được hỗ trợ tư vấn, đào tạo hệ thống quản trị doanh nghiệp và quản trị sản xuất phù hợp với yêu cầu quốc tế, trong đó dự kiến khoảng 400 doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ áp dụng thành công các hệ thống đã được tư vấn, đào tạo.

Dự kiến hỗ trợ 80 doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ có khả năng nghiên cứu và phát triển, trong đó 40 doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ áp dụng thành công, có ứng dụng, đổi mới công nghệ, sản xuất thử nghiệm, tiếp nhận chuyển giao công nghệ, gồm: 6 công nghệ xử lý cơ bản về chế biến vật liệu và 8 công nghệ lõi thế hệ thông minh và thân thiện với môi trường, kỹ thuật cao trong lĩnh vực dệt may - da giày.

### **Đến năm 2035, công nghiệp hỗ trợ được phát triển với đa số các chuyên ngành có công nghệ tiên tiến, chất lượng sản phẩm đạt tiêu chuẩn quốc tế**

Đến năm 2035, công nghiệp hỗ trợ Việt Nam được phát triển với đa số các chuyên ngành có công nghệ tiên tiến, chất lượng sản phẩm đạt tiêu chuẩn quốc tế, tham gia sâu vào chuỗi giá trị toàn cầu, sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả, cạnh tranh bình đẳng trong hội nhập quốc tế; chủ động trong các khâu nghiên cứu, thiết kế, chế tạo.

Phân đầu đạt tỷ lệ nội địa hóa: Ngành điện tử đạt 35 - 40%; ngành cơ khí chế tạo đạt 50%; ngành ô tô 32 - 40%; ngành dệt may 70%; ngành da giày 70 -75%; công nghiệp công nghệ cao đạt 20%.

Mục tiêu phát triển doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ: Dự kiến hỗ trợ tư vấn, đào tạo hệ thống quản trị doanh nghiệp và quản trị sản xuất phù hợp với yêu cầu quốc tế cho 900 doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ, trong đó 600 doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ áp dụng thành công các hệ thống đã được tư vấn, đào tạo.

Dự kiến hỗ trợ 120 doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ có khả năng nghiên cứu và phát triển, sản xuất thử nghiệm, trong đó 60 doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ áp dụng thành công giải pháp công nghệ mới, triển khai hiệu quả sản xuất thử nghiệm và tiếp nhận chuyển giao công nghệ.

#### 4 nhóm nhiệm vụ, giải pháp

Để đạt được các mục tiêu trên, Chương trình sẽ tập trung thực hiện 4 nhóm nhiệm vụ, giải pháp sau:

- Nhóm nhiệm vụ về thể chế, pháp luật.
- Nhóm nhiệm vụ về khoa học - công nghệ, nhân lực và đào tạo.
- Nhóm nhiệm vụ về xây dựng, nâng cấp, vận hành hệ thống cơ sở dữ liệu.
- Nhóm nhiệm vụ về phát triển thị trường và truyền thông.

Nguồn: baochinhpvu.vn

## HƯỚNG DẪN CỤ THỂ VIỆC TIẾP NHẬN, GIẢI QUYẾT HỒ SƠ CHO NGƯỜI DÂN, DOANH NGHIỆP THEO QUY ĐỊNH MỚI

Phó Thủ tướng Phạm Thị Thanh Trà ký văn bản số 571/TTg-CĐS ngày 24/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo tổ chức thực hiện các Nghị quyết về cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh.

Triển khai Kết luận số 18-KL/TW ngày 02 tháng 4 năm 2026 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, tài chính quốc gia và vay, trả nợ công, đầu tư công trung hạn 5 năm 2026 - 2030 gắn với thực hiện mục tiêu phấn đấu tăng trưởng “2 con số” Chính phủ đã ban hành 08 Nghị quyết theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, 03 Nghị quyết theo cơ chế của Nghị quyết số 206/2025/QH15 của Quốc hội để cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa thủ tục hành chính (TTHC), điều kiện kinh doanh (ĐKKD), cắt giảm ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện. Thủ tướng Chính phủ đã có nhiều văn bản chỉ đạo các Bộ, cơ quan, địa phương triển khai thực hiện các Nghị quyết nói riêng và thực hiện công tác cắt giảm, đơn giản hóa TTHC nói chung.

#### Triển khai kịp thời, thông suốt việc cắt giảm, đơn giản hóa TTHC, ĐKKD

Để triển khai kịp thời, đồng bộ, thông suốt, hiệu quả việc cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa TTHC, ĐKKD, cắt giảm ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, Thủ tướng Chính

phủ yêu cầu các Bộ, cơ quan ngang Bộ khẩn trương gửi Bộ Tư pháp kết quả thực hiện các nhiệm vụ: (i) hướng dẫn thi hành 08 Nghị quyết ban hành ngày 29 tháng 4 năm 2026, nhất là các trình tự, thủ tục để triển khai các TTHC đã phân cấp về địa phương; ban hành theo thẩm quyền các văn bản sửa đổi, bổ sung bảo đảm đồng bộ, thống nhất với 08 Nghị quyết; (ii) xây dựng, ban hành các Thông tư để phân cấp, cắt giảm, đơn giản hóa TTHC, ĐKKD còn cần phải tiếp tục thực hiện theo Báo cáo số 312/BC-BTP ngày 07/5/2026 của Bộ Tư pháp; (iii) xây dựng, trình cấp có thẩm quyền ban hành mới, sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật để phân cấp, cắt giảm, đơn giản hóa TTHC, ĐKKD.

Đồng thời, thực hiện nghiêm các nhiệm vụ được giao tại Văn bản số 527/TTg-CĐS ngày 18/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ, bảo đảm tiến độ và chất lượng, thực hiện chế độ thông tin báo cáo theo yêu cầu.

Các Bộ, cơ quan ngang Bộ chủ trì thực hiện cấu hình, cung cấp TTHC đã được phân cấp, đơn giản hóa theo 11 Nghị quyết nêu trên tại Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tập trung của bộ và kết nối, tích hợp với cổng Dịch vụ công quốc gia, bảo đảm phù hợp với thẩm quyền của chính quyền địa phương tại Luật Tổ chức chính quyền địa phương, Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo nguyên tắc: việc thực hiện tập trung không làm ảnh hưởng đến thẩm quyền của địa phương trong phân cấp giải quyết TTHC; hoàn thành trước ngày 31/5/2026.

Tập huấn, hướng dẫn cụ thể cho cán bộ từng cấp khai thác, sử dụng các hệ thống để có thể tiếp nhận, giải quyết hồ sơ cho người dân, doanh nghiệp theo những quy định mới; hoàn thành trước ngày 05/6/2026.

### **Tỉnh, thành phố báo cáo tình hình bố trí nguồn lực để tiếp nhận thủ tục hành chính được phân cấp từ Trung ương**

Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố thực hiện nghiêm các nhiệm vụ được giao tại Văn bản số 527/TTg-CĐS ngày 18/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ, bảo đảm tiến độ và chất lượng, thực hiện chế độ thông tin báo cáo theo yêu cầu.

Tổng hợp, báo cáo Bộ Tư pháp tình hình bố trí, sắp xếp, phân bổ nguồn lực để tiếp nhận các thủ tục hành chính được phân cấp từ Trung ương, khó khăn, vướng mắc và đề xuất, kiến nghị cụ thể (nếu có), hoàn thành chậm nhất vào ngày 26 tháng 5 năm 2026.

Đồng thời, UBND các tỉnh, thành phố chỉ đạo cán bộ, công chức đăng nhập cổng Dịch vụ công quốc gia, các Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tập trung của bộ để tiếp nhận, giải quyết, trả kết quả hồ sơ TTHC; kết nối đồng bộ Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của địa phương với cổng Dịch vụ công quốc gia, Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tập trung của bộ để đồng bộ đầy đủ trạng thái, tiến trình xử lý các hồ sơ TTHC; theo dõi, đánh giá tiến độ, kết quả giải quyết các hồ sơ TTHC.

### **Xây dựng Kế hoạch kiểm tra tình hình, kết quả thực hiện 11 Nghị quyết của Chính phủ**

Bộ Tư pháp tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ tình hình, kết quả thực hiện các Nghị quyết chậm nhất vào ngày 27/5/2026, cụ thể các nội dung sau: (i) Kết quả cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa TTHC, ĐKKD, ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện tại 11 Nghị quyết,

các Thông tư, văn bản quy phạm pháp luật khác do các Bộ tham mưu ban hành có cắt giảm, phân cấp, đơm giản hóa TTHC, ĐKKD; (ii) việc thực hiện công bố, công khai TTHC, ĐKKD tại 11 Nghị quyết (trên cơ sở theo dõi của Bộ Tư pháp); (iii) việc tổ chức tập huấn, hướng dẫn cho địa phương đối với các TTHC được sửa đổi, bổ sung, phân cấp từ Trung ương về địa phương; (iv) việc xây dựng, cấu hình quy trình giải quyết, phân quyền tài khoản cán bộ đầu mối của địa phương để tiếp nhận, giải quyết TTHC trên hệ thống tập trung của Bộ; (v) việc tiếp nhận, giải quyết TTHC địa phương được phân cấp; trên cơ sở đó, có đánh giá cụ thể kết quả của từng bộ, địa phương, đề xuất Thủ tướng Chính phủ biểu dương, phê bình (nếu cần).

Xây dựng Kế hoạch kiểm tra tình hình, kết quả thực hiện 11 Nghị quyết của các Bộ, địa phương và tổ chức thực hiện trong tháng 6; trong phạm vi nhiệm vụ, thẩm quyền được giao, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho các Bộ, địa phương trong quá trình kiểm tra; báo cáo Thủ tướng Chính phủ kết quả kiểm tra trước ngày 05/7/2026.

*Nguồn: baochinhphu.vn*

## CHÍNH SÁCH, CHẾ ĐỘ ĐỐI VỚI NGƯỜI TIẾP CÔNG DÂN

Chính phủ ban hành Nghị định số 154/2026/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức thi hành Luật Tiếp công dân. Trong đó, Nghị định quy định chi tiết về chính sách, chế độ với người tiếp công dân.

Nghị định quy định người tiếp công dân được hưởng các chế độ chính sách sau:

- Chế độ bồi dưỡng theo quy định Nghị định này và các văn bản pháp luật khác có liên quan.
- Bồi dưỡng kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ tiếp công dân.

Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị có trách nhiệm tiếp công dân quyết định việc bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ đối với người tiếp công dân của cơ quan, tổ chức, đơn vị mình.

- Người tiếp công dân thường xuyên tại Trụ sở tiếp công dân được hưởng chế độ trang phục tiếp công dân.

Tổng Thanh tra Chính phủ quy định kiểu dáng, định mức tiêu chuẩn trang phục đối với người tiếp công dân thường xuyên, sau khi có ý kiến thống nhất của Bộ Tài chính.

Nghị định nêu rõ, người được điều động, phân công làm nhiệm vụ tiếp công dân hoặc làm nhiệm vụ trực tiếp phục vụ công tác tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh được hưởng chế độ bồi dưỡng theo quy định của Nghị định này.

**Phạm vi áp dụng chế độ bồi dưỡng đối với người tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh**

Nghị định quy định chế độ bồi dưỡng áp dụng đối với người tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh tại các Trụ sở tiếp công dân và địa điểm tiếp công dân:

1- Trụ sở tiếp công dân trung ương; địa điểm tiếp công dân của các bộ, cơ quan ngang bộ, Tổng cục và tổ chức tương đương; Cục; các tổ chức trực thuộc bộ, cơ quan ngang bộ; Ban Cơ yếu Chính phủ, các cơ quan của Quốc hội, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao, Kiểm toán Nhà nước; Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

2- Trụ sở tiếp công dân cấp tỉnh; địa điểm tiếp công dân của các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; cơ quan trực thuộc cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; Hội đồng nhân dân cấp tỉnh; Viện kiểm sát nhân dân cấp tỉnh, Tòa án nhân dân cấp tỉnh; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cấp tỉnh.

3- Địa điểm tiếp công dân cấp xã.

4- Địa điểm tiếp công dân tại đơn vị sự nghiệp công lập.

**Đối tượng được hưởng chế độ bồi dưỡng khi tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh**

Đối tượng được hưởng chế độ bồi dưỡng khi tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh gồm:

1- Cán bộ, công chức, viên chức, người làm công tác cơ yếu; thuộc các cơ quan, tổ chức, đơn vị quy định ở trên được cấp có thẩm quyền giao nhiệm vụ hoặc được phân công trực tiếp giúp việc cho hoạt động tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh tại Trụ sở tiếp công dân hoặc địa điểm tiếp công dân.

2- Người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị có trách nhiệm tiếp công dân định kỳ hoặc đột xuất; cán bộ, công chức được cấp có thẩm quyền triệu tập làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh tại Trụ sở tiếp công dân hoặc địa điểm tiếp công dân.

3- Cán bộ, công chức; sỹ quan, hạ sỹ quan, chiến sỹ, quân nhân chuyên nghiệp và nhân viên quốc phòng trong lực lượng vũ trang; người làm công tác cơ yếu; cán bộ dân phòng, y tế, giao thông khi được cấp có thẩm quyền giao nhiệm vụ hoặc phân công phối hợp tiếp công dân, giữ gìn an ninh, trật tự, bảo đảm y tế tại Trụ sở tiếp công dân hoặc địa điểm tiếp công dân.

4- Người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị, cán bộ, công chức, viên chức, người làm công tác cơ yếu được cấp có thẩm quyền giao nhiệm vụ chuyên trách xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh.

### **Nguyên tắc áp dụng, mức chi bồi dưỡng**

Nghị định quy định chế độ bồi dưỡng được tính theo ngày làm việc đối với cán bộ, công chức làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh tại Trụ sở tiếp công dân hoặc địa điểm tiếp công dân.

Viên chức làm nhiệm vụ tiếp công dân tại đơn vị sự nghiệp công lập và các đối tượng khác, chế độ bồi dưỡng được tính theo ngày làm việc thực tế của cán bộ, công chức, làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh.

Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức chi bồi dưỡng cho các đối tượng khi tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh; việc quản lý, sử dụng và thanh, quyết toán chế độ bồi dưỡng.

Nguồn: baochinhpvu.vn

## PHẦN ĐẦU HỖ TRỢ 25.000 DOANH NGHIỆP, HỘ KINH DOANH, HỢP TÁC XÃ KINH DOANH BỀN VỮNG

Phó Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Văn Thắng ký Quyết định số 926/QĐ-TTg ngày 25/5/2026 phê duyệt Chương trình hỗ trợ kinh doanh bền vững giai đoạn 2026-2030 (Chương trình).

Mục tiêu chung của Chương trình nhằm thúc đẩy doanh nghiệp khu vực tư nhân tăng trưởng chất lượng và hiệu quả theo hướng bền vững, đảm bảo mọi hoạt động cân bằng giữa hiệu quả kinh tế với trách nhiệm xã hội và bảo vệ tài nguyên môi trường, nhằm hiện thực hóa đồng bộ 17 Mục tiêu phát triển bền vững (SDGs) đến năm 2030 và cam kết Net Zero vào năm 2050.

Phát triển hệ sinh thái hỗ trợ doanh nghiệp, hộ kinh doanh, hợp tác xã kinh doanh bền vững, đóng góp tích cực trong việc tạo công ăn việc làm, nâng cao mức sống cho người thu nhập thấp, người yếu thế, bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu tại Việt Nam.

Nâng cao nhận thức của doanh nghiệp, hộ kinh doanh, hợp tác xã về vai trò, ý nghĩa và tầm quan trọng của kinh doanh bền vững. Bồi dưỡng, nâng cao nhận thức, trình độ đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức làm công tác quản lý, hỗ trợ, tư vấn về kinh doanh bền vững.

Mục tiêu trong giai đoạn 2026-2030 hỗ trợ khoảng 25.000 doanh nghiệp, hộ kinh doanh, hợp tác xã kinh doanh bền vững. Hỗ trợ xây dựng ít nhất 20 mô hình doanh nghiệp, hộ kinh doanh, hợp tác xã kinh doanh bền vững thành công điển hình để lan tỏa, khuyến khích các doanh nghiệp phát triển bền vững.

Đồng thời, thu hút và huy động các nguồn lực hợp pháp, đặc biệt từ khu vực doanh nghiệp, kinh tế tư nhân để triển khai các sáng kiến hướng tới kinh doanh bền vững.

### Đối tượng của Chương trình

Đối tượng thụ hưởng: Doanh nghiệp khu vực tư nhân, hộ kinh doanh và hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, tổ hợp tác (sau đây gọi tắt là hợp tác xã) thực hiện kinh doanh bền vững.

Đối tượng tham gia triển khai Chương trình gồm:

Tổ chức thúc đẩy phát triển kinh doanh bền vững (sau đây gọi tắt là bên cung cấp dịch vụ) gồm: Viện nghiên cứu, trường đại học, đơn vị sự nghiệp, hiệp hội, doanh nghiệp, tổ chức có tư cách pháp nhân thực hiện hoạt động hỗ trợ, thúc đẩy doanh nghiệp kinh doanh bền vững.

Cơ quan, tổ chức hỗ trợ kinh doanh bền vững (sau đây gọi tắt là cơ quan hỗ trợ) gồm: Đơn vị được cấp có thẩm quyền giao nhiệm vụ và dự toán kinh phí để triển khai Chương trình; các đơn vị thuộc, trực thuộc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

Các bộ, cơ quan trung ương; Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sau đây gọi tắt là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) và các đơn vị trực thuộc; các cơ quan, tổ chức hỗ trợ được giao nhiệm vụ thực hiện hoạt động của Chương trình.

Chương trình đưa ra 3 mô hình kinh doanh bền vững gồm: mô hình kinh doanh áp dụng kinh tế tuần hoàn; mô hình kinh doanh bao trùm; mô hình kinh doanh áp dụng khung tiêu chuẩn môi trường - xã hội - quản trị (ESG) và các mô hình kinh doanh bền vững khác.

### **Điều kiện nhận hỗ trợ**

Doanh nghiệp, hộ kinh doanh, hợp tác xã kinh doanh bền vững được hỗ trợ khi đáp ứng một trong các điều kiện sau:

1. Đã có giải thưởng, chứng chỉ, giấy chứng nhận ở cấp quốc tế hoặc cấp quốc gia hoặc cấp tỉnh hoặc ISO về chuyển đổi xanh, kinh tế tuần hoàn, môi trường, áp dụng khung tiêu chuẩn môi trường - xã hội - quản trị (ESG), kinh doanh bao trùm, kinh doanh bền vững, trách nhiệm xã hội.

2. Là doanh nghiệp xã hội theo quy định của pháp luật.

3. Đang triển khai dự án xanh, dự án đáp ứng tiêu chí tuần hoàn và áp dụng khung tiêu chuẩn môi trường - xã hội - quản trị (ESG) theo quy định pháp luật.

4. Đáp ứng tiêu chí xác định mô hình kinh doanh bền vững được công bố trên Cổng thông tin quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa.

5. Đáp ứng Khung tiêu chí đánh giá mô hình kinh doanh bền vững quy định tại Phụ lục kèm theo Quyết định này.

### **03 hoạt động chính của Chương trình**

Chương trình đưa ra 3 hoạt động chính như sau:

#### **1. Phát triển hệ sinh thái hỗ trợ doanh nghiệp, hộ kinh doanh, hợp tác xã kinh doanh bền vững**

Xây dựng tài liệu, tổ chức phổ biến thông tin, truyền thông qua các phương tiện thông tin đại chúng, mạng xã hội nhằm nâng cao nhận thức của xã hội, cộng đồng doanh nghiệp, hộ kinh doanh, hợp tác xã về kinh doanh bền vững.

Tổ chức bồi dưỡng, nâng cao nhận thức, trình độ đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức làm công tác quản lý, hỗ trợ, tư vấn về kinh doanh bền vững.

Xây dựng mạng lưới chuyên gia tư vấn hỗ trợ doanh nghiệp, hộ kinh doanh, hợp tác xã kinh doanh bền vững.

Xây dựng, phát triển nền tảng số để hỗ trợ doanh nghiệp, hộ kinh doanh, hợp tác xã kinh doanh bền vững.

Tổ chức các diễn đàn kinh doanh bền vững thường niên, hội thảo, tọa đàm chia sẻ thông tin, kinh nghiệm và thực tiễn tốt về các mô hình kinh doanh bền vững trong nước và quốc tế; kết nối, thúc đẩy tài chính xanh, đầu tư tạo tác động xã hội, môi trường.

Khuyến khích các bên cung cấp dịch vụ nghiên cứu, phát triển và áp dụng các giải pháp, công cụ nhằm đánh giá và công nhận doanh nghiệp, hộ kinh doanh, hợp tác xã kinh doanh bền vững.

Khuyến khích các tổ chức tài chính, tín dụng nghiên cứu, phát triển các sản phẩm, dịch vụ tài chính, tín dụng thúc đẩy kinh doanh bền vững.

Hỗ trợ phát triển các sáng kiến hợp tác công tư thúc đẩy kinh doanh bền vững, đầu tư tạo tác động xã hội, môi trường.

## **2. Hỗ trợ doanh nghiệp, hộ kinh doanh, hợp tác xã kinh doanh bền vững**

Hỗ trợ tư vấn: Xây dựng chiến lược, thiết kế mô hình, phương án kinh doanh bền vững; quản trị nội bộ; tài chính, sản xuất, bán hàng, thị trường và các nội dung khác liên quan tới hoạt động sản xuất kinh doanh; tiếp cận tài chính, gọi vốn đầu tư.

Hỗ trợ đào tạo: Quản trị doanh nghiệp; xây dựng chiến lược, thiết kế mô hình, phương án kinh doanh bền vững; hoạt động sản xuất kinh doanh; huấn luyện chuyên sâu trong nước và nước ngoài về áp dụng và phát triển mô hình kinh doanh bền vững.

Hỗ trợ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, trí tuệ nhân tạo: Tìm kiếm, lựa chọn, giải mã và chuyển giao công nghệ; áp dụng các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, thử nghiệm (sandbox); chi phí kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm, đo lường chất lượng sản phẩm, dịch vụ; hoàn thiện sản phẩm, thương mại hóa các giải pháp công nghệ; tư vấn sở hữu trí tuệ, khai thác và phát triển tài sản trí tuệ; tư vấn chuyển đổi số; chi phí thuê, mua các giải pháp chuyển đổi số.

Hỗ trợ về truyền thông, xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường cho các sản phẩm, dịch vụ kinh doanh bền vững: Hỗ trợ đăng ký thành công tài khoản bán sản phẩm, dịch vụ trên các sàn thương mại điện tử quốc tế; hỗ trợ duy trì tài khoản trên các sàn thương mại điện tử trong nước và quốc tế; hỗ trợ tham gia hội chợ triển lãm, xúc tiến thương mại trong nước và nước ngoài.

## **3. Hoạt động quản lý Chương trình**

Xây dựng tài liệu hướng dẫn tổ chức thực hiện Chương trình, khung giám sát, đánh giá Chương trình gồm: Thuê chuyên gia tư vấn xây dựng, thẩm định nội dung tài liệu; tổ chức tập huấn phổ biến, hướng dẫn sử dụng tài liệu.

Tổ chức đánh giá, giám sát định kỳ hoặc đột xuất tình hình triển khai Chương trình; tổ chức đánh giá độc lập giữa kỳ và tổng kết Chương trình, xây dựng báo cáo đánh giá kết quả và tác động của Chương trình.

*Nguồn: baochinhpvu.vn*

## NHÂN SỰ MỚI CỦA TRUNG ƯƠNG, CÁC BỘ, NGÀNH, VÀ ĐỊA PHƯƠNG

### \* Quyết định của Bộ Chính trị, Ban Bí thư

Quyết định số 178-QĐ/TW của Bộ Chính trị về việc kiện toàn Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển văn hóa Việt Nam. Theo Quyết định số 178-QĐ/TW của Bộ Chính trị, Ủy viên Bộ Chính trị, Thường trực Ban Bí thư Trần Cẩm Tú làm Trưởng Ban Chỉ đạo.

2 Phó Trưởng Ban Chỉ đạo gồm: Ủy viên Bộ Chính trị, Thủ tướng Lê Minh Hưng; Ủy viên Bộ Chính trị, Chủ tịch Quốc hội Trần Thanh Mẫn.

### \* Quyết định của Thủ tướng Chính phủ

- Quyết định số 950/QĐ-TTg ngày 27/5/2026 về việc kiện toàn Ban Chỉ đạo xây dựng trường học cho các xã biên giới (Ban Chỉ đạo).

Theo Quyết định, Phó Thủ tướng Lê Tiến Châu làm Trưởng Ban Chỉ đạo.

Phó Trưởng Ban Chỉ đạo gồm: Ông Hoàng Minh Sơn, Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo (Phó Trưởng ban Thường trực); bà Nguyễn Thị Bích Ngọc, Thứ trưởng Bộ Tài chính; ông Phạm Ngọc Thường, Thứ trưởng Thường trực Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Các thành viên Ban Chỉ đạo gồm có: Ông Nguyễn Văn Long, Thứ trưởng Bộ Công an; ông Nguyễn Tường Văn, Thứ trưởng Bộ Xây dựng; ông Võ Văn Hưng, Thứ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường; ông Y Vinh Tor, Thứ trưởng Bộ Dân tộc và Tôn giáo; ông Nguyễn Bá Lược, Phó Tổng Tham mưu trưởng Quân đội nhân dân Việt Nam, Bộ Quốc phòng và 22 Chủ tịch UBND tỉnh, thành phố: Đà Nẵng; Huế; Đồng Nai; Quảng Ninh; Tuyên Quang; Cao Bằng; Lai Châu; Lào Cai; Điện Biên; Lạng Sơn; Sơn La; Thanh Hóa; Nghệ An; Hà Tĩnh; Quảng Trị; Quảng Ngãi; Gia Lai; Đắk Lắk; Lâm Đồng; Đồng Tháp; Tây Ninh; An Giang.

- Quyết định số 938/QĐ-TTg về việc kiện toàn Ủy ban Quốc gia APEC 2027

Theo Quyết định, Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ Phạm Gia Túc làm Chủ tịch Ủy ban Quốc gia APEC 2027. Phó Chủ tịch là Bộ trưởng Bộ Ngoại giao Lê Hoài Trung.

Các Ủy viên gồm: Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ Vũ Hải Quân; Thứ trưởng Bộ Quốc phòng Thượng tướng Nguyễn Trường Thắng; Thứ trưởng Bộ Công an Thượng tướng Phạm Thế Hùng (Trưởng Tiểu ban An ninh và Y tế); Phó Trưởng ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương Phạm Tất Thắng; Thứ trưởng Bộ Tài chính Nguyễn Thị Bích Ngọc; Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang Hồ Văn Mừng; Thứ trưởng Bộ Ngoại giao Nguyễn Minh Hằng (Chủ tịch các Quan chức Cao cấp APEC, Trưởng Ban Thư ký Quốc gia, đồng Trưởng Tiểu ban Nội dung); Thứ trưởng Bộ Công Thương Nguyễn Sinh Nhật Tân (đồng Trưởng Tiểu ban Nội dung); Thứ trưởng Bộ Ngoại giao Lê Thị Thu Hằng (Trưởng Tiểu ban Tuyên truyền và Văn hóa); Thứ trưởng Bộ Ngoại giao Ngô Lê Văn (Trưởng Tiểu ban Lễ tân); Phó Chủ nhiệm Văn phòng Chủ tịch nước Nguyễn Hoàng Anh; Phó Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ Phạm Mạnh Cường (Trưởng Tiểu ban Vật chất và Hậu cần); Phó Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ Đôn Tuấn Phong; Thứ trưởng Bộ Nội vụ Vũ Chiến Thắng; Thứ trưởng Bộ Xây dựng Lê Anh

Tuấn; Thứ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch Hồ An Phong; Thứ trưởng Bộ Y tế Trần Văn Thuấn; Thứ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường Hoàng Trung; Thứ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Lê Quân; Phó Tổng Thanh tra Chính phủ Nguyễn Văn Cường; Phó Chủ tịch Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam Nguyễn Quang Vinh.

**\* Tỉnh Khánh Hòa**

- Điều động ông Bùi Hoài Nam - Tỉnh ủy viên, Chánh Văn phòng Tỉnh ủy đến nhận công tác tại Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam tỉnh để hiệp thương cử giữ chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh nhiệm kỳ 2025 - 2030 và bầu giữ chức vụ Chủ tịch Liên đoàn Lao động tỉnh nhiệm kỳ 2025 – 2030.

- Bổ nhiệm bà Nguyễn Thanh Vân - Phó Chánh Văn phòng Tỉnh ủy giữ chức vụ Chánh Văn phòng Tỉnh ủy.

- Điều động, chỉ định ông Nguyễn Minh Thái - Phó Trưởng ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và giữ chức Bí thư Đảng ủy phường Ninh Chữ nhiệm kỳ 2025 - 2030; chỉ định tham gia Ban Chấp hành Đảng bộ Ban Chỉ huy Phòng thủ khu vực 4 - Đô Vinh nhiệm kỳ 2025 - 2030.

- Tiếp nhận, điều động và bổ nhiệm ông Vũ Ngọc Đương - Tỉnh ủy viên, Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân phường Ninh Chữ đến nhận công tác tại Sở Giáo dục và Đào tạo và bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo.

**\* Tỉnh Lâm Đồng**

- Điều động, chỉ định ông Nguyễn Văn Lộc, Giám đốc Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch tỉnh Lâm Đồng tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Đảng ủy và giữ chức Bí thư Đảng ủy phường Xuân Hương - Đà Lạt.

- Điều động ông Đặng Đức Hiệp, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Bí thư Đảng ủy phường Xuân Hương - Đà Lạt đến Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh để thực hiện nhiệm vụ Phó trưởng Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh Lâm Đồng.

- Điều động, chỉ định ông Hoàng Thanh Hải, Tỉnh ủy viên, Phó Bí thư Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh giữ chức Bí thư Đảng ủy xã Ninh Gia.

- Điều động, bổ nhiệm ông Phan Nhật Thanh, Tỉnh ủy viên, Phó Giám đốc Sở Xây dựng giữ chức Phó Chánh Văn phòng Tỉnh ủy Lâm Đồng.

- Điều động, bổ nhiệm ông Trần Đình Ninh, Tỉnh ủy viên, Phó Giám đốc Sở Tài chính giữ chức Phó trưởng Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy.

- Điều động, bổ nhiệm ông Lê Nguyên Hoàng, Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã Hiệp Thạnh giữ chức Giám đốc Ban Quản lý Khu du lịch quốc gia Hồ Tuyền Lâm;

- Điều động, bổ nhiệm ông Nguyễn Trần Nhật Huy, Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã Ninh Gia giữ chức Phó Giám đốc Sở Tài chính;

- Điều động, bổ nhiệm ông Nguyễn Quốc Tuyền, Giám đốc Ban Quản lý Khu du lịch quốc gia Hồ Tuyền Lâm giữ chức Phó Giám đốc Sở Ngoại vụ.

*Nguồn: Tổng hợp từ baohinhphu.vn và vov.vn*